Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 498 – Chúa nhật 05.01.2025

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[GIÁO DÂN - HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI (chương IV) - LUMEN GENTIUM – ………..Vatican 2](#BBTCGVN)

[MÔN ĐỆ VÔ DANH ………………………………………………………… Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[TỎA SÁNG (LỄ HIỂN LINH) ………………………………………………… Lm Giuse Trần Việt Hùng](#VietHung)

[TÔN TRỌNG VÀ QUÝ MẾN GIA ĐÌNH ……………………………………… Lm. Inhaxio Trần Ngà](#Nga)

['NGÔI LỜI ÐÃ LÀM NGƯỜI' - KITÔ HỮU HIỆN THÂN CHÚA GIÊSU - PHẢI LÀ DA THỊT CỦA CHÚA GIÊSU (GA 11, 21-27) ……………………………………………….. Lm. Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

[NIỀM HY VỌNG CỦA KITÔ GIÁO LÀ MỘT CUỘC HÀNH HƯƠNG……………………………… ………………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[THÁNH THỂ LÀ LINH HỒN CỦA MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH ………. Phaolo Phạm Xuân Khôi](#Khoi)

[HÀNH TRÌNH THEO DẤU CHÂN PHAOLÔ (FOLLOW PAUL’S FOOTSTEPS)…………………… ……………………………………………………………………………………….Bernard Nguyên-Đăng](#Dang)

[SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN ……………………… Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HÃY NÓI THẬT VÀ TRÁNH NÓI DỐI ………….. Lm Đan Vinh HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN VỀ CÂU NÓI “NHÂN VÔ THẬP TOÀN”………………………… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[ĐỪNG HIỂU LẦM XÃ HỘI TỰ DO KHÔNG CÓ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC …… Không rõ tác giả](#KhongTen)

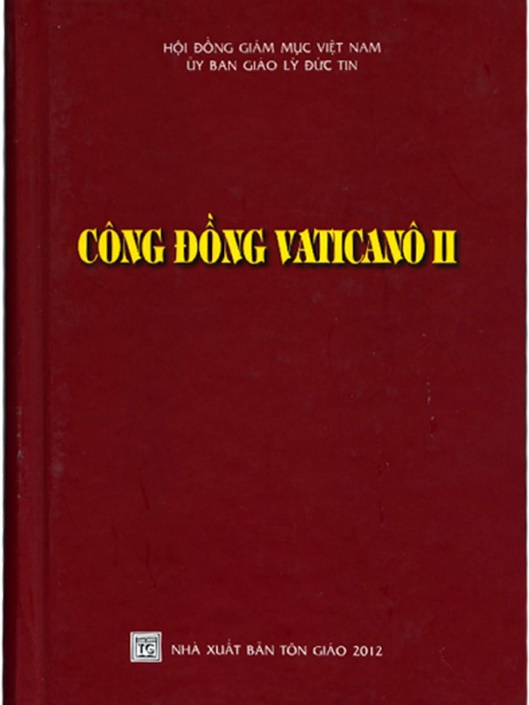
**GIÁO DÂN**

**PHAOLÔ GIÁM MỤC**

**TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA**

**HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG**

**ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ**



HIẾN CHẾ TÍN LÝ  
VỀ GIÁO HỘI **LUMEN GENTIUM***Ngày 21 tháng 11 năm 1964*

*Tiếp theo*

CHƯƠNG IV **GIÁO DÂN**

**30**. Sau khi xác định những chức vụ của phẩm trật, Thánh Công Đồng muốn đề cập đến bậc sống của những Kitô hữu được gọi là giáo dân. Mặc dù tất cả những gì nói về Dân Thiên Chúa đều liên quan đến giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ, nhưng có một số điều đặc biệt liên quan đến giáo dân nam nữ, vì địa vị và sứ mệnh của họ, và do hoàn cảnh đặc biệt của thời đại chúng ta, những nền tảng của giáo thuyết này phải được khảo sát thấu đáo hơn. Thật vậy, các chủ chăn biết rõ giáo dân đóng góp rất nhiều vào thiện ích của toàn thể Giáo Hội. Các ngài biết rằng mình được Đức Kitô thiết lập không phải để chỉ riêng các ngài lãnh lấy tất cả sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội đối với thế giới, nhưng để nhận lãnh trách vụ cao cả là chăn dắt các tín hữu và nhìn nhận các phận vụ và đặc sủng của họ để mọi người theo cách thức riêng của mình đồng lòng cộng tác vào trọng trách chung này. Thật vậy, khi “sống theo sự thật và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện trong Đức Kitô là Đầu, nhờ Người toàn thân được kết cấu chặt chẽ và các bộ phận ăn khớp với nhau nhờ mọi thứ gân mạch, hoạt động tuỳ theo chức năng của mỗi chi thể, và như thế, Người làm cho toàn thân thể lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái” (Ep 4,15-16).

**31**. Hạn từ giáo dân ở đây được hiểu là tất cả những Kitô hữu, không kể những người có chức thánh và những người thuộc bậc tu trì được Giáo Hội công nhận, nghĩa là những tín hữu nhờ bí tích Thánh tẩy, được nhập hiệp vào thân thể Đức Kitô, làm thành Dân Thiên Chúa, và được tham dự vào những chức năng tư tế, ngôn sứ và vương giả của Đức Kitô theo cách thức của mình, đồng thời góp phần thực hiện sứ mệnh của toàn dân Kitô hữu trong Giáo Hội và trên trần gian.

Tính trần thế là nét riêng biệt và đặc thù của giáo dân. Thật vậy, mặc dù những người có chức thánh đôi khi có thể dấn thân vào những công việc trần thế, thậm chí làm một nghề nghiệp trần thế, nhưng do ơn gọi đặc thù, họ được tấn phong để đặc biệt chuyên trách về thừa tác vụ thánh, trong khi đó, do bậc sống của mình, các tu sĩ nên như một chứng từ nổi bật và ngoại thường cho thấy người ta không thể biến đổi và dâng hiến thế giới cho Thiên Chúa mà không có tinh thần của các mối phúc thật. Còn giáo dân, do chính ơn gọi đặc biệt của mình, có bổn phận tìm kiếm vương quốc Thiên Chúa bằng cách dấn thân vào các việc trần thế và xếp đặt chúng theo ý Thiên Chúa. Họ sống giữa trần thế, nghĩa là giữa tất cả và từng nghề nghiệp cũng như công việc trần thế, trong môi trường thông thường của cuộc sống gia đình và xã hội, tất cả những điều đó như thể dệt thành cuộc sống của họ. Trong khung cảnh đó, họ đã được Thiên Chúa mời gọi để nhờ việc chu toàn những bổn phận riêng của mình và được tinh thần Tin Mừng hướng dẫn, họ trở nên như nắm men góp phần vào việc thánh hóa thế giới từ bên trong, và như thế, họ làm cho người khác nhận biết Đức Kitô, đặc biệt bằng chứng từ đời sống tỏa sáng đức tin, cậy, mến. Như vậy, họ có một phương thức đặc biệt để soi chiếu và đặt định các thực tại trần thế luôn gắn liền với cuộc sống, sao cho các thực tại ấy không ngừng trở nên như Đức Kitô muốn và luôn phát triển để nên lời ca ngợi Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc.

**32**. Hội thánh do Chúa thiết lập được tổ chức và điều khiển theo một sự đa dạng lạ lùng. “Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể” (Rm 12,4-5).

Như vậy, chỉ có một đoàn dân ưu tuyển của Thiên Chúa: “Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép rửa” (Ep 4,5); cùng chung một phẩm giá giữa các chi thể do được tái sinh trong Đức Kitô, cùng chung một ơn là con cái Thiên Chúa và cùng chung một ơn gọi hướng tới sự hoàn thiện; chỉ có một ơn cứu độ, một niềm hy vọng và một đức ái không phân chia. Như thế, trong Đức Kitô và trong Giáo Hội, không có sự bất bình đẳng do chủng tộc hay quốc gia, do địa vị xã hội hoặc phái tính, bởi lẽ “không còn phân biệt Do thái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô.” (Gl 3,28: bản Hy Lạp; x. Cl 3,11).

Trong Giáo Hội không phải mọi người đều cùng đi một con đường, nhưng tất cả đều được mời gọi nên thánh và nhận được một đức tin như nhau trong sự công chính của Thiên Chúa (x. 2 Pr 1,1). Mặc dù theo ý Đức Kitô, một số người được đặt làm thầy dạy, làm người phân phát các mầu nhiệm và làm chủ chăn vì những người khác, nhưng tất cả mọi người đều thực sự bình đẳng về phẩm giá và về hoạt động chung của mọi tín hữu trong việc xây dựng thân mình Đức Kitô. Sự khác biệt mà Chúa đặt để giữa thừa tác viên có chức thánh với các thành phần khác của Dân Thiên Chúa cũng đã hàm chứa sự liên kết, vì các chủ chăn và các tín hữu được nối kết với nhau nhờ một mối liên hệ mật thiết; các chủ chăn trong Giáo Hội noi gương Chúa phải phục vụ lẫn nhau và phục vụ các tín hữu, phần các tín hữu cũng phải sẵn lòng hợp tác với các chủ chăn và thầy dạy của mình. Như thế, ngay trong sự đa dạng, tất cả đều làm chứng cho tính duy nhất kỳ diệu trong thân mình Đức Kitô: chính sự đa dạng về ân sủng, về thừa tác vụ và hoạt động hay chính những ân sủng, tác vụ và hoạt động khác nhau ấy lại góp phần liên kết con cái Thiên Chúa nên một, vì “tất cả những điều đó đều do một Thần Khí duy nhất thực hiện” (1 Cr 12,11).

Như vậy, khi được Thiên Chúa ưu ái ban cho Đức Kitô như một người Anh cả, Đấng dù là Chúa tể muôn loài nhưng đã đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ (x. Mt 20,28), giáo dân cũng là anh chị em với những người đã lãnh nhận thừa tác vụ thánh, những kẻ nhận quyền từ Đức Kitô để coi sóc gia đình Thiên Chúa qua việc giảng dạy, thánh hoá, cai quản, giúp mọi người chu toàn giới luật mới của đức ái. Thánh Augustinô đã nói rất hay rằng: “Khi nhiệm vụ của tôi đối với anh chị em làm tôi lo sợ, thì những gì tôi được cùng với anh chị em lại làm cho tôi được an ủi. Thật vậy, vì anh chị em tôi là Giám mục, cùng với anh chị em tôi là Kitô hữu. Giám mục, đó là chức vụ, còn Kitô hữu lại là một ân sủng; Giám mục là tước vị kèm theo sự khốn khó, còn Kitô hữu là tước vị mang lại ơn cứu độ”[[1]](#footnote-1).

**33**. Tất cả những người giáo dân, được quy tụ trong đoàn Dân Thiên Chúa và làm nên Thân mình duy nhất có cùng một đầu là Đức Kitô, đều được kêu gọi nên như những chi thể sống động, để góp phần vào tiến trình tăng trưởng và thánh hóa liên lỷ của Giáo Hội với nguồn sức mạnh nhận được từ ơn phúc của Đấng Tạo hóa và ân sủng của Đấng Cứu chuộc.

Hoạt động tông đồ giáo dân là thông phần vào chính sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội. Qua bí tích Thánh tẩy và Thêm Sức, chính Chúa ủy thác việc tông đồ đó cho tất cả các tín hữu. Các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, thông ban và nuôi dưỡng đức ái đối với Thiên Chúa và con người, vốn là linh hồn của toàn thể hoạt động tông đồ. Tuy nhiên, giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và tác động trong những nơi chốn và môi trường mà chỉ nhờ họ, Giáo Hội mới có thể trở thành muối của trần gian[[2]](#footnote-2). Do đó, với những ân huệ đã lãnh nhận, mỗi người giáo dân là chứng nhân đồng thời cũng là dụng cụ sống động cho sứ mệnh của Giáo Hội “tùy theo mức độ ân sủng đã được Đức Kitô ban cho” (Ep 4,7).

Ngoài việc tông đồ vốn liên quan đến tất cả các Kitô hữu, người giáo dân cũng có thể được mời gọi góp phần trực tiếp hơn vào hoạt động tông đồ của hàng giáo phẩm bằng nhiều cách[[3]](#footnote-3), giống như những giáo dân nam nữ đã từng lao nhọc trong Chúa Kitô để giúp đỡ tông đồ Phaolô rao giảng Tin Mừng (x. Pl 4,3; Rm 16,3tt.). Ngoài ra, họ cũng có thể được hàng giáo phẩm bổ nhiệm vào một số công tác trong đời sống thiêng liêng của Giáo Hội.

Bởi vậy, tất cả giáo dân đều có nhiệm vụ cao cả là làm cho kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa ngày càng được triển khai đến tất cả mọi người ở mọi thời đại và mọi nơi. Vì thế, phải mở rộng đường cho họ tích cực tham gia vào công cuộc cứu độ của Giáo Hội, tuỳ năng lực của họ và tuỳ nhu cầu của thời đại.

**34**. Đức Giêsu Kitô, vị Tư Tế tối cao và vĩnh cửu, vì muốn cho việc làm chứng và phục vụ của chính Người luôn được tiếp nối, nên đã thông ban cho người giáo dân sức sống nhờ Chúa Thánh Thần và không ngừng thôi thúc họ thực thi mọi điều thiện hảo.

Thật vậy, những kẻ đã được kết hiệp mật thiết vào sự sống và sứ mệnh của Người, Người cũng cho họ chia sẻ chức vụ tư tế khi thực hành việc phượng tự thiêng liêng để làm vinh danh Chúa Cha và cứu rỗi nhân loại. Vì vậy, khi đã được thánh hiến cho Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần xức dầu, người giáo dân được kêu gọi và chuẩn bị cách kỳ diệu để trổ sinh ngày càng phong phú hơn những hoa trái của Thánh Thần. Thật vậy, nếu mọi công việc, kinh nguyện và hoạt động tông đồ, cũng như cách cư xử trong hôn nhân và gia đình, cả đến công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần được chu toàn trong Chúa Thánh Thần, và nhất là nếu những thử thách trong cuộc sống cũng được kiên trì đón nhận, thì tất cả sẽ trở nên hiến lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô (x. 1 Pr 2,5), được sốt sắng dâng lên Chúa Cha cùng với Mình Thánh Chúa khi cử hành mầu nhiệm Thánh Thể. Như thế, người giáo dân cung hiến thế giới cho Thiên Chúa khi phụng thờ Ngài khắp nơi bằng một đời sống thánh thiện.

**35**.Đức Kitô, vị Ngôn sứ cao cả đã dùng chứng từ đời sống và lời nói đầy quyền năng để công bố vương quốc của Chúa Cha, vẫn đang thực thi tác vụ ngôn sứ ấy cho đến lúc vinh quang Người được biểu lộ trọn vẹn, không những nhờ hàng giáo phẩm đang giảng dạy nhân danh Người và bằng quyền năng của Người, mà còn nhờ giáo dân, những kẻ Người đã đặt làm chứng nhân và đã trao ban cảm thức đức tin và cả ơn ngôn ngữ (x. Cv 2,17-18; Kh 19,10) để sức mạnh của Tin Mừng được tỏa sáng trong đời sống thường ngày, nơi gia đình và ngoài xã hội. Họ sẽ chứng tỏ mình là con cái của lời hứa, nếu vững lòng tin cậy để tận dụng thời buổi hiện tại (x. Ep 5,16; Cl 4,5) và kiên trì trông đợi vinh quang một ngày kia sẽ đến (x. Rm 8,25). Họ không được giấu kín niềm hy vọng đó trong lòng, nhưng phải thể hiện qua chính những cơ cấu của cuộc sống trần thế, bằng cách hoán cải không ngừng và chiến đấu “chống lại những chúa tể thống trị thế giới tối tăm, đối nghịch với những ác thần” (Ep 6,12).

Tương tự những bí tích của luật mới, là lương thực nuôi dưỡng đời sống và việc tông đồ của các tín hữu, và là dấu chỉ tiên báo trời mới đất mới (x. Kh 21,1), thì cũng thế, giáo dân trở nên những người kiên cường loan báo niềm tin vào điều mình hy vọng (x. Dt 11,1), nếu họ không ngần ngại làm cho cuộc sống phù hợp với chính đức tin mà họ tuyên xưng. Việc loan báo Tin Mừng, nghĩa là công bố Đức Kitô bằng chứng từ đời sống và bằng lời rao giảng, mang một sắc thái đặc thù và có hiệu năng đặc biệt vì được thể hiện trong những hoàn cảnh thông thường của thế giới.

Trong phận vụ ngôn sứ này, bậc sống hôn nhân và gia đình được thánh hoá nhờ một bí tích riêng biệt, có một tầm quan trọng đặc biệt. Gia đình nào biết để cho niềm tin Kitô giáo thấm nhập và dần dần biến đổi toàn bộ cuộc sống sẽ trở thành môi trường hoạt động và trường học tuyệt vời cho việc Tông đồ giáo dân. Trong một gia đình như thế, vợ chồng nhận ra ơn gọi riêng của mình là làm chứng về đức tin và tình yêu Đức Kitô cho nhau và cho con cái. Các gia đình Kitô hữu lớn tiếng công bố sức mạnh hiện tại của vương quốc Thiên Chúa cũng như niềm hy vọng đời sống hạnh phúc mai sau. Như thế bằng gương lành và chứng tá, gia đình Kitô hữu tố cáo thế gian tội lỗi và sáng soi những ai tìm kiếm chân lý.

Vì thế, dù phải bận rộn với những công việc trần thế, người giáo dân vẫn có thể và phải thực thi một công trình cao cả là phúc âm hóa thế giới. Cho dù, khi thiếu thừa tác viên có chức thánh hoặc khi các vị ấy bị ngăn trở vì xảy ra bách hại, đã có một số giáo dân tùy theo khả năng của mình thay thế các ngài thi hành một vài phận vụ thánh; và cho dù cũng đã có nhiều giáo dân dốc toàn lực vào việc tông đồ, nhưng tất cả giáo dân đều phải cộng tác vào việc mở mang và phát triển vương quốc Đức Kitô trên trần thế. Vì vậy, giáo dân phải chuyên cần tìm hiểu sâu xa hơn về chân lý mạc khải, và tha thiết nài xin Thiên Chúa ban cho được ơn khôn ngoan.

**36**. Đức Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết và vì thế Người được Chúa Cha tôn vinh (x. Pl 2,8-9), đã vào trong vinh quang nơi vương quốc của Người. Mọi vật phải suy phục Người cho đến khi chính Người cùng với mọi tạo vật suy phục Chúa Cha để Thiên Chúa nên tất cả trong mọi sự (x. 1 Cr 15,27-28). Người thông ban cho các môn đệ quyền năng này để họ được hưởng sự tự do vương giả, và chiến thắng sự thống trị của tội lỗi nơi họ bằng một đời sống từ bỏ và thánh thiện (x. Rm 6,12), nhất là để khi phục vụ Đức Kitô nơi tha nhân, họ khiêm nhường và kiên nhẫn dẫn đưa anh chị em mình đến cùng Đức Vua, Đấng mà khi phục vụ Người tức là thống trị. Thật vậy, Chúa cũng muốn giáo dân phải mở rộng vương quốc của Người, vương quốc của sự thật và sự sống, vương quốc đầy ân sủng và thánh thiện, vương quốc của công bằng, tình yêu và bình an[[4]](#footnote-4); trong vương quốc này, tạo vật sẽ được giải thoát khỏi phải lệ thuộc sự hư nát, để được hưởng tự do của vinh quang con cái Thiên Chúa (x. Rm 8,21). Lời hứa thật là trọng đại và mệnh lệnh được ban cho các môn đệ thật là quan trọng: “Tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Kitô, và Đức Kitô lại thuộc về Thiên Chúa.” (1 Cr 3,23).

Vì thế, tín hữu phải nhận biết rằng bản tính sâu xa cũng như giá trị và định hướng của toàn thể tạo vật là phải ca tụng Thiên Chúa, đồng thời ngay cả trong những công việc trần thế, họ phải giúp nhau sống thánh thiện hơn, sao cho thế giới được thấm nhuần Thần Khí của Đức Kitô và có khả năng đạt đến cứu cánh của mình trong công bình, bác ái và bình an. Giáo dân giữ vai trò chính yếu trong việc chu toàn trọn vẹn trách vụ này. Nhờ khả năng chuyên môn trong những môn học trần thế và nhờ những hoạt động được thăng hoa tận trong bản chất nhờ ân sủng Đức Kitô, giáo dân hãy hăng hái làm việc, để theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa và ánh sáng của Ngôi Lời, nhờ lao công của con người cùng với kỹ thuật và văn hóa xã hội, những của cải trần thế đem lại thiện ích cho mọi người, được phân phối cách thích đáng hơn và nhờ đó đưa đến sự phát triển toàn cầu trong tự do nhân linh và mang phẩm chất Kitô hữu. Như thế, qua các phần tử của Giáo Hội, ánh sáng cứu độ của Đức Kitô sẽ ngày càng tỏa sáng trên toàn thể nhân loại.

Ngoài ra, nếu những thể chế và lối sống của thế giới gây nên dịp tội, giáo dân hãy cùng góp sức để lành mạnh hoá những tác nhân đó, sao cho tất cả được nên phù hợp với các chuẩn mực của sự công chính và giúp phát huy chứ không ngăn cản việc thực thi các nhân đức. Làm như thế, giáo dân sẽ giúp cho giá trị luân lý thấm nhập vào văn hóa và các hoạt động của con người. Nhờ đó, cánh đồng thế giới sẽ được chuẩn bị kỹ càng hơn để đón nhận hạt giống Lời Chúa, đồng thời các cánh cửa được mở rộng hơn cho Giáo Hội để sứ điệp hòa bình thấm nhập vào thế gian.

Vì chính nhiệm cục cứu độ, các tín hữu phải cẩn thận phân biệt quyền lợi và nghĩa vụ của họ với tư cách là một phần tử của Giáo Hội, với quyền lợi và nghĩa vụ của một phần tử trong xã hội loài người. Họ phải cố gắng kết hợp hài hòa cả hai loại nghĩa vụ và bổn phận đó, và nhớ rằng trong bất cứ lãnh vực trần thế nào, họ luôn phải để cho lương tâm Kitô hữu hướng dẫn, vì không một hoạt động nào của con người, dù thuộc phạm vi trần thế, có thể tách khỏi quyền thống trị của Thiên Chúa. Nhất là vào thời đại chúng ta, trong các phương thức hành động của các tín hữu, cần phải làm sáng tỏ tối đa cả sự phân biệt lẫn sự hoà hợp giữa các nghĩa vụ và bổn phận ấy, để sứ vụ của Giáo Hội có thể đáp ứng những hoàn cảnh đặc biệt của thế giới ngày nay cách trọn vẹn hơn. Tuy nhiên, nếu như phải công nhận rằng thành đô trần thế, vì liên hệ đến các việc trần thế, nên được điều hành theo những nguyên tắc riêng của mình, thì cũng phải loại bỏ chủ thuyết sai lầm muốn xây dựng xã hội mà không hề lưu tâm đến tôn giáo, để rồi chống lại và tiêu diệt tự do tôn giáo của người công dân[[5]](#footnote-5).

**37**.Như tất cả các Kitô hữu, giáo dân có quyền nhận lãnh dồi dào từ các chủ chăn có chức thánh những ơn phúc chứa đựng trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội, đặc biệt là Lời Thiên Chúa và các bí tích[[6]](#footnote-6), đồng thời họ nên trình bày cho các chủ chăn những nhu cầu và khát vọng của mình với thái độ tự do và tín nhiệm thích hợp, với tư cách là con cái Thiên Chúa và anh chị em trong Đức Kitô. Tuỳ theo kiến thức, khả năng chuyên môn và địa vị của mình, giáo dân có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ ý kiến của mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội[[7]](#footnote-7). Nếu cần, họ nên thực hiện điều đó nhờ các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy, và lúc nào cũng phải chân thành, can đảm, khôn ngoan, cũng như kính trọng và bác ái đối với những người thay mặt Đức Kitô do chức vụ thánh của các ngài.

Như tất cả các Kitô hữu, giáo dân nên mau mắn chấp nhận những điều các chủ chăn là đại diện Đức Kitô đã quyết định với tư cách là thầy dạy và người lãnh đạo trong Giáo Hội, với tinh thần vâng phục Kitô hữu, noi gương Đức Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết để mở ra con đường đầy phúc lành trong tự do của con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo dân đừng quên dùng lời cầu nguyện phó dâng cho Thiên Chúa các vị lãnh đạo của mình, để các ngài hân hoan chứ không phiền muộn khi thi hành nhiệm vụ chăm sóc linh hồn chúng ta như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa (x. Dt 13,17).

Phần các chủ chăn có chức thánh phải nhìn nhận và phát huy phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội; các ngài nên sẵn sàng chấp nhận những ý kiến khôn ngoan của họ, tín cẩn giao nhiệm vụ để họ phục vụ Giáo Hội, cho họ tự do và quyền hạn để hành động, hơn nữa, cũng nên khuyến khích họ đảm nhận các công việc do chính họ khởi xướng. Với tình hiền phụ, và trong Đức Kitô, các ngài hãy quan tâm nghiệm xét những đề nghị, thỉnh cầu và khát vọng của họ[[8]](#footnote-8). Các chủ chăn cũng phải tôn trọng và nhìn nhận quyền tự do chính đáng của mọi người trong lãnh vực trần thế.

Giáo Hội kỳ vọng sẽ được hưởng nhiều phúc lợi từ mối tương quan mật thiết giữa giáo dân và chủ chăn: thật vậy, khi ý thức trách nhiệm của người giáo dân được củng cố, thì lòng hăng say của họ được phát huy và những năng lực của họ cũng được nối kết dễ dàng hơn với công việc của các chủ chăn. Phần các chủ chăn, được trợ giúp bằng kinh nghiệm của giáo dân, có thể phân định minh bạch và thích hợp hơn về những vấn đề thiêng liêng cũng như trần thế, như thế, toàn thể Giáo Hội được vững mạnh nhờ tất cả mọi chi thể, sẽ chu toàn cách hữu hiệu hơn sứ mệnh đối với sự sống của thế gian.

**38**. Trước mặt thế giới, từng người giáo dân phải là chứng nhân về sự phục sinh và sự sống của Chúa Giêsu, đồng thời là dấu chỉ về Thiên Chúa hằng sống. Tất cả và từng người, phải góp phần tuỳ theo khả năng của mình để nuôi dưỡng thế giới bằng những hoa trái thiêng liêng (x. Gl 5,22), phải truyền bá trong thế giới nguồn sức mạnh tinh thần có năng lực tác động nơi những người nghèo khó, hiền lành và hiếu hòa mà trong Tin Mừng, Chúa đã công bố là những người được chúc phúc (x. Mt 5,3-9). Tắt một lời, “như linh hồn ở trong thân xác, người Kitô hữu cũng ở giữa thế giới như vậy”[[9]](#footnote-9).

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

****

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**MÔN ĐỆ VÔ DANH**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**LỜI CHÚA KÍNH THÁNH GIOAN TÔNG ĐỒ,**

**TÁC GIẢ SÁCH TIN MỪNG, 27/12:**

**MÔN ĐỆ VÔ DANH**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/Mf51fI_06Io>

**Bấy giờ người môn đệ kia mới bước vào mặc dù ông đã đến mộ trước,** **ông đã thấy và ông đã tin.** (Ga 20, 8)

**“Niềm tin nhỏ đưa linh hồn lên tới thiên đàng**, **niềm tin lớn đưa thiên đàng xuống tận linh hồn!”.**

****

****

Kính thưa Anh Chị em,

Tin Mừng hôm nay cho thấy một điều gì đó còn **‘hơn cả thiên đàng’.** Thật bất ngờ, ngay sau đại lễ Giáng Sinh, Mẹ Hội Thánh cho chúng ta nghe **Tin Mừng đại lễ Phục Sinh!** Bởi lẽ, hôm nay, một chứng nhân phục sinh - **Gioan Tông Đồ Thánh Sử - được kính nhớ, cho dẫu trong Phúc Âm của mình, Gioan chỉ là một ‘môn đệ vô danh!’.**

Cụ thể, Gioan được đồng nhất với **“môn đệ kia”** trong Phúc Âm thứ tư của mình; môn đệ này thực ra **không bao giờ được ‘nêu tên’ nhưng luôn ‘núp bóng’ giản dị dưới danh hiệu “người Chúa Giêsu yêu”.** Điều này không thật quá đáng, vì xem ra Chúa Giêsu yêu Gioan hơn những người khác. Thực tế, **‘môn đệ vô danh’ này đã đáp lại tình yêu đối với Thầy mình cách trọn vẹn hơn các bạn đồng môn.** Bằng chứng là **dưới chân thập giá, khi nhóm Mười Hai tứ tán, Gioan vẫn ngoan cường đứng đó với nhóm phụ nữ;** vì thế, **Gioan xứng đáng để trở nên kiểu mẫu cho tất cả các môn đệ Giêsu mọi thời.**

Tin Mừng tiết lộ, chính tình yêu nồng nàn đã cho Gioan khả năng trực giác một điều gì đó về Thầy sâu sắc hơn những người khác. Chẳng hạn, Phêrô và Gioan thấy những dải vải gấp gọn trong ngôi mộ trống; nhưng **chỉ với Gioan, “Ông đã thấy và đã tin!”.** **Gioan nhận ra sự hiện diện của ‘một Ai đó’ đằng sau những gì ‘có thể nhìn thấy’.** Gioan nhìn sự việc với đôi mắt của một tình yêu sắt son nên kịp nhận ra Đấng Phục Sinh mặc cho những hỗn mang của chiều thứ Sáu với những xám xịt, vô vọng, chẳng có sự sống giữa các tông đồ.



**“Ông đã thấy và đã tin!”.** Gioan thấy gì? Chính đương sự trả lời, **“Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời Sự Sống”** - bài đọc một. Ôi! Đằng sau những gì có thể nhìn thấy từ máng cỏ, Gioan như “phượng hoàng” - Khải Huyền cho biết - **chấp cánh bay cao tận mút cùng thời gian, mút cùng không gian để nhìn thấy và chiêm ngưỡng Ngôi Lời hằng sống.** **Đằng sau những gì có thể nhìn thấy từ ngôi mộ trống, Gioan tin nhận Thầy của họ đã sống lại!** Đó là Ngôi Lời mặc lấy xác phàm hèn yếu mà đại lễ Giáng Sinh vừa mừng kính, cũng là **Đấng Phục Sinh đang sống, đang hoạt động trong Hội Thánh, qua Hội Thánh với Thánh Thần.**

Anh Chị em,

“Ông đã thấy và đã tin!”. Sở dĩ Gioan tin; vì lẽ **suốt cả cuộc đời, Gioan đã để những gì mình thấy, mình nghe đi vào tâm trí, vào con tim; từ đó, khám phá dần, Thầy Giêsu là ai.** Nhờ đó, **Gioan bình tâm trong khủng hoảng, trầm lắng trong thử thách, kiên định trong gian truân.** Cũng vậy, đọc lại Tin Mừng Phục Sinh trong những ngày này, **Mẹ Hội Thánh muốn hỏi bạn và tôi, “Con thấy gì?”.** Thấy nhân loại nhẫn tâm đẩy Con Thiên Chúa ra tận đồng vắng; thấy con người ác tâm treo Đấng Cứu Độ lên giá tội nhân! Đổi lại sự vô tâm, Hội Thánh mời chúng ta **chiêm ngắm và tin vào tình yêu khôn lường của Thiên Chúa dành cho chính mình; và như thế, niềm tin cũng sẽ kéo thiên đàng xuống tận linh hồn bạn và tôi - thiên đàng Giêsu!**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **khác với ‘môn đệ vô danh’**, con - **‘môn đệ vô duyên’** - vì yếu tin. **Dạy con tin yêu, để ngoan cường trước những hỗn mang bởi thiên đàng Giêsu đã xuống tận linh hồn!”,** Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỎA SÁNG (LỄ HIỂN LINH)**

*(Is 60, 1-6; Eph 3, 2-3a. 5-6; Mt 2, 1-12).*

Lễ Hiển Linh theo nguồn gốc văn tự Epiphaneia (Epiphany: manifestation or striking appearance). Theo truyền thống, Lễ này được cử hành vào ngày 6 tháng Giêng. Dịp Lễ này, các tín hữu Tây Phương tưởng nhớ ba nhà Đạo Sĩ thăm viếng Chúa Hài Nhi Giêsu và sự hiển linh của Con Chúa cho các Dân Ngoại. Trong khi các tín hữu Đông Phương tưởng nhớ việc Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan, được xem là sự hiển linh của Con Chúa cho toàn thế giới. Từ năm 1970, Giáo Hội Công Giáo Rôma, nghi thức La-tinh đã cử hành Lễ Hiển Linh vào ngày 6 tháng 1. Các quốc gia khác có thể cử hành vào Chúa Nhật, sau ngày 1 tháng 1. Lễ Hiển Linh còn được gọi là Lễ Ba Vua.

Tiên tri Isaia đã tiên báo về việc các bậc quân vương tiến về để thờ lạy Chúa Hài Nhi. Các nhà Đạo Sĩ Phương Đông cùng đến dâng Chúa của lễ là vàng, nhũ hương và mộc dược. Các biến cố được ghi lại như một câu truyện xảy ra gọn gàng trong một thời gian ngắn ngủi. Thật ra lịch sử ơn cứu độ được mạc khải một cách tiệm tiến qua từng biến cố trong thời gian dài. Trong đêm hồng phúc, trước tiên Chúa tỏ hiện cho những mục đồng đơn sơ và nghèo nàn, tiếp đến là Chúa bày tỏ mình cho những người đại diện bên ngoại giáo đến từ xa và sau cùng Chúa đã tỏ mình cho toàn thể nhân loại trên thế giới.

*Truyện kể có một bé gái cùng với mẹ đi viếng hang đá. Bà mẹ giải thích cho em rằng ba nhà Đạo Sĩ dâng tiến của lễ cho Chúa Hài Nhi là vàng, nhũ hương và mộc dược. Cô bé nhìn Hài Nhi trong máng cỏ một cách cung kính rồi quay sang hỏi mẹ: Tại sao họ không mang đến cho Chúa Hài Nhi một cái giường nhỏ?*Một tấm lòng và một sự quan tâm thực sự, cô bé cảm nhận được nhu cầu của cuộc sống thật. Sự kiện Chúa Giêsu sinh ra nơi hang lừa, máng cỏ đã khơi dậy được tâm tư và sự cảm thông của lòng người. Chúa đến trong nghèo nàn để mời gọi chúng ta cùng chia sẻ tâm tình với những người cùng khổ nghèo đói. Nhu cầu thực tế của cuộc sống là miếng cơm manh áo và nơi chỗ nương thân.

Hình ảnh Ba Vua hay các Đạo Sĩ bái quỳ dâng tiến lễ vật và thờ lạy Chúa Hài Nhi bày tỏ lòng tin kính và bái phục. Họ không nghĩ về thân phận hay địa vị của mình nhưng thần phục trước Đấng được sai đến. Vất vả đường xa, lặn lộn kiếm tìm nguồn sự sáng, các nhà đạo sĩ đã thỏa tâm. Sau khi gặp được Chúa Hài Nhi, họ đã theo đường khác để trở về quê hương xứ sở. Chúng ta chắc rằng họ là những người khôn ngoan biết ngước nhìn lên để tìm hướng đi. Mỗi người chúng ta cũng có những ước vọng và khao khát những điều cao thượng. Sự cao siêu phải từ trên dọi chiếu. Chúng ta không thể cúi mặt chỉ đi tìm những của cải trần gian mau qua chóng hết. Cuộc đời của con người không chỉ tìm kiếm của ăn, áo mặc, danh vọng, địa vị và tìm thỏa mãn bản năng, nhưng có sứ mệnh và mục đích cao cả hơn bội phần. Chúng ta cần phải hướng tới, nhìn lên và khát mong niềm vui bất diệt của cuộc sống thật mà Thiên Chúa đã an bài.

Lễ Hiển Linh, Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho Dân ngoại. Chúng ta thuộc về dòng dõi những người dân ngoại, nhưng lại được thừa hưởng ân sủng ơn cứu độ. Qua bí tích Rửa Tội, chúng ta được tháp nhập vào nhiệm thể của Chúa Kitô để cùng chia phần sự sống. Tuy không phải là dân Do-thái, như những kẻ được chọn, nhưngchúng ta hãnh diện tuyên xưng niềm tin vào Chúa Kitô qua ân sủng của Ngài. Chúng ta trở thành dưỡng tử và được dự phần trong tiệc cưới Nước Trời.

Cùng đến máng cỏ Bêlem, ngắm nhìn Chúa Hài Nhi, các mục đồng và các đạo sĩ tiến dâng lễ vật, hôm nay chúng ta sẽ dâng gì cho Chúa Hài Nhi? Kể câu truyện của thánh Giêrôm. *Chúa Giêsu hỏi: Giêrôm, con lấy gì mừng Ta nhân ngày Ta sinh ra?*Thưa, con xin dâng lòng con*. Được, nhưng còn gì nữa?*Con xin dâng mọi kinh nguyện và tất cả tâm tình của con.*Còn gì nữa?*Con xin dâng tất cả những gì con có và tất cả con đây*. Ta muốn nữa?*Thưa Chúa Hài Nhi, con chẳng còn chi cả? Chúa muốn con dâng gì nữa đây?*Hãy cho Ta các tội của con. Ủa, để làm gì? Hãy cho Ta các tội của con, để Ta có thể tha thứ cho con tất cả.*Ôi Chúa Giêsu, Chúa làm con phát khóc lên được.

Lạy Chúa, con có nhiều qùa lắm nhưng không biết dâng Chúa món gì. Món qùa mà con thích thì Chúa lại không ưa. Những món qùa Chúa mong, con lại muốn giữ lại cho mình. Xin cho con biết rộng mở tâm hồn để biết cho đi mà không cần phải so đo tính toán. Con xin dâng Chúa khả năng, thời giờ, của cải và cả những điều con ưa thích. Con dâng cả tội lỗi yếu hèn và sự bất toàn của con, xin Chúa đừng chê tấm lòng tan nát khiêm cung.

**Lm. Giuse Trần Việt Hùng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TÔN TRỌNG VÀ QUÝ MẾN GIA ĐÌNH**

(Suy niệm lễ Thánh Gia)

 Sứ điệp: Gia đình là kiệt tác của Ba Ngôi Thiên Chúa, vì thế mọi người phải trân trọng và yêu quý gia đình.

\*\*\*

Chiếu theo số liệu do Cục Thống kê Liên Hiệp Quốc (UNSD) cung cấp, mỗi năm có đến 50 triệu vụ ly hôn xảy ra trên toàn thế giới! Đây là con số kinh hoàng và tình hình ly hôn lại có chiều hướng gia tăng!

Sở dĩ có hiện tượng đau lòng nầy là vì nhiều người trong xã hội hôm nay xem nhẹ giá trị gia đình.

Trong khi đó, Giáo huấn Hội thánh dạy ta biết giá trị tuyệt vời của gia đình Ki-tô hữu như sau:

**1. Gia đình là kiệt tác của Thiên Chúa ba Ngôi, là công trình kiến trúc tuyệt vời của Thiên Chúa. Thiên Chúa là kiến trúc sư đã thiết kế và xây dựng gia đình.**

Thiên Chúa xây dựng gia đình lúc nào?

Sách Sáng thế diễn tả cách hình tượng như sau: Ba Ngôi Thiên Chúa cùng hợp tác với nhau trong công cuộc sáng tạo này. Thiên Chúa nói: “Chúng ta hãy dựng nên con người theo hình ảnh chúng ta, giống chúng ta (St 1, 26-27). Rồi Thiên Chúa đã dựng nên A-đam và lấy sườn A-đam dựng nên E-va rồi trao E-va cho A-đam làm bạn đời. Và chính Thiên Chúa cũng tự khen kiệt tác của mình. Sách Sáng thế viết: “Thiên Chúa thấy công trình tạo dựng của Ngài là rất tốt đẹp!” St 1, 31).

Thế là gia đình đầu tiên của nhân loại được tạo thành và từ đó, các gia đình khác được hình thành nối tiếp nhau. Đây là kiệt tác kỳ diệu nhất, vượt lên trên hết mọi kỳ công Thiên Chúa tạo dựng.

 Vì thế, chúng ta phải trân trọng kiệt tác của Ba Ngôi Thiên Chúa; không được làm gia đình rạn nứt hay tan vỡ bằng bạo lực, bằng ngoại tình, ly thân, ly dị… vì làm như thế là đập phá công trình tạo dựng của Thiên Chúa.

**2. Gia đình là Hội thánh nhỏ của Chúa**

Tại sao lại là Hội thánh nhỏ? Vì Chúa Giê-su đã dùng bí tích Thánh tẩy để rửa sạch tội lỗi chúng ta, làm cho chúng ta trở thành chi thể của Ngài. Vì thế mỗi tín hữu đã rửa tội được xem là thánh.

Trong một gia đình mà người cha, người mẹ, người con… đều là chi thể Chúa Giê-su, thì họ đều là thánh. Thánh cha, thánh mẹ, thánh con… sống chung một nhà, tạo  nên Hội thánh tại gia.

Công đồng Vatican II cũng gọi gia đình là *“hội thánh thu nhỏ hay hội thánh tại gia.”****[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\L%E1%BB%84%20TH%C3%81NH%20GIA.doc" \l "_ftn1)***

Vì thế, chúng ta phải tôn trọng, quý mến gia đình như chúng ta vẫn luôn tôn trọng và quý mến Hội thánh Chúa.

Trái lại, xúc phạm đến gia đình là xúc phạm Hội thánh Chúa; Ai làm cho gia đình tan vỡ là đang tàn phá Hội thánh.

**3. Gia đình là đền thờ Chúa ngự**

Gia đình là đền thờ vì được tạo nên bởi người cha, người mẹ… vốn là đền thờ Thiên Chúa. Thánh Phao-lô: “Anh em không biết rằng anh em là Đền thờ Thiên Chúa và Thánh thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? Ai phá hủy Đền thờ Thiên Chúa thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt người đó. Vì Đền thờ Chúa là nơi thánh và Đền thờ đó chính là anh em.” (I Cor3,16).

Ai làm cho gia đình tan vỡ là phá hủy Đền thờ Thiên Chúa và phải gánh lấy hậu quả tai hại, như thánh Phao-lô nói: “Ai phá hủy Đền thờ Thiên Chúa thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt người ấy.”

Lạy Chúa Giê-su,

Xin cho chúng con hết sức trân trọng, yêu quý gia đình, xây đắp gia đình cho xứng là đền thờ của Ba Ngôi Thiên Chúa và đừng bao giờ phá hoại Hội thánh nhỏ nầy bằng những hành vi sai trái của chúng con. Amen.

**Linh mục Inhaxiô Trần Ngà**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

Ngôn sứ Isaia hàng trăm năm trước Chúa Giêsu Giáng sinh đã tiên báo ‘dấu hiệu’: ‘*Này, nữ trinh sẽ thụ thai và sinh con và người ta sẽ gọi tên Ngài là Emmanuel, dịch được là Thiên Chúa ở cùng chúng tôi*’ (Mt 1,23; Is 7,14)

Biến cố Giáng sinh mà Hội Thánh đang hân hoan trong Tuần Bát Nhật Giáng sinh, qua bài Tin mừng, Thánh sử Gioan không chỉ cho thấy Thiên Chúa ở cùng chúng ta mà còn là người- làm người như chúng ta, mang da thịt như chúng ta, trừ tội lỗi.

‘*Từ nguyên thủy đã có Ngôi Lời…**Và Ngôi Lời đã hoá thành nhục thể, và Người đã cư ngụ giữa chúng tôi, và chúng tôi đã nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang Người nhận được bởi Chúa Cha, như của người Con Một đầy ân sủng và chân lý****’.***

‘***Ngôi lời đã trở thành xác phàm…***’

Tình Yêu của Thiên Chúa rất cụ thể, rất hiện sinh; Đức tin của chúng ta không phải thứ trừu tượng mông lung, không tưởng, mơ mộng mà là rất cụ thể từ một Con Người cụ thể có tên Giêsu, có thật trong lịch sử…

Tin Mừng Cứu Độ rất năng động, rất thực tế, trong trải nghiệm rõ ràng…

Ý tưởng cụ thể đầy sinh động về Tin Mừng Cứu Độ nơi Chúa Giêsu, mà Thánh sử Gioan vừa nói bằng chính mắt thấy tai nghe, tay sờ được- ‘*Và Ngôi Lời đã hoá thành nhục thể, và Người đã cư ngụ giữa chúng tôi, và chúng tôi đã nhìn thấy vinh quang của Người’*, lần nữa ta lại thấy Thánh nhân quả quyết, khẳng định rõ trong Thư thứ nhất của ngài:

‘*Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống*’. (1Ga, 1,1)

Và trong đời sống chúng ta, đời riêng mỗi người cũng đã nhiều lần thấy rõ Tình Yêu Cha Trời như bàn tay Cha Trời đụng chạm vào cuộc đời mình… Tình yêu ấy có khi ta thấy rõ hơn trong Tình yêu Gia đình, nơi Vợ- Chồng thủy chung yêu thương; cha mẹ sống trách nhiệm đạo đức- con cái thảo hiếu...; Hoặc nơi một con người thánh thiện nào đó cụ thể.

Người môn đệ theo Chúa Giêsu, được hưởng Tin mừng Cứu độ cụ thể qua Lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy được gọi là *Kitô hữu- Giêsu hữu* là người có Chúa Giêsu Kitô và sống Tin mừng Cứu độ, bởi vậy, ở góc độ nào đó *ta là hiện thân của Chúa Giêsu Kitô*, là da thịt của Chúa Giêsu, để qua đời sống đầy trách nhiệm, yêu thương ta làm cho người khác nhận ra Chúa, thấy được Bàn tay Chúa đụng chạm vào đời riêng, có trải nghiệm Tình Chúa.

Nên Thánh của người Kitô hữu, sống Chứng tá Tin mừng hệ tại qua đời sống thực thi Lời Chúa là để cho người khác- là đưa cho người khác nhận ra Chúa Giêsu- Tin mừng cứu độ… Nói như Chúa Giêsu: *Để qua việc làm tốt đẹp của anh chị em người ta nhận ra Cha anh chị em Đấng ngự trên Trời; Ai đón tiếp anh chị em là đón tiếp Thầy…*

Bà cụ cựu trùm Têrêxa, với 92 năm hành trình theo Chúa, phần lớn cuộc đời Bà, nhất là những năm tuổi già cho đến khi đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa giã biệt trần thế cho thấy mình là hiện thân của Chúa Giêsu- là Kitô hữu, nói trong lăng kính Ngôi Lời Nhập Thể Là- làm người, Bà đã phần nào nên da thịt của Chúa Giêsu Nhập Thể, qua việc Bà tích cực sinh hoạt Tông đồ Giáo dân nhiều năm, với những công việc chung của gia đình giáo xứ; cụ thể trong vai trò người vợ, người mẹ tảo tần trách nhiệm, đạo đức …

Những năm Bà nằm bệnh, nhiều lần thăm Bà, cho Bà Rước Mình Thánh Chúa, Giải tội, cử hành Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân…, lúc Bà con tỉnh táo, chuyên trò tốt, tôi thấy rõ sự tươi vui, tín thác, không chỉ sẵn sáng mà còn mong đợi Giờ Chúa gọi… Nếu không có Tin mừng Cứu độ, không có Chúa Giêsu Kitô, thì trực diện bệnh tật, tuổi già đầy bất túc, hoặc gặp gian nan thử thách ta dễ buồn chán, thất vọng, bi quan…

Bà cụ Têrêxa đã sống cuộc đời Kitô hữu, ít ra tôi thấy ở những năm cao niên sự tươi vui, tỉnh thức, tín thác Tình Chúa… và đấy cũng là điều chúng ta tiếp sống như Bà, nhất là nơi con cháu Bà cụ Maria…Đặc biệt trong Năm Thánh 2025 mà Đức Thánh Cha Phanxico đã khai mạc trong Đêm Giáng Sinh vừa qua (24.12), chúng ta nêu cao gương Chứng nhân Tin Mừng Hy vọng, Bác ái. Hy vọng thì không thất vọng, và chắc chắn không bao giờ có thất vọng bởi Hy Vọng của ta đặt trên nên tảng Lòng thương xót của Chúa, cụ thể sống động nơi Ngôi Lời đã Nhập Thể làm người và Người đã thực hiện Chương Trình Cứu độ cho cả thế giới chính trong Thân xác con người như chúng ta, trừ tội lỗi.

Nói cách khác, chung ta nêu cao gương sống Đức Tin với chủ đề Năm Thánh: ***Giáo hội Lữ Hành trong Hy Vọng nhờ Lời Chúa và Thánh Thể***

Trở lại ý tưởng bài Tin mừng công bố, theo lịch Phụng vụ: Ngôi Lời đã nhập thể làm người; Ánh Sáng đã chiếu soi trong u tối… *Phàm bao nhiêu kẻ đã tiếp nhận Người, thì Người cho họ được quyền trở nên con*

Và Bà cụ Têrêxa như chúng ta đã tiếp nhận Ánh Sáng Chúa Giêsu Kitô, đã được quyền trở nên con Cái Thiên Chúa… Giờ đây xin Chúa đón nhận bà cụ Têrêxa và sớm cho Bà được hương viên mãn trong Nhà Cha Trên trời.

**Lm. Đaminh Hương Quất**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NIỀM HY VỌNG CỦA KITÔ GIÁO LÀ MỘT CUỘC HÀNH HƯƠNG**

 Giá như tôi đã đạt được sự hoàn thiện của Kitô giáo. Giá như tôi không phải chiến đấu với tội lỗi đó nữa. Giá như tôi có thể đắm mình vào lời cầu nguyện mà không bị chia trí. Giá như tôi có thể hiểu đoạn Kinh thánh khó hiểu đó một lần và mãi mãi.



Một dấu hiệu chắc chắn cho thấy chúng ta đang đi chệch khỏi con đường hoàn thiện của Kitô giáo là tin rằng khi chúng ta đạt được điều đó, sẽ không có gì thay đổi đối với chúng ta nữa và không có gì có thể cám dỗ chúng ta nữa. Trong Chương 38 của tác phẩm *Con đường hoàn thiện*, Thánh Têrêsa thành Avila viết, “*Tôi khá chắc chắn rằng những người đạt được sự hoàn thiện không cầu xin Chúa giải thoát họ khỏi những thử thách, cám dỗ, đàn áp và xung đột*.” Thánh nữ tiếp tục nói rằng “*những tâm hồn hoàn thiện không hề bị những thử thách đẩy lùi, mà thay vào đó họ mong muốn những thử thách đó, cầu nguyện xin những thử thách đó và yêu mến những thử thách đó*.” Nếu chúng ta không mong đợi gì từ lời cầu nguyện ngoài sự an ủi và ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta sẽ mắc phải “ảo tưởng” rằng “chúng ta đang cho đi và phục vụ, và Thiên Chúa sẽ buộc phải thưởng cho chúng ta” (đã dẫn).

 Một cách khác để hình dung về con đường sai lầm này là nghĩ rằng sự hoàn thiện của Kitô giáo không để lại chỗ cho *niềm hy vọng*, vì hy vọng luôn hàm ý một sự khao khát và khuynh hướng hướng tới một điều gì đó chưa đạt được. Đây chính xác là lý do tại sao Thánh Têrêsa tìm thấy một phép so sánh quân sự rất phù hợp để hiểu con đường đi đến sự hoàn thiện. Những tâm hồn đã đạt được sự hoàn thiện của Kitô giáo “*giống như những người lính: càng có nhiều chiến tranh, họ càng vui mừng, bởi vì họ hy vọng sẽ ra khỏi các cuộc chiến với sự giàu có lớn hơn. Nếu không có chiến tranh, họ phục vụ để kiếm tiền, nhưng họ biết rằng họ sẽ không tiến xa được theo cách đó*” (đã dẫn).

Đức cậy tương ứng với lòng khao khát hạnh phúc mà Thiên Chúa đã gieo vào tâm hồn chúng ta. Càng gần gũi Chúa Kitô, chúng ta càng nhận ra sâu sắc rằng hạnh phúc như vậy, xét cho cùng,  không thể tìm thấy ở thế gian này, mà chỉ có thể tìm thấy ở bên Chúa Kitô trong thế gian sau này. CS Lewis viết: “*Thiên Chúa không thể ban cho chúng ta hạnh phúc và bình an ngoài chính Ngài, vì điều đó không có ở đó. Không có điều gì như vậy*” (*Mere Christianity*). Lòng khao khát được ở bên Chúa Kitô chính là điều truyền cảm hứng cho các hoạt động của chúng ta trên thế gian này, thanh tẩy chúng để chúng hướng đến Vương quốc Thiên đàng. Tóm lại, nhờ đức cậy, chúng ta “*được bảo vệ khỏi tính ích kỷ và được dẫn đến hạnh phúc tuôn chảy từ lòng bác ái*” (GLHTCG, số 1818).

 Không phải ngẫu nhiên mà kiệt tác tâm linh của Têrêsa lại có tên là *Con đường Hoàn thiện* chứ không phải *Tình trạng Hoàn thiện*. Người bạn đồng hành Cát minh của thánh nữ, thánh Gioan Thánh giá, đã viết *Lên núi Cát minh* chứ không phải *Đỉnh núi Cát minh*. Cách diễn đạt theo Kinh thánh là nhấn mạnh rằng tất cả chúng ta đều là *những người hành hương*.

 Abraham là người hành hương tiêu biểu. Thiên Chúa gọi ông rời bỏ quê cha và định cư tại đất Canaan. Ông được thúc đẩy bởi niềm hy vọng vào lời hứa của Thiên Chúa rằng con cháu ông sẽ đông như sao trên trời và như cát dưới bờ biển (St 15:5; 22:7). Thánh Phaolô ca ngợi Abraham như một tấm gương về niềm hy vọng, vì “*Mặc dầu không còn gì để trông cậy, ông vẫn trông cậy và vững tin, do đó ông đã trở thành tổ phụ nhiều dân tộc*” (Rm 4:18). “*Hy vọng khi không còn hy vọng*” có nghĩa là Abraham hy vọng vượt ra ngoài hy vọng đơn thuần của con người. Theo cách nói của thế gian, thật vô nghĩa khi một người đàn ông trăm tuổi lại hy vọng có con, đặc biệt là với một người vợ vô sinh. Quan điểm của Phaolô là hy vọng thế gian này phải đối mặt với một hy vọng mới, một hy vọng thiêng liêng, một hy vọng không thể có nếu không có đức tin. “*Ông đã chẳng mất niềm tin, chẳng chút nghi ngờ lời Thiên Chúa hứa; trái lại, nhờ niềm tin, ông đã nên vững mạnh và tôn vinh Thiên Chúa, vì ông hoàn toàn xác tín rằng: điều gì Thiên Chúa đã hứa thì Ngài cũng có đủ quyền năng thực hiện”* (Rôma 4:20).

 Còn một yếu tố hoàn toàn thiết yếu nữa trong câu chuyện về Abraham - và lời kể lại của thánh Phaolô trong Thư gửi tín hữu Rôma: niềm hy vọng và cuộc hành hương mà niềm hy vọng đòi hỏi có *tính cộng đoàn*. Cuộc hành hương của Abraham được sắp đặt để sinh ra *nhiều con cháu*, và lời dạy của thánh Phaolô rằng đức tin của Abraham được kể là công chính cho ông cũng là “*cả****chúng ta****nữa: chúng ta sẽ được kể là công chính, vì tin vào Đấng đã làm cho Chúa Giêsu, Chúa chúng ta, sống lại từ cõi chết*” (Rôma 4:24). Chúng ta cùng nhau thực hiện cuộc hành hương đức tin này hoặc không có gì cả.

 Đức Giáo Hoàng Phanxicô không thể làm rõ hơn điều này trong Tông sắc chỉ thị cho Năm Thánh Hy vọng, ***Spes non confundit - Hy vọng không làm thất vọng*** - khi ngài ra sắc lệnh rằng:

· *Vào Chúa Nhật, ngày 29 tháng 12 năm 2024, tại mỗi nhà thờ chính tòa và nhà thờ phụ, các giám mục giáo phận sẽ cử hành Thánh lễ như lễ khai mạc trọng thể của Năm Thánh... Một cuộc hành hương khởi hành từ một nhà thờ được chọn để****qui tụ các tín hữu****và sau đó tiến đến nhà thờ chính tòa, cuộc rước này có thể tượng trưng cho****hành trình hy vọng****, được soi sáng bởi lời Chúa, sẽ****đoàn kết tất cả các tín hữu****(đoạn 6).*

 Đức Giáo Hoàng Phanxicô mong muốn tất cả các tín hữu trải nghiệm ý nghĩa của việc cùng nhau bước đi trong hy vọng, ý nghĩa của việc trở thành một người hành hương. Với lễ khai mạc Năm thánh Thường lệ vào Đêm Giáng sinh, khi Cửa Thánh của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô được mở ra, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết rằng “*chúng ta sắp thực hiện một cuộc hành hương được đánh dấu bằng những biến cố lớn, trong đó ân sủng của Thiên Chúa đi trước và đồng hành với dân Ngài khi họ tiến bước vững vàng trong đức tin, tích cực trong đức ái và kiên định trong hy vọng* (1 Tx 1:3).”

Niềm hy vọng Kitô giáo đích thực nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta luôn luôn trên đường đi. Chúng ta không thể nghỉ ngơi cho đến khi đạt được vinh quang của thiên đàng mà Chúa đã hứa. Thánh Têrêsa viết, “*Hãy ước mơ rằng bạn càng chiến đấu, bạn càng chứng minh được tình yêu mà bạn dành cho Chúa của bạn, thì bạn sẽ càng vui mừng với Người Yêu Dấu của bạn một ngày nào đó trong một hạnh phúc và sự sung sướng không bao giờ kết thúc*” (Exclamaciones del alma a Dios – Tiếng kêu của linh hồn lên Chúa, 15, 3).

 Daniel B. Gallagherm, 27 tháng 12 năm 2024

Chuyển ngữ: **Phêrô Phạm Văn Trung.**

Từ [https://catholicexchange.com](https://catholicexchange.com/)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH THỂ LÀ LINH HỒN CỦA MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH**

Hội Thánh Công giáo đang trải qua hai sự kiện quan trọng trong đời sống tâm linh và mục vụ: Sáng kiến Phục hưng Thánh Thể tại Hoa Kỳ và Thượng hội đồng Giám Mục về Hiệp hành do [](javascript:showpopup('file=article/1735036909.jpg'))Đức Giáo hoàng Phanxicô khởi xướng. Mặc dù hai sự kiện ​​này có vẻ khác biệt về trọng tâm, nhưng liên hệ chặt chẽ với nhau, *chia sẻ tầm nhìn chung về sự hiệp thông, tham gia và sứ vụ* *như những yếu tố nền tảng của đời sống Hội Thánh*. Qua việc khám phá bản chất bổ sung của chúng, chúng ta có thể hiểu rõ hơn cách chúng cùng nhau canh tân Hội Thánh và truyền cảm hứng cho chúng ta để đào sâu mối liên hệ với Đức Kitô và dấn thân trong việc chia sẻ sứ vụ của Người.

**Hiệp Hành và Thánh Thể trong Linh Đạo Hiệp Thông**

Khái niệm “hiệp hành” trong Hội Thánh Công Giáo không phải là một sáng kiến mới mẻ, mà là sự tái khám phá *cách thế mà các phần tử của Hội Thánh đồng hành trên con đường yêu thương và phục vụ, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần*. Tính hiệp hành, với trọng tâm là lắng nghe và phân định tập thể, là một lời mời gọi cho toàn thể Hội Thánh, bao gồn cà giáo sĩ, tu sĩ, và giáo dân, đoàn kết trong cuộc hành trình chung hướng về Nước Thiên Chúa.

Trong bối cảnh của hiệp hành, *linh đạo hiệp thông* nổi bật như một nguyên tắc thiết yếu. Nguyên tắc này khẳng định rằng mọi thành phần của Hội Thánh phải liên kết với nhau như các chi thể của một thân thể duy nhất trong Đức Kitô. Tuy nhiên, nếu không đặt Thánh Thể làm trung tâm của mọi hoạt động và hành động hiệp hành, Hội Thánh sẽ đối mặt với nguy cơ lạc lối vì mất đi căn tính thánh thiêng của mình. *Thánh Thể không chỉ là bí tích tình yêu mà còn là bí tích của sự hiệp thông*. Trong Thánh Thể Hội Thánh tìm được sức mạnh và sự hướng dẫn từ sự hiện diện sống động của Đức Kitô.

Bí tích Thánh Thể chính là nguồn gốc của linh đạo hiệp thông, trong đó các tín hữu thông phần vào mầu nhiệm hiệp nhất trong Đức Kitô và được sai đi thực thi sứ vụ của mình. Mọi phần tử của Hội Thánh, từ các Giám mục đến linh mục, tu sĩ và giáo dân, đều tìm thấy căn tính thánh thiêng của mình trong Bí tích Thánh Thể và từ đó cùng nhau đồng hành trong tinh thần hiệp thông và phục vụ.

Phục Hưng Thánh Thể là một lời mời gọi khẩn thiết để Hội Thánh tái khám phá căn tính Thánh Thể của mình, và để Thánh Thể hình thành tính hiệp hành, một cuộc hành trình mà trong đó mỗi phần tử của Hội Thánh đều đóng vai trò đặc biệt trong việc thể hiện sự hiệp nhất và yêu thương.

**Thánh Thể: Nền Tảng cho Căn Tính Thánh Thiêng của Mỗi Phần Tử Hội Thánh**

Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Kitô hữu (*Lumen Gentium*, 11). *Điều này không chỉ là một tuyên bố lý thuyết mà là một thực tại sống động*. Trong Bí tích Thánh Thể, Đức Kitô thực sự hiện diện, ban cho chúng ta chính Mình Máu Người dưới hình bánh và rượu. Việc tham dự vào Thánh Thể không chỉ là một nghĩa vụ tôn giáo mà là thông phần vào mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô, trong đó chúng ta được kết hợp vào Thân Thể duy nhất của Người.

Mọi phần tử của Hội Thánh đều được mời gọi thông phần vào mầu nhiệm này. Các Giám mục và linh mục, với tư cách là những người ban phát các Bí tích, có trách nhiệm đặc biệt trong việc bảo đảm rằng Thánh Thể luôn là trung tâm của đời sống Hội Thánh. Với các tu sĩ, Thánh Thể là nguồn lực thiêng liêng nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện và phục vụ của họ. Với giáo dân, Thánh Thể là nguồn gốc của sứ vụ tông đồ và đời sống Kitô hữu hàng ngày.

*Trong linh đạo hiệp thông, mỗi thành phần của Hội Thánh đều có một vai trò riêng biệt nhưng không thể tách rời nhau*. Thánh Thể giúp chúng ta hiểu rằng, mặc dù chúng ta có các chức năng và vai trò khác nhau, nhưng tất cả đều được kết hợp vào một thân thể duy nhất của Đức Kitô. Căn tính thánh thiêng của mỗi phần tử Hội Thánh bắt nguồn từ Thánh Thể, và *chính từ đây mà mỗi người tìm thấy ý nghĩa và sự hướng dẫn cho đời sống của mình*.

**Tính Hiệp Hành và Sự Hiệp Nhất Thánh Thể: Đoàn Kết Trong Đức Kitô**

Hành trình hiệp hành của Hội Thánh không chỉ đơn thuần là những cuộc hội họp hay đối thoại, mà là một hành trình thiêng liêng, trong đó chúng ta được mời gọi *cùng nhau đồng hành dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần*. Tuy nhiên, hành trình này sẽ không thể thành công nếu không có Thánh Thể làm trung tâm. *Thánh Thể là nơi Đức Kitô hiện diện giữa chúng ta, không chỉ để nuôi dưỡng linh hồn mà còn để liên kết chúng ta lại với nhau trong tình yêu và sự hiệp nhất*.

Trong Thánh Lễ, chúng ta không chỉ thông phần vào mầu nhiệm Thánh Thể mà còn được mời gọi trở thành một phần của mầu nhiệm ấy. *Chúng ta được mời gọi trở thành những chi thể sống động trong thân thể Đức Kitô, tham dự vào sứ vụ của Người và cùng nhau xây dựng Hội Thánh*. Điều này đòi hỏi sự hiệp nhất không chỉ trong cầu nguyện mà còn trong hành động và sứ vụ.

*Nếu không có Thánh Thể, tính hiệp hành sẽ trở nên trống rỗng, không có nền tảng thiêng liêng.* Các cuộc thảo luận và phân định sẽ dễ dàng trở thành các cuộc tranh luận về quan điểm cá nhân hơn là tìm kiếm Thánh ý Thiên Chúa. Chỉ khi nào Thánh Thể được đặt làm trung tâm, chúng ta mới có thể lắng nghe tiếng Chúa và lắng nghe nhau trong bác ái và tôn trọng. *Thánh Thể là nơi Đức Kitô dạy chúng ta về sự hiệp thông đích thực, và từ đó, chúng ta được mời gọi đem sự hiệp thông này vào cuộc sống hàng ngày và sứ vụ của Hội Thánh*.

**Linh Đạo Hiệp Thông Trong Hội Thánh: Vai Trò Của Thánh Thể**

*Linh đạo hiệp thông*, như Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định, *phải là nền tảng của mọi hoạt động và sứ vụ của Hội Thánh trong thời đại ngày nay.* Linh đạo này không chỉ là việc sống hiệp thông với nhau mà còn là việc sống hiệp thông với Thiên Chúa qua Đức Kitô trong Thánh Thể. *Thánh Thể chính là tột đỉnh của sự hiệp thông này, ở đó chúng ta được liên kết với nhau trong Đức Kitô và từ đó được sai đi làm chứng cho Người trong thế gian*.

*Linh đạo hiệp thông không chỉ là lý thuyết mà là một thực tại sống động, được thực hiện trong đời sống hàng ngày của mỗi Kitô hữu*. Nó bắt đầu từ sự hiệp thông với Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể và lan tỏa ra ngoài trong mối quan hệ với những người khác. *Điều này đặc biệt quan trọng trong hành trình hiệp hành của Hội Thánh*, ở đó chúng ta được mời gọi lắng nghe nhau, phân định Thánh ý Chúa, và cùng nhau xây dựng một Hội Thánh hiệp nhất trong tình yêu và sứ vụ.

Tuy nhiên, nếu không có Thánh Thể làm trung tâm, linh đạo hiệp thông sẽ dễ dàng trở thành một khái niệm trừu tượng, thiếu thực chất. Chính Bí tich Thánh Thể ban cho chúng ta sự hướng dẫn và sức mạnh để sống linh đạo hiệp thông một cách trọn vẹn. *Bí tích Thánh Thể không chỉ là nguồn mạch của sự hiệp thông, mà còn là động lực thúc đẩy chúng ta sống trong sự hiệp thông với nhau và với Thiên Chúa.*

**Nguy Cơ của Hiệp Hành Nếu Tách Rời Khỏi Thánh Thể**

*Một trong những nguy cơ lớn nhất mà Hội Thánh phải đối diện khi nói về hiệp hành là hiểu sai về bản chất của nó*. Nếu hiệp hành bị tách rời khỏi Thánh Thể, nó *có thể trở thành một tiến trình dân chủ hóa*, trong đó các quyết định được đưa ra dựa trên ý kiến của đa số thay vì phân định Thánh ý của Thiên Chúa. Điều này có thể dẫn đến một Hội Thánh bị lạc hướng, bị cuốn vào các vấn đề xã hội và văn hóa mà bỏ quên căn tính thiêng liêng của mình.



Hiệp hành đích thực không phải là một tiến trình chính trị hay tổ chức, mà là một hành trình thiêng liêng, được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần và đặt nền tảng trên Bí tích Thánh Thể. Nếu không có Thánh Thể, chúng ta sẽ mất đi điểm tựa thiêng liêng, và hành trình hiệp hành sẽ dễ dàng trở thành một cuộc đối thoại không có mục tiêu rõ ràng.

*Chính Bí tích Thánh Thể là nơi mà chúng ta lắng nghe tiếng Chúa và nhận được sự hướng dẫn từ Người*. Mọi quyết định và hành động trong hành trình hiệp hành đều phải xuất phát từ sự kết hợp mật thiết với Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Nếu thiếu Thánh Thể, tính hiệp hành sẽ mất đi ý nghĩa thiêng liêng và dễ dàng bị lạc đường.

**Kết Luận: Thánh Thể Là Linh Hồn Của Hội Thánh Hiệp Hành**

Tóm lại, *Thánh Thể chính là linh hồn của Hội Thánh hiệp hành*. Thiếu Thánh Thể, tính hiệp hành sẽ không thể phát triển và sẽ mất đi định hướng thiêng liêng. Thánh Thể không chỉ là nguồn mạch của sự hiệp thông mà còn là *động lực thúc đẩy chúng ta sống và thực hiện sứ vụ* của Hội Thánh trong thế giới hôm nay.

Trong hành trình hiệp hành, chúng ta được mời gọi trở lại với Thánh Thể, đặt Thánh Thể làm trung tâm của đời sống Hội Thánh và để Thánh Thể hình thành mọi hoạt động và sứ vụ của chúng ta. *Linh đạo hiệp thông không phải là một lý thuyết mà là một cách sống, được thể hiện qua việc sống hiệp thông với Đức Kitô trong Thánh Thể và với nhau trong tình yêu và sứ vụ*.

*Hội Thánh không thể trở thành một Hội Thánh hiệp hành đích thực nếu không có Thánh Thể làm trung tâm*. Thánh Thể chính là nơi Đức Kitô ban cho chúng ta sức mạnh, sự hướng dẫn, và ân sủng để sống hiệp thông và sứ vụ một cách trọn vẹn.

**Câu Hỏi để Suy Nghĩ**

*1.* *Làm sao để Bí tích Thánh Thể có thể trở thành trung tâm và nền tảng trong đời sống Hội Thánh hiệp hành, đặc biệt trong mối quan hệ giữa các giáo sĩ, tu sĩ, và giáo dân?*

*2.* *Nếu thiếu sự kết nối với Thánh Thể, hành trình hiệp hành có thể gặp phải những nguy cơ nào, và Hội Thánh cần làm gì để tránh những nguy cơ ấy?*

*3.* *Linh đạo hiệp thông được củng cố như thế nào qua việc tham dự Thánh Lễ, và điều này tác động ra sao đến mối quan hệ của các tín hữu trong cộng đoàn và sứ vụ truyền giáo?*

***Phaolô Phạm Xuân Khôi***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HÀNH TRÌNH THEO DẤU CHÂN PHAOLÔ (FOLLOW PAUL’S FOOTSTEPS)**

**Bernard Nguyên-Đăng**

Viết một chủ đề nóng bỏng, lắm người muốn viết, không nhất thiết là để được hàng vạn, triệu cái [like] nơi Youtube.  Nhưng, viết một chủ đề về tôn giáo, đức tin, xảy ra 2000 năm trước, ở một nơi xa tít mù khơi, ít người Việt muốn, không khả năng, hoặc chưa hề được đặt chân đến—thật khó.

Viết ít–không trọn ý, thoả lòng. Viết nhiều–ai có thời giờ đọc; hoặc có mấy ai có cùng sở thích hay đam mê.

Thôi, liều, cứ viết–viết như Phaolô đã liều mạng ra đi…đến những nơi vô định, đối diện bao nhiêu nghịch cảnh và gian truân. Viết như chính mình cũng đã liều, lao vào một hành trình với nhiều thử thách–trước hết là tuổi tác, sức khoẻ và tài chánh. Thứ đến, ra đi để làm gì?  Chẳng phải vì học hành, bằng cấp, nhu cầu của chức nghiệp, hay công ăn việc làm–không.  Thôi, cứ đi…và đã đi.

Bước vào ngưỡng cửa bảy mươi, hầu như ai nấy đều an phận tuổi già, sống an nhàn bên gia đình, con và cháu–nhưng sao, mình lại dấn thân vào một hành trình rất ư dài và nhiều thử thách, từ thủ đô Hy-Lạp–Athens–đến nhiều nơi Phaolô đã một lần đến, sống, giảng đạo, quan trọng nhất là đã viết nhiều “Thư”.  Chính những “Thư” đó đã trở thành một phần rất quan trọng trong kinh thánh tân ước. Có mấy ai tự hỏi–nếu, không có một “Thư” nào mang tên, hoặc nhắc đến Phaolô; không có Công Vụ Tông Đồ (CVTĐ), liệu kinh thánh tân ước sẽ ra sao? Nhiều học giả kinh thánh lại đặt vấn nạn nhức nhối hơn nữa–Không có Phaolô, liệu có một tôn giáo mang tên Kitô giáo chăng?

Mình viết vội, vì trong tâm hồn hẵn còn nhiều dư âm của hành trình mấy tháng qua. Không hề có tham vọng bén mãng đến rất nhiều chủ đề chỉ dành cho các học giả, chuyên gia, giáo sư kinh thánh tân ước–đan cử như: Phaolô: Nhà thần học tiên phong của Kitô Giáo; Phaolô: Con người lịch sử; hoặc, chủ đề hết sức nóng bỏng và nằm ở một từng mức cao, vượt xa ngoài tầm của những gì mình muốn viết và chia sẻ: “*Phaolô: Người theo đức Giêsu hay là người sáng lập ra Kitô Giáo?*” [1]; hay “*Phaolô: Người Thiết Lập Kitô Giáo-Paul: The Founder of Christianity*” [2]

Tác giả David Wenham, đã kê khai các sách, tài liệu tham khảo dài đến 15 trang trong tác phẩm của ông "*Paul: Follower of Jesus or Founder of Christianity*.” Nghĩa là, muốn am hiểu lý luận và góc độ nhận định của tác giả về chủ để, độc giả nên đọc qua tất cả sách, tài liệu tham khảo kê khai trong 15 trang đó, trước khi có khả năng, hoặc thẩm quyền để đánh giá nội dung và hướng kết luận của tác giả về Phaolô. Đó là một việc nghiên cứu, công tác khoa học chuẩn mực và lý tưởng.

Đúng 20 năm trước (2002), học giả kinh thánh tân ước và là trưởng khoa thần học nổi tiếng người Đức, Gerd Ludemann, đã xuất bản cuốn sách, mang tên “***Paul-The Founder of Christianity***”, do  nhà xuất bản Prometheus Books tại New York phát hành. Khởi đầu, ông bàn về con người lịch sử của Phaolô, thân thế và sự nghiệp–tuần tự theo thời gian (chronology); rồi ông đi ngay vào “Thư” mang tên của Phaolô gửi giáo đoàn Philemon. Trước khi đi vào trọng tâm của cuốn sách, ông đưa ra: Phaolô–con người Do Thái, con người từ hai miền Hy-Lạp-Roma (Greco-Roman), con người Kitô hữu, tông đồ của đức Giêsu, tương quan giữa Phaolô và đức Giêsu–sau khi trưng dẫn những dữ kiện ắt có và đủ, ông nói về tiêu đề chính: Phaolô–chính là người thiết lập Kitô giáo. Phần phụ lục (Appendix), ông đưa ra Thư 2 Thessalonians—cho rằng, đấy là nguỵ tạo, chứ không phải chính Phaolô viết. Phụ lục kế tiếp–phê bình của Phaolô trong Thư gửi James và Thư thứ 2 của Phêrô (Criticism of Paul in the Letter of James and in the Second Letter of Peter”.

Trong “Lời Phi Lộ”, ông viết, “…*dựa vào những nghiên cứu về Phaolô trong một giai đoạn hơn hai mươi lăm năm. – based on studies in Paul which streach over a period of more than twenty-five years*” – cho thấy, để viết một cuốn sách, tuy không nhiều trang, không dày lắm, nhưng phải mất hơn một phần tư thế kỷ để một học giả có thể cô đọng lại thành cuốn sách chỉ gần 300 trang.

Trước khi xuất bản cuốn sách nầy, Ludemann đã xuất bản bốn (4) cuốn sách khác về, hoặc liên quan đến Phaolô– 1) Paul: Apostle of the Gentiles: Studies in Chronology (Fortress Press, 1984); 2) Opposition to Paul in Early Christianity (Minneapolis-Portress Press, 1989); 3) Early Christianity According to the Tradition in Acts: A Commentary (Minneapolis Fortress, 1989); và 4) Heretics: The Other Side of Early Christianity (Louisville Wesminter John Knox Press,1996). Khi nghiên cứu, viết và giảng dạy, ông viết: “*Khi tôi nghiên cứu về Phaolô, tôi muốn khám phá những gì ông đã làm, thực hiện, ước muốn, suy nghĩ và cảm nhận–When doing research on Paul, I want to discover what he really did, wanted, thought and felt.”*

Dù sâu hay cạn, cao hay thấp, ít hay nhiều…mình phải viết…về...

**Phaolô (Paul) là ai?** Câu hỏi hơi thừa và người nghe cũng chán. Phaolô là ai mà đã thay đổi thế giới qua một tôn giáo mới, mang tên Kitô Giáo–trong đó có Chính Thống Giáo, Công giáo Roma và Tin Lành–các giáo phái dựa vào kinh thánh tân ước làm nền tảng. Hàng trăm tác giả và hàng vạn sách, tài liệu, biên khảo đã viết về Phaolô. Trong khuôn khổ giới hạn, mình chỉ tóm gọn, rất ngắn và giới hạn trong góc nhìn một người Kitô hữu.

Phaolô là ai mà giáo hội công giáo Roma đã nâng ông lên ngang hàng với vị thánh đứng đầu giáo hội–Phêrô (Peter/Pierre)–người đã được chính đức Giêsu tuyển chọn và phong làm người lãnh đạo tiên phong. Giáo hội lại chọn ngày 30 tháng Sáu để kính nhớ cả hai vị thánh. Hai tên Phêrô và Phaolô đã nối liền với nhau như một chi thể, tuy hai ông khác nhau về khá nhiều khía cạnh, ngay cả những ngày ngày đầu tiên, lúc hai người tận mắt gặp nhau–khác nhau về quan điểm, tầm nhìn và sứ mệnh. Từ nguyên thuỷ, trước khi giáo hội được hình thành, có hội thánh, có giáo hoàng, có hàng giáo phẩm, Phêrô và Phaolô đã luôn luôn gắn liền với nhau. Ngay trong các mộ hang ngoại thành Roma thời La Mã, được biết đến với tên “Catacombs”, đầu thế kỷ thứ hai, các tín hữu đầu tiên cũng chỉ biết Phêrô và Phaolô. Có những hình vẽ trên mộ, chân dung khiêm tốn, không hào quang hay trang phục rực rỡ của Phêrô và Phaolô đi liền với nhau.

Phaolô là một người Do Thái, sinh ra năm thứ [5] tại Tarsus, tỉnh Cilicia, sau thiên Chúa giáng sinh, nằm trong vương quốc Roma–nay, miền đất ấy thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ (Turkiye), có quốc tịch Roma. Ông mất năm 64/65 (?) tại Roma–cũng trong thời vương quốc Roma, triều đại vua Nero. Trong thư gửi giáo đoàn Philippi, ông khẳng định: “*Tôi còn nữa: được cắt bì vào ngày thứ tám, thuộc dân Israel, thuộc chi phái Bengiamin, người Hebrew của người Hebrew; về luật pháp, một người Pharisiêu; về lòng nhiệt thành, một kẻ bắt bớ giáo hội; về sự công chính theo luật pháp, không chỗ trách cứ được*-*I have more: circumcisized on the eighth day, of the people of Israel, of the tribe of Benjamin, a Hebrew of Hebrews; as to the law, a Pharisee; as to zeal, a persecutor of the church; as to righteousness under the law, blameless*.” (3:4-6).

Ông am tường cả tiếng Hewbrew và Hy-Lạp, theo học trường phái Gamaliel [2] của những người Pharisieu tại Tarsus/Jerusalem, chuyên về luật Do Thái (Acts-CVTĐ 22:3). Nhờ được đào tạo có trường lớp, truyền thống, ông có thể giảng dạy trong các đền thờ Do Thái ở bất cứ nơi nào. Truyền thống tư tế Do thái thường sinh sống bằng một nghề theo khả năng và sở thích để nuôi thân và gia đình–Phaolô cũng vậy, để tránh khỏi gánh nặng cho cộng đoàn tín hữu tân tòng, mới theo đạo, và cũng để minh chứng rằng, ông không phải rao giảng để kiếm ăn. Tuy nhiên, Phaolô không để việc sinh nhai chiếm trọn thời gian của sứ mệnh rao giảng tin mừng.

Qua câu chuyện ông ngã ngựa và nghe tiếng Chúa (Acts 9:1-22) khoảng năm 31-36 (Galatians 1:16), ông thay đổi từ một người chống đối, lên án, trở thành người–ông cho rằng–một “Tông Đồ” do chính Chúa đã chọn (1 Corinthians 15:8). Không rõ ông đã được đào tạo, hướng dẫn bao lâu và những nguồn thông tin, dữ liệu nào về đức Giêsu, nhưng Phaolô đã khẳng định trong Thư gửi giáo đoàn Galata, “…*rằng, phúc âm do tôi rao giảng không phải là phúc âm của loài người. Vì tôi đã không nhận được phúc âm từ bất kỳ người nào, tôi cũng không được dạy phúc âm, nhưng tôi đã nhận được phúc âm qua sự mặc khải của đức Giêsu Kitô*–…*that the gospel that was preached by me is not man’s gospel. For I did not receive it from any man, nor was I taught it, but I received it through a revelation of Jesus Christ*.” (Galatians 1:11-12)

Ông đã nhận bí tích thanh tẩy và trở thành một người tín hữu (Acts 9:18), tiên phong rao giảng về đức Giêsu, như một thần học gia, một lý luận gia về một tin mừng, thiết lập một tôn giáo mới.  Tuy là gốc, phát xuất từ một nguồn kinh điển, truyền thống Do Thái, nhưng, ông đã thoát ra, vượt ra xa mọi tầm nhìn, từ không gian đến lý luận, hệ thống tín lý; mặc dầu trong các Thư, ông trích dẫn khá nhiều về cựu ước, luật Môi Sen và truyền thống Do Thái.

Nhiều “Thư” do chính ông viết: “*Tôi, Phaolô, viết những lời chào thăm nầy bằng chính tay của tôi*–*I, Paul, write this greetings with my own hand*.” (1 Corinthian, 16:21) “*Hãy xem những trang thư lớn tôi viết bằng chính tay của tôi*-*See with what large letters I am writing to you with my own hand*.” (Galatians 6:11); hoặc các cộng sự, môn đồ của ông sao chép lại. Những Thư được chọn, liệt kê trong tân ước như: Thư Roma, Galata, Corinto 1 & 2, Thessalonica, Philemon, Epheso. Một số Thư còn nhiều tranh cãi, chưa được công nhận Phaolô là tác giả: Thư thứ 2 gửi Thessalonica, Colossians, Ephesians, thư gửi Timothy 1&2, và thư gửi Titus.

Ông được biết nhiều qua các “Thư” và Công Vụ Tông Đồ (CVTĐ-Luca/Luke là tác giả). Tuy nhiên, cuộc đời của ông thời niên thiếu và trước khi trở thành tông đồ rao giảng về đức Giêsu, không mấy ai biết. Đã vậy, tài liệu, thông tin từ trong kinh thánh tân ước không đủ để biết rõ con người và sự nghiệp của Phaolô. Trong thời gian một năm sáu tháng sống và truyền giáo tại Corintho, ông sinh sống bằng nghề làm lều (tentmaker) (Acts-CVTĐ 18:3-4). Những hành trình đến các nơi khác, không rõ ông sinh sống bằng cách nào. Phải chăng, những tín hữu khá giả, giàu có, chăm lo ăn uống và chỗ cư trú của ông và những người cộng sự. Ngay cái chết của ông tại Roma, không văn bản, tài liệu, chứng cứ lịch sử nào còn lưu lại. Đôi khi, có những thông tin trái nghịch nhau về ông, giữa Công Vụ Tông Đồ và các Thư.

Ông am tường về nhiều lãnh vực: Tora, Kitô học, cánh chung, thần học, giáo hội học (Tora, Kitô học, eschatology, soteriology, ecclesiology). Một sự khác biệt rất rõ về những tông đồ, môn đệ được chính Đức Giêsu tuyển chọn, được đào tạo, hướng dẫn–nhưng, họ là những người dân chài, sống bằng lao động chân tay–trong khi đó, Phaolô, một người chưa hề gặp Đức Giêsu bằng xương bằng thịt, chưa một lần chung bàn ăn, chưa một lần nghe chúa giảng dạy; nhất là, chưa một lần tận  mắt chứng kiến những phép lạ Đức Giêsu đã làm; nhưng, Phaolô đã thể hiện tính cách, phong cách, kiến thức và kinh nghiệm sống của người được đào tạo, có bài bảng, lớp lang và một truyền thống Do Thái thuần thục. Đọc Thư ông viết, với giọng văn, ngôn từ, cách xếp đặt ý tưởng và lý luận, không thể từ chối ông là một người vô cùng thông minh, lỗi lạc, nhiều kỹ năng và tài năng thiên phú.

Cho đến ngày nay, mọi chân trời góc biển, nơi nào có bóng dáng người Kitô hữu, nơi ấy, có Phaolô hiện hữu.

**Sứ mệnh của Phaolô là gì**? Phaolô viết nhiều, rao giảng nhiều về đức Giêsu cho dân ngoại (không phải Do Thái), hồng ân của Thiên Chúa qua đức Giêsu, tuy là người chưa một ngày cùng song hành, ngồi bàn và chưa một lần được chính Đức Giêsu tuyển chọn làm tông đồ khi Ngài còn sống, rao giảng tin mừng tại Galileo, đừng nói chi được giao phó sứ mệnh rao giảng tin mừng, ơn cứu độ, thiết lập một tôn giáo mà nền tảng và căn nguyên thần học mang tên duy nhất một người–Đức Giêsu.  Công Vụ Tông Đồ và các Thư chứng minh, sứ mệnh chính của Phaolô: rao giảng tin mừng cho người [ngoài] Do Thái. Phaolô–một nhà ngoại giao uyên bác, rành tâm lý và có một sức hấp lực, đặc biệt là khả năng thích nghi, hội nhập rất cao. Do đó, ông là người tông đồ duy nhất thành công trong sứ vụ, sứ mệnh, thay đổi toàn miền đất Hy-Lạp, thờ đa thần, trở thành độc thần–Đức Giêsu. Cứ nhìn vào Hy-Lạp ngày nay, từ một nước thờ đủ loại thần linh, một nước có rất nhiều thần thoại, Kitô giáo đã trở thành quốc giáo–98 phần trăm dân số là tín hữu Kitô giáo [4]

**Phaolô đã ra đi rao giảng đến đâu**–**bao nhiêu chuyến?**

Phaolô có bốn (4) hành trình lâu và dài, chính thức đi rao giảng tin mừng. Ông đi khá nhiều nơi, suốt từ năm 49 đến năm 64/65, nhưng được chỉ ghi nhớ nhiều qua các Thư gửi cho các giáo đoàn. Không một thư, tài liệu, văn bản gốc được lưu lại, có thể chứng minh là do chính tay Phaolô viết, mặc dầu trong vài thư, Phaolô đã viết, “Chính tay tôi viết.”

Mãi đến ngày nay, các nhà thần học kinh thánh, chuyên gia, học giả, vẫn còn nghiên cứu và tranh luận về nguồn tài liệu, văn bản, so sánh và phân tích; nhưng, vẫn chưa tuyệt đối chính xác. Vì qua ba (3) thế kỷ đầu, nhiều nguồn dữ liệu, được sao chép, chỉnh sửa, thêm bớt, rải rác khắp nơi. Các nhà nghiên cứu, khoa học, chuyên gia về khảo cổ và kinh thánh luôn luôn so sánh, phân tích và kiểm nghiệm những điểm tương đồng hay dị biệt, từ văn phong, văn bản này qua thư kia, về thời điểm, thời gian, địa điểm, các yếu tố lịch sử và khoa học để đưa đến những kết luận khả thi, hợp lý, đồng thuận, trước khi khẳng định và đánh giá mọi thông tin, tài liệu và sách liên quan đến kinh thánh. Những tài liệu, văn bản mới tìm kiếm, khám phá được tại vùng “Biển Chết” (Dead Sea), được biết với tên “Dead Sea Scrolls”, cũng không có thêm gì mới về thân thế và sự nghiệp của Phaolô.

**Về hành trình…**

1. Hành trình đầu tiên. Acts-CVTĐ 13-14-Khởi hành bằng thuyền từ Antioch, (Syria) –ngày nay, thuộc về miền nam Thỗ Nhĩ Kỳ. Dừng lại Cyprus-Salamis. Từ Salamis, nhóm của Phaolô tiếp tục đến đảo Paphos. Sau đó, họ đến Pamphylia, Perga, Antioch-Pisidian, Phrygia, Lycaonia-Lystra, Derbe (Acts 14:21), Iconium, Pamphylian-Attalia, và rồi, quay về lại Antioch.

2. Hành trình thứ hai- Acts-CVTĐ 16:23-20:38-Trước hành trình thứ [2], Phaolô rời Antioch đi Jerusalen-năm 49–dự hội nghị với các tông đồ (Council of Jerusalen)–Giải quyết những tranh luận về việc “cắt bì”, chiều hướng ơn cứu rỗi. Kết quả đưa đến việc người lương dân có buộc phải gia nhập Do Thái giáo hay không để được cứu rỗi–không còn là một vấn đề. Rồi quay về lại Antioch.

Từ đó, Phaolô và cộng sự về lại nơi chôn nhau cắt rốn của ông–Tarsus, rồi đến Derbe và Lystra—nơi đây, ông đón nhận thêm Timothy-Mẹ gốc Do Thái (Acts 16:3-4). Tiếp đến, họ đến Iconium, thăm lại Antioch-Pasidia, Phrygia, Galatia, Asia. Từ Galatia, nhóm của Phaolô hướng về miền Tây, Mysia và rồi Troas.  Chính nơi đây, Phaolô “mơ” thấy một người đàn ông kêu nài ông đến Macedonia giúp họ. Thế là họ dùng thuyền đến Troas, ghé ngang qua đảo Samothrace trước khi đến Neapolis (Kavala ngày nay)–từ đấy, họ hướng về Philippi–tại đây, Phaolô và người cộng sự Timothy đều bị hành hung và nhốt một ít lâu. Sau khi ghé qua Amphilolis và Apollonia, họ đến Thessalonica (Thessaloniki), Berea. Phaolô trảy đi xuống thủ đô Athens, trong khi Silas và Timoty lưu lại.

Phaolô đến thủ đô trước và chờ Silas và Timothy, sau đó, Phaolô đến Corintho-Silas Timothy tiếp tục đi đến sau. Sau một thời gian, 18 tháng, Phaolô xuống Caesrea trước khi băng biển Aegean đến Ephesus, đi Caesarea và xuôi về Jerusalem. Sau cùng, Phaolô quay về lại Antioch-Syria.

3. Hành trình thứ ba-Acts-CVTĐ 18:23-20:38–Acts-CVTĐ không trình thuật rõ sự chuyển tiếp từ hành trình thứ [2] sang thứ [3]. Phaolô lại khởi hành từ Antioch-Syria–đi về hướng tây, ghé về quê Tarsus trước khi đi xuyên qua nhiều nơi trong miền Galatia và Phrygia, cũng cố các giáo đoàn, môn đệ và cộng sự. Phaolô đến Ephesus và lưu lại trong vùng Tiểu Á (Asia Minor) khoảng [2] năm—Ông đi thăm lại nhiều nơi–Derbe, Lystra, Iconium, Antioch-Pisidia, Phrygia. Sau đó, vượt biển Aegean và trở lại miền Macedonia-Troas, Assos Neapolis, Philippe, Thessalonnica, Berea, Corinth, và rồi đi ngược lại về hương bắc trước khi đi Mitylene, Miletus. Sau đó, Phaolô và những cộng sự ghé Kos, Rhodes và Patara trước khi băng biển Địa Trung Hải đến Phoenicia, và Tyre. Từ Tyre, Phaolô tiếp tục hành trình đi Ptolemais, Caesarea và rồi về Jerusalem.

4. Hành trình cuối cùng-Không nhắc đến trong CVTĐ, nhưng trong Thư gửi cho các giáo đoàn, (Philippians 3:7-11), các học giả cho rằng, Phaolô đã tiếp tục hành trình thứ [4], chỉ được nhắc đến trong các Thư, không có trong Acts-CVTĐ. Đan cử như trong Thư Roma, Phaolô nhắc đến việc đi đến Tây Ban Nha (Spain) “*Tôi hy vọng sẽ gặp anh em ghé ngang qua khi tôi đến Tây Ban Nha, và anh em có thể giúp chuyến đi của tôi nơi ấy*–*I hope to see you in passing as I go to Spain, and to be helped on my journey there by you*.” (15:24). Giáo Phụ John của Chrysostom viết, “*Sau khi ông đến Roma, ông trở lại Tây Ban Nha, nhưng, ông có đến đó nữa không trong chuyến thứ [3], chúng ta không biết.”* Ngài Cyril Jerusalem, thế kỷ thứ Tư đã viết, “*Phaolô đã thiết tha rao giảng xa xôi như Tây Ban Nha*.”  Khởi hành từ Jerusalem, Phaolô và nhóm của ông đến Antipatris, Caesarea, Sidon, Myra, Cridus, Salmone, Lasea, Fair Havens (Crete), Malta, Syracuse, Phegium, Pateoli, Appa Forum, Three Taverns và dừng lại tại Roma.

5. Có những tài liệu, bài viết, nghiên cứu, lại thêm hành trình thứ [5] của Phaolô [5] – còn nhiều tranh cãi. Nghĩa là, khi Công Vụ Tông Đồ khoá sổ, kết thúc– sứ mệnh và công cuộc rao giảng tin mừng của Phaolô và các môn đệ, cộng sự nào có ngưng lại. Vì nhiều tác giả, nghiên cứu và chuyên gia về kinh thánh tân ước dõi theo nhiều dấu tích, sự kiện, văn kiện và thông tin–trực tiếp hoặc gián tiếp, trình thuật một hành trình khá dài, cho rằng, Phaolô đã từ Roma trôi giạt xuống tận mãi Fair Havens (Crete). Từ đó, ông đi Nicopolis và đến Tây Ban Nha (Spain), London (Anh) và quay về lại Roma. Không ai buộc độc giả phải tin vào những luận cứ, suy đoán, suy diễn như vậy; tuy nhiên, chủ đề nầy giúp người đọc, những ai còn đam mê nghiên cứu và khảo sát, tiếp tục hành trình…

Tổng cộng, Phaolô đã đi hơn 20,000 kilomet và đã rao giảng tin mừng trên [8] nước (theo địa lý ngày nay) –Thổ Nhĩ Kỳ, Hy-Lạp, Lebanon, Israel, Ý, Malta, Cyprus và Tây Ban Nha.

**Thư Của Phaolô**

Hầu hết các học giả tin rằng, chính Phaolô đã viết bảy (7) Thư: Galatians (viết khoảng năm 48), Romans (năm 55-57), 1 Corinthians (năm 53-54), 2 Corinthians (năm 55-56), Philemon (năm 57-59/62), Philippians (năm 57-59/62) và 1 Thessalonians (năm 49-51).

Ba (3) Thư: 1 Timothy; 2 Timothy; và Titus không phải ông là tác giả, nhưng lại mang tên ông. Thêm vào đó, ba (3) thư khác: 2 Thesslonians; Ephesians; và Colossians hiện vẫn còn nhiều tranh cãi về ai là tác giả; mặc dầu đã liệt kê vào kinh thánh tân ước. Vài học giả còn đi sâu hơn nữa, cho rằng, có những thư Phaolô viết, cùng sự trợ giúp, hợp tác với một bí thư, phụ tá, hay chuyên viên sao chép (amanuensis)– ảnh hưởng về văn phong và có khi cả đến nội dung thần học.

Nhiều học giả như Origen, Tertullian và Hippolytus và nhiều người khác đặt vấn đề tác giả của thư “Hebrews”. Từ thế kỷ 16 về sau, khá nhiều sự phản bác về Phaolô là tác giả của Hebrews, vì văn phong, nội dung và tư tưởng thần học trong Thư khác hẳn, không thể hiện chính Phaolô là tác giả; và không hề thấy xuất hiện tên, hay lời chào đầu thư Phaolô thường viết, “Tôi, Phaolô–I, Paul…”

**Những nơi mình đã đặt chân đến**

Viết về Phaolô, tất nhiên phải đọc, xem, nghiên cứu khá nhiều–nghiên cứu thật kỹ trước khi lao mình vào viết, đặc biệt là viết về những nơi mình chưa hề đến, không có bà con bằng hữu nào trú ngụ để hướng dẫn hoặc cho mình tá túc. Tuy nhiên, mình sẽ không đi sâu vào những góc cạnh như: lịch sử, chính trị, văn hoá, ngôn ngữ, xã hội, tâm lý, đạo đức, kinh tế và tôn giáo...trong thời đại của Phaolô, nơi ông sinh ra, những nơi ông đi rao giảng, hoặc bị tù đày và bị hành quyết tại Rôma.

Mình viết qua góc nhìn của một người say mến Phaolô–như chính Phaolô đã say mến đức Kitô. Viết, những gì mình am hiểu, mục kiến, tai nghe, mắt thấy, trải nghiệm, kinh nghiệm và tất nhiên, những cảm nhận riêng tư. Viết như vậy, dễ cho mình, ai viết cũng được; và viết một cách vô tư, chủ quan–tất nhiên, sẽ có nhiều điểm khiếm diện; vì mình chỉ nhận diện được trong tầm nhìn của đôi mắt phàm, trong một góc độ giới hạn, một thời gian ngắn ngủi và không gian cô đọng, rung cảm riêng tư, trong những chuyến đi–đi bộ, đi xe, đi một mình, song hành và gặp gỡ với những người từ nhiều phương trời, nhưng cùng một mục đích–theo dấu chân Phaolô.

**1.** **Athens**

Chọn thủ đô Athens của Hy-Lạp là điểm khởi đầu có nhiều lý do thích thú và chính đáng–Phaolô đã đặt chân lên thủ đô và mong thuyết phục được lòng tin của dân có ăn học, quan quyền và những giới giàu sang (xem Acts-Công Vụ Tông Đồ (CVTĐ)-17.16). Đấy là lý do chính. Thế nhưng, lý do khác không kém phần quan trọng riêng đối với mình. Ngày xửa ngày xưa, vì theo học ban triết và văn chương, lại mê triết hơn các thứ đam mê khác của tuổi mới lớn–đã vậy, Athens là cái nôi văn minh của Âu châu, 3, 4 ngàn năm trước công nguyên. Giờ, mình không có tham vọng biết thêm nhiều vào lứa tuổi mà quỹ trí nhớ đã hao mòn hay cạn kiệt, không mong gì vun xới hoặc làm cho phong phú thêm lên; nhưng, các tổ phụ triết học như Socrates, Plano, Aristotle và Diogenes mãi mãi là những ngọn đuốc soi đường hành trình của cuộc đời mình; do đó, giấc mơ được đặt chân lên những địa danh, như “Plato Academy”, những con đường, môi trường sống, những nơi các triết gia tổ phụ đã hít thở khí trời, dấn thân cho đời, mãi mãi rừng rực trong mình.

Năm 51, Phaolô một mình đến Athens bằng thuyền và dừng lại tại làng Falio, gần Kifissos, thuở ấy là cảng chính cho tàu bè từ khắp nơi giao thương, mua bán, du nhập. Ông không bỏ phí thời giờ nào, tiếp tục rao giảng—từ ngoài đường, phố chợ, đến các đền thờ người Do Thái–trong khi chờ đợi Silas và Timothy đến từ Macedonia.

**Acropolis**–một địa danh nổi tiếng trong lịch sử nhân loại, không ai mà không biết Acropolis khi nói về thủ đô Athens. Nổi tiếng vì kiến trúc, đền đài, nhưng với Phaolô, không thành công mấy trong sứ mệnh rao giảng về Đức Giêsu cho những người mà ông nghĩ họ có thể lắng nghe và tin theo. Ngược lại, chả mấy ai muốn, thích nghe ông hết. Nhưng, Phaolô không bi quan như bao nhiêu người khác. Tuột xuống khỏi đồi Acropolis, Phaolô tiếp tục rao giảng tại ngọn đồi bên cạnh, mang tên “Mars Hill”. Hiện nay, một tấm bảng bằng đồng, tiếng Hy-Lạp, khắc ghi dấu chân Phaolô trên đồi nầy. Tại đây, mình ngồi giửa khá đông người, có cả những cặp tình nhân, níu kéo mặt trời chiều, cho đến khi phố xá bên dưới lên đèn, rồi dần dần rực sáng như một thung lũng kim cương. Một mình, tâm hồn thanh thản, không vướng bận chuyện trần thế, chuyện cơm gạo áo tiền–mình mường tượng, tưởng chừng như Phaolô đang đứng gần kề, mình lắng nghe những gì Phaolô đã thuyết giảng. Mường tượng chung quanh mình là những cư dân của thủ đô Athens của 2000 năm trước đang lắng tai nghe. Mình nghe như chính Phaolô đang nói, đang thỏ thẻ với riêng mình–chào thăm người khách lạ; chào thăm một người ái mộ; chào thăm một người lữ hành, người anh em, khởi đầu hành trình theo vết chân xưa của Phaolô.

Mình cũng đã cuốc bộ đến "Plato Academy Park"; viện giáo dục của Plato gần 3000 năm trước—đại học đầu tiên của nhân loại. Đi quanh, ngồi một mình, hay trà trộn vào những nhóm du khách, nghe lóm những người hướng dẫn, giáo sư, chuyên gia nói về Plato với những chi tiết rất thú vị. Thế là hài lòng rồi–ít ra, cũng được một lần trong đời chính mình được ngồi vào viện, lớp học của tổ phụ Plato. Nầy, không phải là một học viện hay lớp học như 3000 năm trước, giờ chỉ còn những móng cùng nền–nền tảng triết học vẫn còn đó, chứ không phải móng nền của những đền đài của thời xa xưa ấy–đã đổ nát hoang tàn hết rồi.

 Gặp Louis Hua

Tại nhà nghỉ, mình thấy một anh người Á châu, khuôn mặt đăm chiêu, ngồi đọc nơi máy vi tính, thỉnh thoảng, nhìn sang cuốn sách bên cạnh. Mình nghĩ, có lẽ anh ta là doanh nhân, đang lo công việc. Hôm khác, đánh bạo, mình hỏi, “*Anh đi nghỉ mát hay công việc*? Anh đáp, “*Tôi đang đi hành hương, đến các nơi Phaolô đã đến, đã rao giảng tin mừng*.” Khá ngạc nhiên! Một người Hoa, lại say mê kinh thánh đến độ bỏ hết mọi sự để rong ruổi khắp nơi, theo Phaolô. Anh không chỉ đến những nơi tại Hy-Lạp, nhưng ngay cả Êphesus bên Thổ Nhỉ Kỳ và Rôma.

**2.** **Korinthos (Corinth/Corintho)**

Thân xác còn ở Athens, nhưng tâm trí đã lang thang trên miền đất Korinthos rồi.

Korinthos ngày nay khiêm tốn hơn thời của Phaolô nhiều, chỉ còn khoảng 50 ngàn dân, so với 7-800,000 dân thuở 2000 năm trước. Phố ngày nay được biết là Korinthos mới, vì đã có Korinthos cổ, cách đó khoảng 3.5 đến 4 cây số về hướng tây-nam. Không biết ngoài những di tích, kiến trúc, còn tồn đọng lại bao nhiêu, nhà cửa của dân cư thời ấy nay đâu, không còn dấu vết gì. Thử nghĩ, nếu với dân số 700-800 ngàn, ắt hẳn, nhà cửa, phố xá rất ư sầm uất, không chỉ riêng gì một chút di tích cổ như hiện nay.

Nổi bật nhất mà mọi người trên thế giới biết về cổ thành Corintho chính là bảy (7) cột đá của đền thờ thần Apollo còn đứng đó. Từ cổng vào, bên phải là một hồ tắm, đục từ một tảng đá—để biết dân Corintho thuở xưa kiên nhẫn, lắm tài và nhiều kỹ năng–chưa nói đến có thừa những huyền thoại, truyền thuyết nghe mê hồn. Nếu không am tường thần thoại Hy-Lạp, thì có hướng dẫn viên hay không, vẫn mù tịt. Vì các thần ông, thần bà, thần nam, thần nữ, ngay cả thần con nít, cũng có những quan hệ, móc nối qua lại chèo chéo. Nên chi, có nghe hướng dẫn viên thao thao bất tuyệt những chuyện ông bà thần họ thuộc lòng từ thuở còn nằm trong nôi, mít ta đây nghe như vịt nghe sấm. Vào bên trong, nhiều gian hàng quán đã đổ nát, chỉ còn những tảng đá chồng lên nhau, cố gắng mường tượng họ chứa được những gì, bao nhiêu–mỗi ngăn cở một căn phòng ngủ.

Phố được chia ra nhiều khu–chính là đền thờ Apollo, khu sinh hoạt, khu mua sắm, quảng trường (forum), sảnh đường (stoa), trường đua, đền, tượng đài những anh hùng, đền thờ, cửa hàng, trung tâm, bồn tắm, hồ tắm, viện bảo tàng, sân khấu…quan trọng nhất là giữa quảng trường, có một nơi được xây như là một khán đài, cao khoảng [2] mét, có tên: “Bema”–có nghĩa “diễn đàn để mọi người nói” (speakers’ platform), hoặc quan chức công bố việc liên quan đến quần chúng. Tại đây, tương truyền rằng, Phaolô đã đứng nơi nầy để rao giảng tin mừng. Và cũng chính nời nầy, Phaolô bị những nhóm người chống đối, lôi ông đến để cáo buộc tội tuyên truyền về một tôn giáo mới. Vì liên quan mật thiết đến Phaolô, thời Byzantine, đã có một thánh đường xây ngay tại Bema.

Theo dữ liệu kinh thánh-Công Vụ Tông Đồ-Khoảng năm 51-52, Phaolô đã đến và sống tại đây 18 tháng (CVTĐ 18; 18.11). Ông đã rao giảng nhiều tại phố chợ, nơi tập trung của giới trung lưu, thế quyền, giới ăn học, làm ăn, doanh nhân. Biết vậy, không một dữ liệu, di tích gì cho biết Phaolô sống ở đâu, nơi nào, nhà ai. Chẳng hạn tại Philippi, ông được tín hữu đầu tiên, Lydia, mời đến nhà bà.  Phải chăng ông đã tá túc và cùng kiếm sống với cặp vợ chồng Akylas (Aquila) và Priscilla–hai người gốc Do Thái, ông quen thân và cũng làm nghề làm lều (tentmakers) như ông.  Họ có một chút ít hiểu biết về Đức Giêsu–sau nầy, ông bà đã trở nên thành viên của nhóm 70 môn đồ đắc lực của Phaolô, cùng tham gia, song hành với Phaolô trong công cuộc truyền giáo. (Romans 16:3)

Sau 2000 năm, nhưng những di tích lịch sử vẫn còn nằm trong lòng đất. Như hí trường (Theatre), toạ lạc ngay bên phố cổ, chỉ cách một con đường, nhưng vẫn chưa được trùng tu, bảo quản và cho phép du khách, chuyên gia vào thăm hoặc nghiên cứu, đừng nói chi bao nhiêu di tích lịch sử khác. Đan cử là một quán bán hàng lưu niệm và cũng là nhà của một nghệ nhân chuyên vẽ, tái tạo các bình, lu sành cổ, xây ngay trên một phần của cổ thành.

Không riêng gì Korinthos, nhưng hầu hết các thành phố cổ của Hy-Lạp, nhà cửa xây ngay lên trên những di tích cổ của 2, 3 ngàn năm trước. Khi những công trình công cộng, metro, đường hầm, đụng vào chỗ nào cũng gặp di tích cổ.

Mình hỏi cô hướng dẫn du khách nơi trạm "Tourist Information"– “*Người Hy-Lạp nghĩ gì về quá trình lịch sử và văn minh của mấy ngàn năm trên miền đất của tổ tiên cô*?”

Cô vui cười đáp, "*Những gì của 2000, 3000 năm trước, thuộc về quá khứ, người Hy-Lạp ngày nay không quan tâm gì về những gì mấy ngàn năm trước đây."*

"*Thế, người Hy-Lạp biết gì và nghĩ thế nào về Phaolô?"* Mình hỏi.

"*À, Phaolô, người nói về tình yêu chứ gì? Đằng kia, có một tấm bia đá khắc ghi những gì ông rao giảng về tình yêu*." Thế là mình dần mò đi. Quả vậy, đến một đền thờ chính thống giáo nhỏ, ngay trước cửa, bên trái, một tấm đá lớn khắc ghi một đoạn của Phaolô gửi giáo đoàn Korinthos, (1 Cor. 13, 4-7)-một bên bằng tiếng Hy-Lạp và bên kia bằng tiếng Anh:

*“Yêu là kiên nhẫn và tử tế; yêu không có ghen tuông hay kiêu hãnh; không ta đây hay thô lỗ; không cố chấp; không cau có hay ganh tị; không vui mừng về những khiếm khuyết-lỗi lầm, nhưng mừng vui với sự thật. Tình yêu gánh chịu tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Tình yêu không bao giờ tàn lụi…Thế nên, đức tin, hy vọng và tình yêu, trong cả ba, cao vời nhất chính là Tình-Yêu.”*

*“Love is patient and kind; love does not envy or boast; it is not arrogant or rude. It does not insist on its own way; it is not irritable or resentful; it does not rejoice at wrongdoing, but rejoice with the truth. Love bears all things, believes all things, hopes all things, endures all things. Love never ends…So now faith, hope, and love abide, these three; but the greatest of these is LOVE”*

Mình nghe và đọc nhiều về “*Chúa là tình yêu–God is Love*” (1 John 4:7-21); hoặc “*Hãy yêu thương nhau–Love One Another*” (1 John 3:11-16), nhưng không hiểu, hay chưa am hiểu một cách cụ thể “tình yêu” ấy ra sao. Càng đọc những gì về Phaolô, dường như, thần học của ông dần dần hiện rõ nét tinh tế. Không biết ai có thể thêm, hoặc bớt định nghĩa về “tình yêu” của Phaolô. Với Phaolô, tình yêu còn cao vời, vượt xa khỏi cả hy vọng và đức tin–một thần học tuyệt vời! [12]

Chính vì thế, giáo hội tại Hy-Lạp và nhiều nơi, không gọi đây là thông điệp tình yêu, nhưng là thánh ca tình yêu (Hymn to Love). Không một thánh lễ hôn phối nào lại có thể thiếu vắng thông điệp và thánh ca tình yêu của Phaolô.

Đi thăm, quan sát một ngày, chưa đủ–mình tháp tùng một bạn trẻ người Pháp, trở lại cổ thành, họ không tính tiền vào cửa. Hỏi ra, thì mới biết, cuối tuần không cần phải mua vé vào–lại một ngày say mê, xem từng viên đá, từng chữ khắc ghi trên các tảng đá lớn nhỏ, cả những tảng đá nằm lăn lóc dưới đất. Thời ấy, có những nơi khắc, tạc, sử dụng tiếng Latin, vài nơi lại sử dụng tiếng Hy-Lạp. Bên cạnh cổ thành, một bảo tàng viện xây năm 1932, tuy nhỏ, nhưng trưng bày khá nhiều tác phẩm điêu khắc đẹp tuyệt vời–tính theo tỷ lệ diện tích, thì viện bảo tàng nầy có nhiều tác phẩm điêu khắc hơn bảo tàng viện tại thủ đô Athens.

Từ cổ thành, nhìn về hướng Nam, cách khoảng hơn một cây số nhìn thẳng, là ngọn đồi Acrocorinth–575 mét cao–với đồn luỹ xây dựng bằng đá kiên cố, lớn nhất và lâu đời nhất vùng Peloponnese. Trên đỉnh đồi còn nhiều di tích, đền Aphrodite, cả giáo đường Kitô giáo và đền hồi giáo cổ–một di tích lịch sử không thể bỏ qua nếu đã đến Korinthos.  Ít ai có khả năng cút bộ từ cổ thành lên đến đồi Acrocorinth. Nhìn thấy gần; chỉ đi bộ từ cổng, leo lên đến đỉnh đồi, dốc đá nghiên, quanh co, rất trơn trợt, đã hụt hơi*–*hụt hơi thật–không phải vì trời mưa hay đá ướt, nhưng vì hàng mấy ngàn năm, hàng triệu triệu người lên xuống, đá mòn nhẵn nhuội như đánh bóng.  Lúc xuống, vẫn phải hết sức thận trọng. Từ trên bốn góc thành–đông, tây, nam, bắc–nơi đỉnh đồi, nhìn xa ra vịnh phía bắc, hay phố Korinthos mới về phía đông, hoặc nhìn xuống bên cạnh chân đồi–phố cổ chỉ là một khu di tích rất nhỏ, khiêm tốn so với quá trình lịch sử tấp nập người người của thời 2000 năm trước, lúc Phaolô đến giảng đạo–thuở ấy, nhà cửa, dân cư có thể lan rộng vài chục cây số về hai hướng đông-tây, vì phía bắc là vịnh, và phía nam là núi cao–chỉ có khoảng đất bằng phẳng kéo dài từ đông sang tây.

Qua Thư của Phaolô gửi giáo đoàn Corintho chứng minh một quan hệ mật thiết và tình cảm Phaolô dành riêng cho con người và miền đất nầy. Không chỉ tại Corintho, nhưng hầu hết những nơi nào có dấu chân của Phaolô đặt đến, người dân Hy-Lạp đã kiến tạo, xây dựng nhiều giáo đường, đền thánh to lớn, nguy nga và tiếp tục duy trì sự tôn kính gần hai ngàn năm qua. Đặc biệt là tại Corintho, tín hữu đã xây dựng một thánh đường rất lớn để ghi ơn, ghi công, kính nhớ đến Phaolô.

**Thánh lễ của cộng đồng người Phi** (từ Chicago)

Sau khoảng 30 phút lang thang chụp hình từ cổng cổ thành vào, thấy một người đang khoát áo “alba” trắng, dường như một linh mục đang chuẩn bị thánh lễ.  Mình tiến nhanh lại, thì ra, một nhóm người, mình đoán là người Phi. Không hề biết trước, không bao giờ nghĩ đến; nhưng, giờ đây, một thánh lễ nơi đất thánh, tâm hồn mình như chắp cánh. Thánh lễ ngoài trời, không mái, không vách, không trống kèn, không ban nhạc, ca đoàn, nhưng, với những giọng ca của thế hệ 65-80 thật sốt sắng. Bài giảng của vị chủ tế ngắn gọn, súc tích, tăng thêm ý nghĩa sâu đậm cho những tín hữu hành hương.  Thánh lễ kết thúc, một đôi nam nữ nhắc lại lời giao ước hôn nhân [50] năm… “Anh/Em…xin sẽ giữ lòng chung thuỷ…khi vui cũng như khi buồn, khi mạnh khoẻ cũng như lúc ốm đau, khi giàu sang cũng như lúc cơ hàn…sẽ mãi mãi yêu thương và tôn trọng anh/em suốt đời anh/em”. Tuy mình đang làm công tác phó nhòm, nhưng sao, không cầm được nước mắt. Còn nơi nào sánh cho bằng, từ bao nhiêu ngàn dặm, Chicago đến Corinto, để dâng thánh lễ, nhắc lại giao ước khi hai người còn trong tuổi thanh xuân–nơi được Phaolô nhắn gửi, lý giải về ý nghĩa và giá trị của tình yêu. Thánh lễ kết thúc, linh mục chụp hình chung với mình và một tín hữu đến từ Brasil, trao đổi thông tin và giữ liên lạc.

Trong khi thánh lễ của nhóm người Phi đang diễn tiến, mình nghe xa xa phía sau lại có tiếng hát, quay lại nhìn, thì ra, một thánh lễ khác của một cộng đồng người Âu châu. Khi mình đến, thánh lễ gần xong. Mọi người lấy làm lạ thấy một người Á châu tham dự. Kết thúc thánh lễ, linh mục chủ tế hỏi thăm mình–ngài ngạc nhiên khi biết về gốc gác, lai lịch của mình. Ngoài linh mục ra không ai biết tiếng Anh, ngài dịch lại, họ từ một cộng đoàn nhỏ tại Ý. Ai nấy đều lấy làm vui, gặp một người tín hữu da vàng tại nơi đất thánh.

Đấy, mới biết được sự khác biệt rất nhiều giữa đi hành hương, thăm viếng, khảo cứu một di tích lịch sử, thánh địa*–*đi theo đoàn, theo tour*–*hoặc đi riêng một mình. Một mình, hoàn toàn không hề bị ràng buộc bởi bất cứ ai, những gì*–*từ thời gian, không gian, đến những gì muốn xem, muốn thấy, muốn nghe, muốn tham gia, muốn quan sát, hoặc muốn dấn thân vào*–*tất nhiên, một mình phải tự chuẩn bị tất cả*–*và chính sự chuẩn bị trước của riêng mình, hành trình sẽ mang lại nhiều niềm vui và đạt kết quả mong muốn.

**Thánh lễ tại nhà thờ Kính thánh Phaolô-Korinthos**

Hôm nay, Chủ nhật, anh bạn người Cuba, nhưng thông thạo [6] thứ tiếng–thạo thật chứ không xạo, không phải khoe để lấy kỷ lục–đến nỗi, bà chủ nhà gọi anh ta là “*Anh chàng Hy-Lạp*”, mời mình cùng đi lễ. Anh ta khen mãi…nhà thờ đẹp–đẹp thật! Anh nào biết đấy chính là nhà thờ kính thánh Phaolô, mình ước muốn đến viếng và tham dự thánh lễ. Thánh Phaolô không những được tôn làm quan thầy của nước Hy-Lạp, nhưng cách riêng, ngài cũng là quan thầy cho miền xứ Corintho; bởi vì thánh nhân không những đã đến Corintho [3] lần, nhưng ngài còn lưu lại, sống cùng, sống với, và sống cho Corintho–xa hơn nữa, chính Phaolô đã thiết lập giáo hội đầu tiên (first metropolis) tại đây. Đã vậy, dân Corintho rất hãnh diện về các “Thư” của Phalo viết cho giáo đoàn Corintho, đã được giáo hội trên toàn thế giới–Roma, Chính thống hay tin lành–đều chọn làm rường cột cho thần học Kitô giáo (top text of Christian teachings)

Nhà thờ toạ lạc tại trung tâm thành phố, giữa một khu đất rộng rãi, khang trang, cây cối, phong cảnh đẹp, được thiết lập nhà thờ chính toà cho cả miền (metropolitan church). Hầu hết giáo dân tham dự là giới lớn tuổi, trên 50. Thì ra, lễ dành cho giới trẻ vào buổi chiều. Nếu ai đã sống đạo công giáo thời trước Công Đồng II (1963), ắt còn nhớ, từ trang phục của linh mục đến cách thiết kế bàn thờ–xây vào bên trong cung thánh. Giáo phái Chính Thống còn giữ nguyên với truyền thống mười mấy thế kỷ, không hề thay đổi.

Trước thánh lễ, linh mục đi xông hương các tượng*–*khá nhiều tượng trong nhà thờ, nên chi, nhà thờ xông lên nghi ngút không những khói hương, mùi hương tràn ngập thánh đường. Không có những đối đáp qua lại giữa chủ thế và giáo dân; nhưng, hầu hết là qua ca đoàn, toàn nam giới. Ca đoàn hát khá nhiều, theo từng nghi thức.

Một sự khác biệt hiển nhiên giữa giáo hội công giáo Roma và Chính Thống là nghi thức thánh lễ và truyền phép. Cung thánh, nơi linh mục cử hành “bí tích” thánh thể, quả thật là “bí mật”.  Không một ai, giáo dân nào được xem thấy những gì linh mục cử hành. Đây là một chủ đề cần được nghiên cứu sâu và biên khảo công phu*–*phân tích sự khác biệt giửa hai giáo phái*–*Công giáo Roma và Chính thống. Ngay cả việc sử dụng “ảnh” và “tượng” cũng hoàn thoàn khác nhau, trong lý luận triết học và thần học. Một sự khác biệt hiển nhiên nữa là phụng vụ thánh thể, rước lễ. Chính thống giáo giữ nguyên truyền thống “bánh không men” và mọi người lên cung thánh nhận bánh–khoảng 2 lóng tay–không chỉ cho riêng mình, nhưng còn mang xuống, mang về cho những ai không tham dự thánh lễ được.

**Gặp lại Louis**

Louis rời thủ đô Athens trước mình, nghe nói đi Ý–mấy hôm sau, không hẹn, nhưng lại gặp Louis tại Corinth, tá túc cùng phòng tại một nhà nghỉ. Louis không chỉ am tường về kinh thánh, nhưng giỏi cả nấu ăn. Anh bỏ tiền đi chợ, nấu ăn, nấu ngon và mời mọi người cùng ăn. Nơi anh, toả ra một tâm hồn người Kitô hữu chính hiệu như những gì Phaolô đã rao giảng. Gặp gỡ Louis và học hỏi được nơi con người Kitô hữu và đam mê của anh về kinh thánh, nhất là về Phaolô, khích lệ và lên tinh thần cho mình. Bao năm rồi, từ khi say đắm trong việc nghiên cứu và học hỏi về “con người lịch sử của Đức Giêsu”, về Phaolô, mình chưa may mắn được quen biết hay gặp gỡ một người Việt nào cùng chí hướng, gần hay xa, bất luận tuổi tác hay giống tính, để chia sẻ và hàn huyên.

**Gặp cặp vợ chồng người Pháp**

Sau khi thăm viếng di tích cổ Corintho, trong lúc đang đón xe bus, gặp hai ông bà– ông trắng, bà đen. Họ cùng đón xe về lại phố Corintho. Hỏi ra, biết mình là dân An-Nam, ông bà xổ một tràng tiếng tây. “*Xin lỗi, tôi có học tiếng Pháp, nhưng hơn một nửa thế kỷ, không sử dụng, tiếng Tây của tôi sờn sét hết rồi, tôi chỉ còn nhớ một vài bài hát*” –mình tuôn ra ngay…

**“Le Seigneur nous a aimés”**

<https://www.youtube.com/watch?v=qzM0g4tevoE>

**Paroles de Le Seigneur nous a aimés**

[Dominique Fauchard](https://greatsong.net/DOMINIQUE-FAUCHARD,9999176132.html)

Le Seigneur nous a aimés comme l'on n'a jamais aimé.  
Il nous guide chaque jour comme une étoile dans la nuit.  
Quand nous partageons le pain, il nous donne son Amour:  
C'est le pain de l'amitié, le pain de Dieu.  
  
C'est mon Corps, prenez et mangez!

C'est mon Sang, prenez et buvez!  
Car je suis la Vie et **je suis l'Amour**.[\*]O Seigneur, emporte-nous dans ton Amour!

\*Xem thư của Phaolô (1 Cor 13:4-7) và của John (1John 4:8)

(Bài hát khá dài, với nhiều phiên khúc. Ai thích hát, hoặc muốn biết trọn lời ca, bản nhạc, xin xem phần tham khảo nơi cuối bài)

Chỉ vừa nghe vài chữ đầu, ông bà vào đồng ca ngay. Bà lại lịch sự khen, “*Tôi hiểu từng lời anh hát*.” Tạ ơn Chúa!

Thế rồi ông hỏi, “Thế anh nghĩ gì về sự hiện diện của Pháp tại quê hương anh?” –chủ yếu là thời thuộc địa, đô hộ của Pháp. Mình đáp lại bằng một phong cách ngoại giao, ông hài lòng.

Sau đó, ông bà hỏi tiếp, “*Anh đến thăm Corinth với mục đích gì*?” Mình đáp, “*Tôi theo dấu chân Phaolô*.”  Ông bà trố mắt lên, “*Chúng tôi cũng thế*.” Rồi trao đổi nhau emails để giữ liên lạc. Ông bà mời mình ghé thăm gia đình khi nào đến Pháp.

**3.** **Meteora**

Đã đến Hy-Lạp mà không đến “Meteora” để thăm viếng các dòng tu được xây dựng vào các thế kỷ thứ 13-16, trên các đỉnh núi đá cao vút giữa trời, quả là một sự mất mác. Meteora*–*tiếng Hy-Lạp có nghĩa là “trên không-in the air”–nằm ngay phía bắc thành phố Kalabata khoảng 2 cây số–tây bắc vùng thảo nguyên Thessaly.  Mình gặp một người Ấn-độ, ngoài 75 tuổi, theo đạo Hindu–như bao nhiêu vạn triệu người khác trên khắp thế giới, ông không đến thăm nơi nầy vì đức tin tôn giáo. Liên Hiệp Quốc (UNESCO) [8A] công nhận Meteora là “di sản văn hoá thế giới”, cũng không vì yếu tố tôn giáo, nhưng giá trị văn hoá. Một ngạc nhiên khác, mình gặp lại một sinh viên người Đức, mới tuần trước cùng trọ tại một nhà nghỉ tại Corintho, nay, cùng trọ một nhà tại Meteora. Anh đi từ Đức đến các thành phố Hy-Lạp bằng xe gắn máy (motocycle).

Các dòng tu có tên chung bằng tiếng Anh: “Monastory”, không phải “Convent”- Chính Thống Giáo là một quốc giáo của Hy-Lạp, do đó, các dòng tu tại đây được sự bảo trợ của không những chính quyền, nhưng nhất là giới quý tộc và những người giàu sang phú quý thuở xưa. Hiện nay, du khách chỉ được vào thăm một phần rất nhỏ của tu viện, lắm nơi không cho chụp hình. Duy có một nơi chưng bày nhiều di tích về trang phục cho linh mục, các vật dụng dùng trong các bí tích, nghi thức tôn giáo, ảnh tượng, thánh giá, đặc biệt là nhiều văn bản viết tay, được bảo quan qua bao thế kỷ*–*Cho phép chụp hình, quay phim. Thử mường tượng*–*những văn bản viết, sao chép bằng tay, tiếng Hy-Lạp ấy, lại là các bản tin mừng (Mathêu, Marco, Luca và Gioan, hoặc Thư của Phaolô, quả là một hạnh phúc biết bao cho những ai khao khát đi tìm, khảo sát, nghiên cứu về lịch sử và truyền thống Kitô giáo.

Sáu (6) tu viện đang còn hoạt động [8B]: 1) The Great Meteoron, 2) Agia Trida, 3) Agios Kiolaos và 4) Varlaam thuộc về nam tu sĩ *–* 5) Agios Stephanos và 6) Roussanou thuộc về nữ tu sĩ. Hiện nay, không còn nhiều người đi tu như thời trước, do đó, tất cả các tu viện đã trở thành những nơi du lịch, thu hút du khách trên toàn thế giới nhiều hơn là người muốn đi tu. Có những tuyến du lịch chỉ trong vòng [1] ngày, khởi hành từ thư đô Athens, cách Meteora mấy trăm cây số. Đi du lịch như vậy, người Việt hay sử dụng từ “cữi ngựa xem hoa”, thật đúng nghĩa. Muốn đi thăm [6] tu viện, ít nhất, phải cần 2 hoặc 3 ngày. Vì đến thăm một nơi có những di tích lịch sử, tôn giáo, văn hoá; thiết tưởng, cũng cần hội nhập, tiếp cận với người địa phương, quan sát, tìm hiểu về đời sống, văn hoá, phong tục tập quán và nhất là con người bản xứ; chưa nói những ai mê chụp hình. Muốn có hình đẹp, cần phải cần ánh sáng tự nhiên–ánh sang lúc bình minh lên, hoàn toàn khác hẳn với lúc chiều tàn, tàn rất mau–nhìn thật kỹ có thể thấy được mặt trời xuống dần, xuống nhanh sau rặng núi hướng tây. Mỗi phút, mỗi giây, ánh sáng thay đổi, giá trị và vẽ đẹp của hình ảnh cũng thay đổi theo–không nói đến việc sử dụng khoa học kỹ thuật photoshop.

**4.** **Thessaloniki (Thessolonica)**

Cổ thành–buổi sáng đầu tiên, vừa bước ra khỏi nhà nghỉ chừng hơn một trăm mét, mình nhận diện ngay di tích thành cổ, khoảng một mét bề ngang. Dõi theo bờ thành, đưa mình lên khu cao nhất–một dãy thành đồ sộ hiện ra. Dọc theo thành, có một ngôi giáo đường chính thống giáo—tôn giáo chính của Hy-Lạp, chiếm 98 phần trăm dân số–nên đâu đâu cũng chỉ thấy nhà thờ có cùng một lối kiến trúc cổ điển giống nhau. Từ lan cang của nhà thờ nhìn xuống phố, ra biển, Thessalonica quả là thành phố khá đẹp, có biển (vịnh), có phố xá nhộn nhịp, sau lưng là núi, không phải núi đồi khô trọc, nhưng đầy cây cao, xanh tươi, nhà nhà san sát kín cả triền đồi. Như đã nói, những thành phố lớn của Hy-Lạp ngày nay, luôn bên dưới là một thành phố cổ 2- 3000 năm trước. Hiện nay vẫn còn nhiều công trình khai quật những di tích cổ xưa chôn vùi bên dưới, lắm di tích còn hiện rõ những thành, nhất là những cột bằng đá hoa cương (marble) cao vút.

Nơi đây, có nhiều giáo đường chính thống giáo cổ, xây dựng từ thời thế kỷ thứ 5, 6; tuy đã nhiều lần bị cháy do thiên tai, động đất, hoặc do chính các cuộc xâm lăng, chiến tranh tôn giáo-Hồi Giáo*–*Kitô Giáo, ngay cả thời đệ nhị thế chiến, quân fascit tiêu huỷ gần hết các đền thờ, giáo đường và giết không biết bao nhiêu linh mục, tu sĩ chính thống. Có đến Hy-Lạp, có giao tiếp và lắng nghe những người dân địa phương chia sẻ, nhất là những người có họ hàng, tổ tiên trong hàng tư tế, linh mục, tu sĩ, đã bị tù đày, hành hạ, tiêu diệt trong thời Hitler, mới cảm nhận được nỗi đớn đau, thống khổ*–*một quá khứ đầy máu và nước mắt của họ*–*đứt ruột! Đa số những giáo đường, đền thờ đã và đang được trùng tu, xây dựng lại nguyên nét cổ kính như ngày xưa. Trong một dịp khác, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm từ “Chính Thống Giáo-Orthodox Church”. Tại sao gọi là Chính Thống Giáo? Thế, những giáo phái Kitô Giáo khác như công giáo La-Mã (Roman Catholic), tin lành (Protestants), sẽ là tà giáo hoặc nguỵ giáo chăng?

**Gặp linh mục chánh xứ đền thánh Phaolô**

Đứng bên giáo đường St. Nikolas Church [9A] nhìn qua phía lưng đồi bên trái, nơi đó, Giáo đường kính thánh Phaolô [9.B] nỗi bật hẳn giữa hàng ngàn căn nhà san sát bên nhau. Đến nơi, mặt trời đã lặn. Thấy một tu sĩ trong bộ áo dòng, mình chào thăm, “*Phải ngài là linh mục không*?” Ngài đáp, “*Vâng, tôi là linh mục chánh xứ*.” Sau khi giới thiệu về hành trình theo dấu chân Phaolô của mình, linh mục vui vẻ chia sẻ, “*Đấy, bên kia, nhà thờ thánh Nikolas, chính nơi ấy, thánh Phaolô đã một lần rao giảng tin mừng*.”

Người Hy-Lạp tin và một niềm tin sâu thẳm về sứ mệnh rao giảng tin mừng của Phaolô trên quê hương họ, cho dân tộc của họ–dựa theo công vụ tông đồ: “*Và trong giấc mơ, Phaolô thấy một người, ông đứng đó van nài, ‘Hãy đến Macedonia và giúp chúng tôi’. Sau khi mơ thấy vậy, họ lập tức đến Macedonia, kết luận rằng, Chúa đã gọi chúng tôi đến rao giảng tin mừng cho họ*. *And a vision appeared to Paul in the nights: a man of Macedonia was standing there, urging him and saying, ‘Come over to Macedonia and help us’. And when Paul had seen the vision, immediately we sought to go on into Macedonia, concluding that God had called us to preach the gospel to them*.” (Acts 16:9-10). Chính linh mục chánh xứ đã nhắc lại đoạn nầy một cách tự tin và hãnh diện.  Quả vậy, trong kinh thánh tân ước, không một miền xứ, đất nước nào được Phaolô quan tâm, nghĩ đến và viết nhiều thư nhắn gửi, tâm tình và khuyên răn–thể hiện một chiều sâu thần học Kitô giáo, phương châm sống đạo–đặc biệt nói về tình yêu. Một hình thức sống đạo, thói quen hay tập quán–hầu như rất nhiều tín hữu Hy-Lạp làm dấu thánh giá khi đi ngang qua giáo đường, nhà thờ, dầu đi bộ hay đi xe.

Chuông chiều đổ vang, mình hỏi, *“Thưa cha, phải là giờ lễ không?”* *“Mời vào.”* Linh mục đáp. Thế là thêm một thánh lễ theo truyền thống Chính thống, trong giáo đường kính thánh Phaolô.

**Đến đền thờ nơi Phaolô đã một lần giảng đạo [9A]**

Ngày đầu tiên, khi mình vừa đến Thessaloniki, sau khi đi dần mò theo cổ thành đã ghé vào, chụp hình ngôi nhà thờ cổ, nhưng vắng vẻ, không thấy bóng dáng người, cửa đóng khoá.  Hôm sau, khi nghe linh mục chánh xứ đền thánh Phaolô mách cho biết, mình trở lại. Hôm nay, thứ Bảy, các cửa nhà thở toang mở, thì ra, đang chuẩn bị cho nghi thức rửa tội cho một em bé.

Chung quanh nhà thờ, một chiếc xe van chở toán quay phim-chụp hình, nhiều xe nhà và mọi người ăn diện trang trọng như đi dự đám cưới. Mình vừa giương máy lên chụp hình, một linh mục lên tiếng, “No Photo!” Từ nầy mình nghe hơi nhiều, quen thuộc. Nhưng, mình luôn sống với châm ngôn, “Won’t take no for an answer” nghĩa là, “không thể khuất phục vì việc từ chối”. Mình lại gần, ghé vào tai linh mục, *“Thưa cha, tôi đang nghiên cứu về hành trình của Phaolô, tôi cần hình ảnh cho công tác viết lách. Hàng triệu người không đến đây được, sứ mệnh của tôi là…”* Vị linh mục làm thinh, bỏ đi. Thế là mình lao vào chụp, quay video, không chừa một góc cạnh nào–với châm ngôn–thừa hơn thiếu sót.

Bước vào gian khá hẹp, khoảng hơn 2 mét nhân 2 mét, mình chụp hình mọi phía, mọi hướng, rồi quỳ sập người xuống nơi chính thánh Phaolô đã một lần đứng rao giảng tin mừng, trán vừa chạm đến tảng đá lạnh, người mình bổng nhiên bừng nóng lên như cơn sốt, nước mắt trào ra, một cảm xúc như chưa bao giờ có.

Tiếp theo, nghi thức rửa tội do ba (3) linh mục đồng cử hành và một linh mục phụ giúp. Nghi thức rất ư dài, vừa đọc lời Chúa, vừa đọc kinh, hát, theo tuần tự. Người cha ẳm đứa bé. Cháu được xức dầu từng nơi, từ trên đỉnh đầu, hai bên thái dương, trên trán, môi-miệng và rồi toàn thân. Vị chủ tế nhúng em bé vào trong bồn nước ba (3) lần, mỗi lần lại đọc kinh, hát. Sau hết, trao em bé cho người cha, với tấm khăn lông lớn có sẵn, lau sạch dầu, và em được mặc một bộ áo mới, con người mới, sau khi nhận được bí tích thanh tẩy, giữa sự chứng giám của cha mẹ, người đỡ đầu và gia đình. Nghi thức rửa tội, tuy đơn sơ, nhưng kéo dài gần một tiếng đồng hồ, với giàn đèn và nhóm chuyên gia–một (1) nhiếp ảnh, và (4) điện ảnh/video ghi lại không thiếu một tác động, cử chỉ, góc độ nào.

Phaolô đã đến Thessalonica trong chuyến hành trình …(xem Acts-CVTĐ 17)

**5.** **Philippi**

**Thành phố Kavala [10]**-Xe bus từ từ đổ dốc, đường quanh co, ngoằn ngoèo, bên phải là biển/vịnh, bên trái là rừng thông, dưới thung lũng là phố xá, trông đẹp như bức tranh. Thời của Phaolô, Kavala có tên “Neapoli”, có nghĩa “phố mới”. Mình nghĩ thầm…phải chi, được có nhiều thời giờ, thăm viếng, khám phá thêm cái đẹp quá hấp dẫn của Kavala.

Chính Phaolô đã đến đâyvào mùa đông năm 49 từ Troas–đây là lần đầu tiên Phaolô đặt chân trên lục địa Âu châu trong sứ mệnh rao giảng tin mừng và từ đây, ông cùng Silas, Timothy và Luke–tác giả Công Vụ Tông Đồ, đi đến Philippi, khoảng 13 km về hướng tây-bắc, một miền đất thuộc địa của đế quốc Rôma thời ấy.

Thành phố cổ Philippi ngày nay không còn là một địa danh với dân cư đông đúc, phồn thịnh như ngày xưa. Nơi đây chỉ là một di tích lịch sử, nằm trong làng nhỏ mang tên Filippoi.

Sau khi chụp hình và thâu video toàn quần thể cổ thành, mình ghé vào viện bảo tàng nằm kế bên cạnh*–*sát chân đồi; nhưng, không có đủ thì giờ để vào thăm, đành cho ưu tiên hàng đầu---leo lên đỉnh đồi*–*nơi đã là một trụ sở hành chánh của vùng*–*thời Phaolô. Không biết khởi hành từ đâu, con đường nào. Mình hỏi nhân viên của viện bảo tàng, ông chỉ một cách miển cưỡng–“Về hướng đó.” Về hướng ông chỉ, không thấy một con đường nào, ngay cả con đường mòn cũng không. Mình chỉ biết nhắm hướng để đi như một thời sống đời hướng đạo. Tuy nhiên, thấy vậy, nhưng không phải vậy; vì dốc đồi nghiên gần 45 độ, gai nhiều, đá trơn, đá vỡ, không dễ tìm ra chỗ đặt chân xuống*–*lỡ tay trượt tế là lăn nhào xuống núi ngay, toi mạng. Mình quyết tâm. Đã đến đây, gần hết hành trình rồi, không thể ra về nhưng không biết trên đỉnh đồi có gì, không nhìn thấy được toàn quang cảnh của vùng Philippi–không thể được. Cố gắng hết sức, không phải chỉ sự cố gắng như một em “Sói Con” trong ngành hướng đạo, nhưng, gắng sức–một sống một còn, vì những giới hạn của sức khoẻ, cơ thể.  Từng bước, từng nổ lực (đúng theo nghĩa đen)–sau cùng, đã đến đích–Tạ ơn Chúa!

Cũng leo lên đồi như tại Corintho; nhưng, không có chông gai và hiểm nguy như tại Philippi. Vì thỉnh thoảng, lại thấy xương như của chó sói, da rắn…làm mình rợn da  gà! Nếu, bị bất cứ một con hoag thú nào tấn công, cắn, ắt không có đường nào kêu cứu. Giữa lưng đồi hoang, bỏ hoang mấy ngàn năm, không hề có con đường mòn lên đỉnh đồi*–*ai nào nghĩ ra sẽ có người dám liều mạng một mình trèo ngang hông lên núi. Leo lên đã khó, tìm ra lối xuống cũng không dễ, vì hoàn toàn không một dấu hiệu nào có người lên xống đồi nầy, không có đường mòn, phải tự tìm lối xuống.

**Phaolô rửa tội Lydia** [11]

Xuống đồi, chưa được một phút xả hơi, lại phải vội vã nhanh chân đến đền thánh Lydia, nơi bà được chính Phaolô rửa tội bên bờ suối, cách cổ thành khoảng hơn nửa cây số, và được mệnh danh là người tín hữu Kitô giáo đầu tiên của Âu Châu. (xem Acts-CVTĐ 16, 15)

Đền thánh Lydia không lớn lắm, nhưng ghi lại đầy đủ những dấu tích lịch sử*–*từ dưới sàn nhà đến vách tường và trên trần nhà. Giửa đền thờ là một bồn dành cho nghi thức rửa tội. Công Vụ Tông Đồ không ghi lại hoặc nhắc đến bao nhiêu người khác, ngoài Lydia, được chính thánh Phaolô hoặc những người cộng sự, những người đứng đầu của giáo hội Philippi thuở ấy rửa tội. Philippi là cộng đoàn đầu tiên tại Hy-Lạp, nhưng không nghe nhắc đến nhiều, mãi đến năm bảy năm sau, khi Phaolô đang bị giam cầm tại Roma, mới có thư gửi cho giáo đoàn. Trong thư, Phaolô thể hiện như một di chúc, những lời nhắn gửi cuối cùng với tâm tình tri ân, trối trăn, chia tay, và giã từ.  “*Rốt lại, hỡi anh em, phàm điều chi chơn thật, điều chi đáng tôn kính, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. Những gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe và đã thấy nơi tôi---hãy thực hành những điều này, thì Đức Chúa Trời bình an sẽ ở cùng anh em*---*Finally, brothers, whatever is true, whatever is honorable, whatever is just, whatever is pure, whatever is lovely, whatever is commendable, if there is any excellence, if there is anything worthy of praise, think about these things. What you have learned and received and heard and seen in me---practice these things, and the God of peace will be with you*.” (Philippians 4:8-9)

Phaolô đã đến Philippi trong chuyến hành trình thứ [2] (xem Acts-CVTĐ 16)

**6.** **Rôma - Vương Cung Thánh Đường Thánh Phaolô-Ngoại thành**-[14]

Thật đúng nghĩa với danh xưng, vì một công trình kiến trúc đồ sộ, trang nghiêm và tuyệt vời, không khác gì những vương cung thánh đường lớn tại Roma, ngoại trừ Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô-Vatican. Nếu chỉ đi theo đoàn, tour, và chỉ nghe được những người hướng dẫn đoàn tóm lược về những gì theo kiến thức nghề nghiệp của họ, hoặc đi hành hương những đền đài tôn giáo nhưng không chuẩn bị, nghiên cứu trước, ắt hẳn sẽ mất mác rất nhiều. Vì để am hiểu thật sâu từng chi tiết, kiến trúc, hình ảnh, tượng, điêu khắc trong mọi đền đài, cần phải có rất nhiều thời gian, đi chậm, quan sát, nhìn sự vật từ nhiều góc độ, góc cạnh khác nhau. Không chỉ thấy (see), xem (watch) quan sát (observe), nhưng phải biết chiêm ngắm, chiêm ngưỡng*–*không chỉ bằng đôi mắt, nhưng bằng sự rung cảm trong tâm hồn và trái tim say mến. Để rồi, khi xa lìa các đền đài, giáo đường, mỗi người tự tạo cho mình một gia sản, tư liệu, thư viện, kiến thức phong phú và tràn đầy ý nghĩa để sống, chứ không chỉ có mặt, có hình, để cho người khác biết mình đã đến nơi nầy, nơi kia, viếng chỗ nầy, chỗ nọ. Kinh nghiệm sống, trải nghiệm, không cho, không chia phần, không trao tặng, hoặc thừa kế lại cho bất cứ ai. Ngay cả hai người cùng song hành, cùng đi hành hương, cùng nhìn về một sự vật, sự kiện, nhưng, không một ai có thể đắc thủ, cảm nhận và kinh nghiệm tương tự, đừng nói chi giống nhau.

Trước khi đến, bước vào đền thánh, mình hoàn toàn không có một cảm giác gì về một nơi thánh, mộ thánh và hấp lực, sức mạnh lôi cuốn mình, cho đến khi mình rời hẳn đền thánh, ra nơi hàng cây có ghế ngồi ngay phía trước, nhìn vào, mình cảm thấy tâm hồn đầy ắp không biết bao nhiêu cảm xúc còn giao động, đan xen vào nhau. Phải chăng, vì lần đầu tiên trong đời mình vô tình được tham dự thánh lễ ngay tại đền thánh Phaolô, với [19] vị giám mục và [5] linh mục đồng tế. Cuối lễ, lại được vị giám mục chủ tế bắt tay và hai giám mục chụp hình lưu niệm với mình. Mình không hề biết trước, cũng không mong gì ngoài việc viếng thăm đền thánh với tính cách cá nhân, riêng tư.

**Đền thánh Phaolô-nơi ngài bị giam và hành quyết-Tre Fontane Abbey [15]**

Đền Thánh Phaolô (ngoại thành) là nơi được bết đến là mộ của thánh Phaolô, và thành đền thánh Phaolô tại “Tre Fontane Abbey”, nơi Phaolô bị giam cầm và hành quyết*–*cách đền thánh Phaolô ngoại thành khoảng 2 cây số. Nơi đây vắng vẻ, không thấy bóng dáng tín hữu hành hương, du khách hoặc những sinh hoạt nhộn nhịp, không có bãi đậu xe lớn, không có quán lưu niệm, không nhà hàng ăn uống*–*toạ lạc trong một khu thanh vắng, với dòng tu và nơi chiêm niệm về những đau khổ, ngục tù và cái chết đau thương của Phaolô–bị chặt đầu–theo truyền thuyết của giáo hội. Những người đến đây, không phải là để tìm xem những kiến trúc nguy nga, tráng lệ, rực rỡ, huy hoàng, nhưng để nguyện cầu trong thinh lặng, hướng lòng về với đức tin và siêu nhiên.

Trên đường về, tâm hồn mình lâng lâng, như thì thầm cùng Phaolô–con nay đã được đặt chân lên những nơi thánh nhân đã một lần sống, một lần đi qua, rao giảng, và đã một lần chết–chết vì niềm tin mãnh liệt, chết cho người mình yêu-Đức Giêsu. Con vui sướng, toại nguyện và có thể thốt lên như Simeon ngày xưa, “*Lạy Chúa, giờ đây, con sẵn sàng ra đi, vì mắt con đã xem thấy tỏ tường, tay con đã sờ vào, chân con đã chạm trên những hành trình của Phaolô*–*ôi, tuyệt vời thay*!”

**Đan viện Citô-có tượng thánh Bênađô (Bernard) [16]**

Vừa đến nơi, chuông từ trong đan viện “Tre Fontane Abbey/Three Fountains Abbey” –dòng Citô (Citeaux) vang lên, từng hồi, như chào đón, mời gọi mình. Ngạc nhiên, ngay trước đền thờ kính thánh Phaolô bị hành quyết, bên trái, một tượng thánh Bênađô (Bernard) đứng giang rộng đôi tay*–*như đón chào, như mời gọi, như đón con về*–*người Kitô hữu cùng mang tên của ngài*.*Lòng mình ấm lại, không như cái “ấm” ngoài da mùa hè của Roma.

Thánh Bênado cũng thuộc dòng Citô, và ngài sáng lập ra nhiều dòng nam*–*nữ tại Clairvaux, nên được biết là Bernard xứ Claivaux (1090-20 tháng 8, 1153-tên Latin: Bernardus Claraevallensis) [17], nơi đó, ngài là một Đan Viện phụ, được nhiều giáo hoàng thời thánh chiến kính phục, thường hay tư vấn riêng. Ngày nay, dòng Citô trông coi, quản lý khu đền thánh ngĩa trang dưới đất, ngoài thành Roma.

**Dòng Thánh Phaolô thành Chartres (Sisters of Saint Paul de Chartres) [18]**

Ước muốn rất lâu được đặt chân đến nhà tổng quản, nơi có Mẹ Bề Trên Tổng Quyền đang sống, cũng là nơi hai chị của mình một thời sống và học tại Roma, đã toại nguyện. Ý định chỉ muốn biết toà nhà ấy thế nào, toạ lạc tại đâu, cũng hài lòng rồi. Nhưng, Mẹ Bề Trên đón tiếp mình với hết sức yêu thương và đặc biệt. Mẹ không hề tỏ vẽ ngạc nhiên hay ngần ngại–mặc dầu mình không gọi trước, chẳng báo trước, đừng nói chi xin phép Mẹ để thăm dòng. Hai Chị của mình cũng không hề hay biết cậu em mình hiện đang có mặt tại nhà tổng quản. Mình được mời ăn trưa, ngồi bên cạnh Mẹ–cùng bàn, có hai Soeur người Việt. Sau cơm trưa, Mẹ đưa đi thăm cơ sở–từ nhà nguyện với kiến trúc hết sức tân kỳ–từ trong ra ngoài, đến phòng tổng hội, nơi chỉ dùng bầu bề trên tổng quyền, các điêu khắc, bích chương, đến khu trưng bày biểu tượng của các miền, xứ, đất nước có cơ sở truyền giáo và công tác xã hội của dòng*–*đặc biệt là một mô hình về lịch sử hội dòng, từ một miền quê nghèo bên Pháp, do một nghệ nhân người đông Âu tặng. Một điều làm mình rất đỗi ngạc nhiên là, Mẹ đã giao công tác cho hai Soeur Việt–gọi taxi, tháp tùng mình đến đền thánh Phaolô, nơi ngài bị giam và hành quyết.

Phaolô đã đến Rôma trong chuyến hành trình… (xem Acts-CVTĐ)

Hành trình mấy tháng đặt chân lên [8] miền đất nước, thủ đô*–*tất nhiên, nhiều nơi chưa hề có dấu chân Phaolô; nhưng, mình chỉ cô đọng những gì chia sẻ trong bài viết ngắn nầy, chú trọng vào hầu hết những gì liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Phaolô, ngoại trừ Meteora. Tựu chung, đi đâu, tại Âu châu, vẫn tìm thấy dấu vết của thời đế quốc La Mã/Roma—liên quan rất mật thiết với thời đại của Đức Giêsu và của Phaolô. Ngay tại một nước rất nhỏ, Luxembourg, lớn hơn Vatican, nhưng vẫn còn nhiều cổ thành của 2000 năm trước. Cũng như tại Trier, Đức, nơi chôn nhau cắt rốn của triết gia Karl Marx, vẫn thấy cổ thành La Mã ngay nơi phố chính.

**Thư Phaolô**–**Một Sự Sống**

Rồi từ đây, “Thư” của Phaolô không còn là những gì chỉ giới hạn trong các nghi thức tôn giáo, thánh lễ hay những bài giáo huấn của giáo sĩ và những ai có trách nhiệm duy trì truyền thống của giáo hội. Thư của Phaolô không còn gói gọn trong những bài đọc, bài giảng, hoặc những gì được trích, chọn chiết ra từ các Thư của Phaolô. Thư của Phaolô cũng không còn là tinh hoa, ý tưởng, huấn dụ hay kho tàng thần học của một tông đồ nhiệt thành–nhiệt thành cho đến chết. Nhưng, Thư của Phaolô là một sự sống–với hơi thở, nhịp tim–một hành trình sống với biết bao thử thách, gian lao, gian khổ, gian truân, hiểm nguy; với lòng dũng cảm, can đảm, quyết tâm và trên hết mọi sự: đó, chính là một đức tin–đức tin có thể dời non chuyển núi–trong đó, là một sự tổng hợp, hiệp lực, đồng tâm của biết bao nhiêu linh hồn, thân xác, cuộc đời, hợp lại trong cùng một đức tin mãnh liệt như không có gì lay chuyển được họ–Phaolô, các môn đệ và những tín hữu đầu tiên:

“*Và tôi tin chắc rằng không gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa. Không phải sự chết hay sự sống, không phải thiên thần hay ác quỷ, không phải nỗi sợ hãi của chúng ta cho ngày hôm nay, không phải lo lắng của chúng ta cho ngày mai*–*ngay cả quyền lực của địa ngục cũng không thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa. Trên trời hay dưới đất, không một quyền lực nào, không một tạo vật nào có thể tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa được mạc khải nơi đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”–“And I am convinced that nothing can ever separate us from God’s love. Neither death nor life, neither angels nor demons, neither our fears for today nor our worries about tomorrow-not even the powers of hell can separate us from God’s love. No power in the sky above or in the earth below*–*indeed, nothing in all creation will ever be able to separate us from the love of God that is revealed in Christ Jesus our Lord*.”   (Romans 8:31-39)

**Lời cuối…**

Để viết trọn những gì tai nghe, mắt thấy, chạm vào, trải nghiệm và cảm nhận, từ góc độ con người, văn hoá (ngôn ngữ, phong tục truyền thống, thực phẩm, tôn giáo, đức tin, nghệ thuật, mỹ thuật, v.v.), chưa nói đến vấn đề chính trị–tác động thế nào đến tôn giáo, ắt phải mất ít nhất vài năm và dăm ba trăm trang–đấy là một công việc cần khá nhiều thời gian. Những gì mình đón nhận được một cách nhưng không, dường như là một hồng ân, một sự quan phòng và tình yêu thương của nhiều người dành riêng cho mình.

Tiền bạc không mua được học vấn, bằng cấp; và địa vị không đánh đổi được một hành trình có một không hai trong đời–nhớ đời. Để được một hành trình an bình, an toàn, và mang lại nhiều hoa quả như ý, mong muốn, tất nhiên kiến thức cần phải có…Anh ngữ vững, khả năng thích nghi, hội nhập, nghệ thuật giao tế và trên hết mọi sự, chính là ơn trên mà người ta thường gọi là may mắn–những gì ngoài tầm tay của mình. Hành trình, ra đi–đi như Phaolô–xa khỏi môi trường mình sinh sống, tiện nghi, tất cả đều ngoài sự chủ động của mình–mình hoàn toàn trở nên bị động. Chuẩn bị, chuẩn bị, chuẩn bị và chuẩn bị. Thêm vào đó, lòng tự tin, tài ứng xử, tính chủ động, khả năng tiên liệu, phòng xa, là những yếu tố ắt có và cần thiết.

 Tổ phụ triết học Socrates đã nói, “***An unexamined life is not worth living***” [25]. Dịch theo lối nôm na–Kiếp sống vô nghĩa-không đáng sống. Trong quan niệm ấy, mình đã và đang tự tạo một đời sống, một ngày sống, từng phút giây sống trọn ý nghĩa. Bằng cấp cao, nhà cửa rộng, xe êm ái…không mang lại cho mình ý nghĩa sống, đừng nói chi những phút giây hạnh phúc. Hành trang vào đời đã sẵn, mình mong dành thời gian ngắn ngũi còn lại để không phải chinh phục thế giới–nhưng chính mình; để khám phá những nơi, những gì mình mong muốn biết, đã đọc trong sách vở, xem qua phim ảnh. Giờ, bằng đặt chân, chạm đến, hội nhập vào và vun xới cho mình một kinh nghiệm sống thật, sống cùng và sống với mọi công dân hoàn vũ, chính nơi môi trường sống của từng miền, mỗi miền, mang một sắc thái văn hoá khác biệt, trong một cộng đồng thế giới cần sự tương tác, cảm thông, hợp tác, hoà bình và yêu thương hơn là tranh chấp và chiến tranh.

Mark Twain, một văn hào người Mỹ đã nói, “Đi, không cần biết đi đâu. Ra đi, bạn sẽ học hỏi được nhiều.” Quả vậy, ra đi, không bao giờ đo lường được những gì mình gặt hái và không bao giờ đong đầy được ước mơ học hỏi, phong phú hoá kiến thức và hành trang sống.

Thanksgiving 2022

BNĐ



Bên dưới, có kèm theo nhiều tài liệu tham khảo và video những nơi mình đến, do những cơ sở, hội đoàn, tổ chức, chuyên gia hoặc cá nhân nghiên cứu, biên soạn, thực hiện, đặc biệt là video có tên: “*The Basilica of St. Paul Outside the Walls*”-Catholic Faith Net (CFN)-do một nhóm linh mục, tu sĩ, chuyên gia sử giáo hội thực hiện–trình bày một cách chuyên nghiệp, súc tích và hấp dẫn hơn. Đây cũng là cách đi thăm viếng các đền, giáo đường, công trình kiến trúc, di tich lịch sử, v.v.

Lưu ý**–**Mỗi thể loại phim ảnh, tài liệu, sách vở, luôn mang hoặc dựa vào tính triết lý, giá trị, truyền thống, thần học mang tính chủ quan, theo đường hướng của tôn giáo, giáo hội, giáo phái, hoặc cá nhân–do đó, người xem, đọc, cũng cần có một kiến thức rộng, thoáng và cởi mở. Không câu nệ, phân biệt, đách giá, phê bình hoặc xét đoán, khi chính mình chưa hoặc không có một kiến thức hay kinh nghiệm vượt lên trên, xa hơn, sâu sắc hơn những gì trong các thông tin, tài liệu hoặc phim ảnh.

Tên của các địa danh, thành phố, vùng miền trong kinh thánh đã thay đổi qua nhiều thời đại. Ngày nay, đã có một số cách gọi khác xưa, nhất là cách viết và phiên âm, phát âm trong tiếng Việt cũng như tiếng Anh, Pháp, theo nhiều cách của từng giáo phái. Đan cử như: Côrintô, Corinth, Corinthos, Korinthos.

\*Lời riêng: Tác giả được lớn lên, giáo dục, đào tạo và sống đời đức tin từ thuở mới có trí nhớ, do đó, thuật ngữ bị ảnh hưởng sâu đậm nét công giáo Roma, nên có thể không đồng, không cùng khá nhiều danh xưng của các anh chị em trong các giáo phái hoặc tôn giáo khác, xin cảm thông. Mong góp ý và chia sẻ—chúng ta cùng tiếp tục hành trình…

 \*\*Hành trình theo dấu chân Phaolô bên trời tây, từ Hy-Lạp đến Roma, chưa đủ. Mình vừa dấn thân vào hành trình tiếp theo, từ nơi chôn nhau cắt rốn của Phaolô (Tarsus), đến nơi khai sinh Kitô giáo (Antioch/Antakya), rồi xuôi về tây, qua các thành phố, làng, hang, nơi ông đã sống, giảng đạo—cùng với Gioan, Phêrô, đức Maria và nhiều tông đồ khác— và thành lập nhiều giáo hội thời sơ khai, trước khi có “kinh thánh”. Mình đã đến cổ thành Perge, Ephesus và sau cùng, Troy, nơi Phaolô dùng thuyền sang Hy-Lạp, khởi đầu hành trình rao giảng tin mừng (năm 49)—đang ghi lại hành trình thứ hai, “Hành Trình Tìm Về Cội Nguồn Kitô Giáo Theo Dấu Chân Phaolô—A Journey Headhome to Christianity Birthplace in Paul's Footsteps.”

**ÍÎ**

**Tham Khảo Kinh Thánh**

 I. Công Vụ Tông Đồ-Nên đọc toàn văn bản.

1. Đến Philippi và Lydia được rửa tội- Acts 16. 12, 15-16

2. Đến Thessalonica- Acts 17.1

3. Phaolô tại Athens- Acts 17. 16

4. Phaolô tại Corinth-Acts 18; 18.11

5. Phaolô tại Ephesus-Acts 19

6. Phaolô bị bắt-Acts 20. 27

II. Thư Phaolô Gửi Giáo Đoàn-Nên đọc hết các thư (đọc đi, đọc lại…)

 1. Philippi

2. Thessalonica

3. Corinth (1 & 2)

4. Rôma

**Tham Khảo**

 1. Wenham, David “Paul-Follower of Jesus or Founder of Christianity?”, 1995, Wm. B. Eedmans-Lighting Source; NEW STIFF WRAP edition

 2. Ludemann, Gerd “Paul-The Founder of Christianity”, 2002, Prometheus Books-New York

 3. Who is Apostle Paul?

<https://en.wikipedia.org/wiki/Paul_the_Apostle>

[Acts of the Apostles, 5](https://en.wikipedia.org/wiki/Acts_5)

[Paul the Apostle](https://en.wikipedia.org/wiki/Paul_the_Apostle) in [Acts 22:3](https://en.wikisource.org/wiki/Bible_(King_James)/Acts#22:3); [Acts 5:34](https://en.wikisource.org/wiki/Bible_(King_James)/Acts#5:34).

 4. Apostle Paul’s mission

https://www.pbs.org/wgbh/pages/frontline/shows/religion/first/

missions.html

https://rts.edu/resources/the-goal-of-pauls-mission/

 5. Paul’s Epistles

[https://en.wikipedia.org/wiki/Pauline\_epistles#:~:](https://en.wikipedia.org/wiki/Pauline_epistles#:~:text=Most%20scholars%20believe%20that%20Paul,Second%20Timothy%2C%20and%20Titus))

[text=Most%20scholars%20believe%20that%20Paul,](https://en.wikipedia.org/wiki/Pauline_epistles#:~:text=Most%20scholars%20believe%20that%20Paul,Second%20Timothy%2C%20and%20Titus))

[Second%20Timothy%2C%20and%20Titus)](https://en.wikipedia.org/wiki/Pauline_epistles#:~:text=Most%20scholars%20believe%20that%20Paul,Second%20Timothy%2C%20and%20Titus)).

<https://www.churchofjesuschrist.org/study/scriptures/bd/pauline->      epistles?lang=eng

<https://www.oca.org/orthodoxy/the-orthodox-faith/doctrine-scripture/new->testament/letters-of-saint-paul

https://crossexamined.org/paul-write-thirteen-letters-attributed/

 6. Paul’s 5th Journey

 7. Athens

<https://en.wikipedia.org/wiki/Athens>

 Culture and Religion

https://culturalatlas.sbs.com.au/greek-culture/greek-culture-religion

8. Mars Hill

<https://www.gotquestions.org/Mars-Hill.html>

<https://en.wikipedia.org/wiki/Areopagus_sermon>

 9. Corinth

https://en.wikipedia.org/wiki/Corinth

 10. Meteora

<https://en.wikipedia.org/wiki/Meteora>

 11. Meteora-UNESCO

<https://whc.unesco.org/en/list/455/>

 12. Monasteries in Meteora

https://visitmeteora.travel/meteora-monasteries/

13. Thessalonica

<https://en.wikipedia.org/wiki/Thessaloniki>

 14. St. Nicholas Orphanos Church

https://en.wikipedia.org/wiki/Church\_of\_Saint\_Nicholas\_Orphanos

 15. Church of St. Paul-Church of Aghios Pavlos

<https://orthodox-world.org/en/i/17833/Greece/Thessaloniki/Agios-Pavlos/Church/Saint-Paul-Orthodox-Church>

<https://saloniki.guide/en/Attraction-Church_of_St_Paul-p2099-r189473->

Thessaloniki

 16. Kavala

<https://en.wikipedia.org/wiki/Kavala>

 17. Philippi

<https://en.wikipedia.org/wiki/Philippi>

 18. Lydia

<https://en.wikipedia.org/wiki/Lydia_of_Thyatira>

 19. God is Love [1 John 4:7-21]

 https://www.biblegateway.com/passage/?search=1%20John%204%3A7-21&version=ESV

 20. Le Seigneur Nous a aime –Lyrics

<https://www.conducteurdelouange.com/chants/consulter/192>

 21. Le Seigneur Nous a aime-video

<https://www.youtube.com/watch?v=qzM0g4tevoE>

 22. Basilica of Saint Paul (ngoại thành)

 The Basilica of St. Paul Outside the Walls

Catholic Faith Net (CFN)

<https://www.youtube.com/watch?v=Z8WG358bocc> [video-42:15]

<https://en.wikipedia.org/wiki/Basilica_of_Saint_Paul_Outside_the_Walls>

[Saint Peter’s Basilica and St. Paul’s Outside the Walls](https://www.youtube.com/watch?v=GJdSnxeGKMY)

https://www.youtube.com/watch?v=GJdSnxeGKMY&t=1033s

23. St. Paul Church at Tre Fontane

<https://en.wikipedia.org/wiki/San_Paolo_alle_Tre_Fontane>

24. Tre Fontane Abbey

<https://en.wikipedia.org/wiki/Tre_Fontane_Abbey>

25. Saint Bernard of Clairvaux

<https://en.wikipedia.org/wiki/Bernard_of_Clairvaux>

26. Sisters of Saint Paul de Chartres

<https://en.wikipedia.org/wiki/Sisters_of_Saint_Paul_of_Chartres>

https://stpaulrome.com/

27. Socrates, “An unexamined life…”

https://socratesjourney.org/socrates-and-the-unexamined-life/

<https://www.the-philosophy.com/unexamined-life-worth-living-socrates>

**Tác giả: Bernard Nguyên-Đăng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

*CHƯƠNG BỐN*

*ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM*

**tiếp theo**

**K.** **SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN**

**a. Qua Chúa Giêsu**

Lời cầu nguyện hoạt động thế nào và làm sao sử dụng nó? Chúa luôn có mặt và lời cầu nguyện thay đổi mọi sự !

Hãy học cho biết lời cầu nguyện hoạt động thế nào. Lời cầu nguyện phát ra một sức mạnh vô giới hạn để giúp ích cho bạn và tha nhân.

Hãy thay đổi chính bạn, rồi thế giới chung quanh bạn sẽ thay đổi. Một ít nguyên tắc sau đây giúp bạn có một đời sống cầu nguyện hữu hiệu.

**Hãy hòa mạng và kết nối**

Lời cầu nguyện với Chúa không phải là một nghi thức, nhưng là một hiệp thông sống động đầy yêu thương như giữa những người bạn tốt nhất. Nhưng phải buồn mà nói rằng nhiều người nghĩ họ không thể nói chuyện với Chúa như thế.

Một số người nghĩ rằng họ không đạo đức đủ, không ngay chính đủ, hay không siêu nhiên đủ. Số khác nghĩ Chúa quá lớn lao, quá cao xa ở trên họ. Một số nghĩ Chúa quá bận rộn không có thời giờ quan tâm đến họ và những vấn đề của họ, mà họ nghĩ là hết sức nhỏ mọn đối với Chúa. Một số khác nghĩ họ bất xứng, không tốt lành đủ để đến với Chúa. Số khác cảm thấy họ có tội hay xấu hổ về những việc họ đã làm. Một số khác ngay cả sợ Chúa nữa.

Giá mà họ hiểu được rằng cách Chúa nhìn khác biệt cách suy nghĩ của họ biết bao! Chúa muốn có một liên hệ cá nhân với mỗi một người trong chúng ta, và Ngài muốn đó là mối liên hệ sâu xa nhất, ý nghĩa nhất, viên mãn nhất và đáng thưởng nhất, và là phần tự nhiên nhất của đời sống chúng ta.

Điều đó không có nghĩa là Chúa muốn lấy đi những mối liên hệ và các hoạt động khác mà chúng ta ưa thích và cho là quan trọng. Ngược lại, Chúa muốn Ngài là một phần của tất cả những thứ ấy của chúng ta. Chúa muốn làm cho cuộc sống mỗi ngày của chúng ta được dễ dàng hơn, những điều chúng ta trải nghiệm có ý nghĩa lớn lao hơn, và Ngài muốn cùng với chúng ta thưởng thức chúng.

Tắt một lời, Ngài muốn làm cho cuộc đời chúng ta trở nên tốt đẹp hơn. Ngài muốn thêm một chiều kích mới diệu kỳ vào tất cả những gì chúng ta làm, đó là sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài.

Chúng ta làm sao để thiết lập được một mối liên hệ như thế, nhất là khi cảm thấy mình quá bé nhỏ, thiếu đạo đức và bất xứng? Chúng ta làm thế nào thực hiện được cuộc kết nối đó?  
- Đơn giản thôi: **Qua Chúa Giêsu !**

Không ai trong chúng ta có thể thực sự nắm bắt được Thiên Chúa là Cha chúng ta cao cả và kỳ diệu thế nào, bởi vì Ngài và Thần Khí của Ngài lớn hơn toàn thể vũ trụ. Ngài hành động vượt quá trí hiểu chúng ta là Ngài đã gửi đến cho chúng ta

* Một Người có thể chỉ cho chúng ta thấy tình yêu của Ngài,
* Một Người mà chúng ta có thể kinh nghiệm được,
* Một Người có thể mang Thiên Chúa xuống tầm hiểu biết nhân loại giới hạn của chúng ta.

Vậy là Ngài đã gửi Chúa Giêsu đến với chúng ta

**b. Cầu nguyện là hiệp thông**

Như bất cứ tình bạn sâu xa và bền vững nào, liên hệ của bạn với Chúa Giêsu sẽ được mạnh mẽ nhờ mối hiệp thông thành thật và cởi mở thường xuyên.

Lời cầu nguyện thực sự là tất cả những cái đó: hiệp thông tâm hồn (con tim với con tim) với Chúa Giêsu. Bạn có thể cầu nguyện ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào. Bạn không phải ngồi hay đứng. Bạn không phải ở trong nhà thờ, một cơ sở tôn giáo, hay bất cứ một nơi đặc biệt nào cả.

Cầu nguyện là kết nối tim bạn với tim Chúa, chẳng quan tâm đến những gì chung quanh bạn. Chúa Giêsu hoàn toàn phó mình cho bạn, và Ngài luôn lấy làm hạnh phúc cho bạn mượn một lỗ tai và một cánh tay sẵn sàng trợ giúp. Ngài quan tâm đến bạn và tất cả những gì bạn phải trải qua. Ngài hạnh phúc để nghe và trả lời các yêu cầu của bạn.

Nhưng cầu nguyện còn hơn thế nữa: Chúa Giêsu cũng muốn hiệp thông với bạn, nói chuyện với bạn. Ngài muốn cho bạn những lời nói riêng tư của tình yêu và khích lệ, và Ngài muốn giúp bạn giải quyết các vấn đề của bạn. Ngài có mọi câu trả lời, nhưng Ngài làm sao cho bạn các câu trả lời đó được, nếu bạn không lắng nghe?

Bạn cần học nhận ra tiếng nói của Ngài, khi Ngài nói với tâm trí bạn và đặt tư tưởng của Ngài trong trí khôn bạn.

**c. Lời cầu nguyện làm ích cho bạn**

Dành thời gian với Chúa sẽ có vô số lợi ích, bạn không thể nào đếm nổi:

* Ngài có thể giúp bạn giải quyết mọi vấn đề của bạn,
* trả lời mọi vấn nạn của bạn,
* chữa lành mọi nỗi đau lòng của bạn,
* an ủi bạn khi bạn buồn phiền,
* ban cho bạn niềm vui,
* mang bạn lại gần Thiên đàng hơn…

Danh sách các lợi ích sẽ vô tận.

Lời cầu nguyện thay đổi mọi sự. Nó là một phương tiện để Chúa ban cho con cái Ngài những gì họ cần hay muốn, miễn là những cái đó tốt cho họ và cho kẻ khác: “Bất cứ cái gì con cầu xin, hãy tin rằng con sẽ nhận được” (Mt 21:22).

Bạn sẽ tìm được nghỉ ngơi và đổi mới, khi tinh thần bạn bị suy sụp và trí của bạn bị xao xuyến: “*Hãy đến với Ta, hỡi tất cả những ai vất vả và gánh nặng, Ta sẽ cho nghỉ ngơi... Hãy mang lấy ách của Ta và hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhượng thật trong lòng, và các ngươi sẽ tìm được nghỉ ngơi cho tâm hồn, vì ách của Ta êm ái và gánh của Ta nhẹ nhàng*” (Mt 11,28-30).

Chúa Giêsu sẽ dẫn dắt bạn qua những rối rắm của cuộc đời. Ngài sẽ giúp bạn biết phải làm gì khi bạn phải đối diện với những vấn đề và những quyết định cam go. Ngài đã hứa sẽ chỉ dẫn cho bạn, củng cố tư tưởng của bạn, và hướng dẫn những bước đường của bạn: “*Hãy nhận biết Chúa trong mọi đường đi nước bước, Ngài sẽ hướng dẫn mọi đường nẻo con đi*” (Cn 3:6).

“*Khi con lưỡng lự không biết quẹo phải hay trái, tai con sẽ được nghe một tiếng nói từ phía sau: Đây là đường, cứ đi theo đó!*” (Is 30:21).

**d. Lời cầu nguyện sinh ích cho kẻ khác**

Lời cầu nguyện của bạn không thể chỉ thay đổi mọi việc cho bạn mà thôi đâu, chúng cũng thăng tiến cách đáng kể cuộc đời của người khác nữa.

“Thang máy = Vòng tay Giêsu”

Người ta nói rằng cầu nguyện cho người khác không phải là cái nhỏ nhất bạn có thể làm cho họ, nhưng là cái lớn nhất. Lời cầu nguyện của bạn đánh động lòng Chúa khiến Ngài hành động thay cho họ.

Nhờ lời cầu nguyện của bạn, người khác có thể nhận được hầu hết những lợi ích như bạn đã nhận được khi bạn cầu nguyện cho chính bạn, bao gồm ơn an ủi, sự che chở, ơn giải thoát khỏi lo âu và sợ hải, ơn chữa lành, sự trợ giúp vật chất, và nhiều nữa…

Tất cả chúng ta phải biết rằng những phúc lành của chúng ta không phải là kết quả của chỉ lời cầu nguyện của chúng ta mà thôi đâu, nhưng là do người khác đã cầu nguyện cho chúng ta. Nhiều người vẫn xin bạn cầu nguyện cho họ; và lắm khi bạn có hứa. Vậy bạn đã thực sự cầu nguyện cho họ đến không? “*Phêrô, kìa Ma quỉ đã xin được sàng các con như người ta sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho con để con khỏi mất lòng tin. Phần con, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của con nên vững mạnh*” (Lk 22, 31-32)

Quả thế, khi Chúa Giêsu chết trên thập giá, Ngài đã nghĩ đến bạn! Hãy làm cho người khác điều bạn ao ước người khác làm cho chính bạn:

*Đấu nào con đong cho người,*

*Cũng bằng đấu ấy Chúa Trời cho con.*

(Slideshow BẠN CẦU NGUYỆN THẾ NÀO?)

**e. Suy tư vầ cầu nguyện**

Lời cầu nguyện mở ra một đường dẫn từ sự trống rỗng của chúng ta đến sự tràn đầy của Chúa. Nó là đường kết nối giữa các nhu cầu nhân loại và suối nguồn thần linh.

Bạn phải học thiết lập mối liên hệ cá nhân với quyền năng của Chúa, và để Ngài làm cái công việc mang đến cho bạn niềm vui, sức khỏe và hạnh phúc.

Không một người nào, dù nam hay nữ, đã chu toàn được nhiều như thế so với một chút thời giờ bỏ ra khi cầu nguyện. Lời cầu nguyện làm chuyển động con tim và cánh tay của Chúa. Ngài vui thích khi sử dụng chúng ta, khi giới hạn sự oai nghiêm và sức mạnh toàn năng của Ngài trong đôi tay của những con người mỏng dòn, dù là nam hay là nữ.

Vậy bạn hãy cầu nguyện đi! Nếu bạn có thói quen cầu nguyện riêng tư, thì cũng chẳng khó khăn gì cho bạn khi cầu nguyện công cộng đâu. Giá trị lời cầu nguyện của bạn không căn cứ ở lượng, nhưng ở phẩm! “*Nếu các con ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong các con, thì các con muốn gì cứ xin, các con sẽ được ban cho như ý*” (Ga 15, 7).

Bạn có thể kinh nghiệm được quyền năng phép lạ đó vẫn làm việc trong cuộc đời bạn, chẳng hạn Chúa cho bạn lời giải đáp cho các vấn đề của bạn, can đảm và sức mạnh để trực diện với nghịch cảnh, bình an tâm hồn, ơn chữa lành, tha thứ, tình yêu thương, khích lệ, động viên… Hãy chia sẻ những điều này cho kẻ khác với! Xin Chúa chúc lành cho bạn !

**L. ĐỂ THÀNH NGƯỜI ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN KẺ KHÁC CẦU NGUYỆN**

**1. Học Chủ Sự Cầu Nguyện**

Chúng ta chỉ có thể huấn luyện người khác trong trường cầu nguyện của Chúa Giêsu, nếu chúng ta để mình tiếp tục được huấn luyện và tự đào luyện chính mình bằng sự cần mẫn thực hành đời sống cầu nguyện cá nhân, cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động chủ sự cầu nguyện.

Mỗi người hãy luân phiên với các nhà đào tạo trong việc hướng dẫn các giờ kinh trong cộng đoàn. Những cơ hội này cung cấp cho chúng ta kinh nghiệm hướng dẫn cầu nguyện cho giáo dân khi ra xứ.

Một trong những vai trò của việc cử hành là giúp cộng đoàn cầu nguyện, bằng cách làm cho cộng đoàn có thể đi vào trong chính mầu nhiệm đang cử hành. Sự hiện diện, những lời suy niệm và phẩm chất các lời hướng dẫn của chúng ta phải mang tính thúc giục quyết tâm.

Tuy nhiên, đôi khi chúng ta có cảm giác mình không thể cầu nguyện sốt sắng được, vì thường bị chi phối bởi tiến trình cử hành, bởi những chi tiết của việc tổ chức và bởi những phản ứng của cộng đoàn.

Vì thế, chúng ta cần phải chuẩn bị cho lời kinh phụng vụ, về phương diện kỹ thuật cũng như phương diện thiêng liêng, để chúng ta sống những gì chúng ta nói và hướng dẫn.

Nếu có chuẩn bị thực sự, chúng ta sẽ cảm thấy tự do hơn để cầu nguyện và qui tụ lời cầu nguyện của cộng đoàn lên Chúa. Trong thời gian đào tạo ở Dòng, việc huấn luyện phụng vụ phải cung ứng cho ứng sinh một sự chuẩn bị tốt cho việc cử hành, không chỉ về mặt kỹ thuật, mà nhất là về mặt thiêng liêng. Phải quan tâm đến cơ hội lên tiếng trong cử hành phụng vụ (chẳng hạn vào lúc bắt đầu Thánh Lễ). Việc đó khiến chúng ta cố gắng giúp cộng đoàn đi vào cầu nguyện.

**2.  Học Hướng Dẫn Thiêng Liêng**

Chúng ta phải chuẩn bị chính mình để có thể hướng dẫn cộng đoàn Dân Chúa trong đời sống thiêng liêng, đặc biệt trong việc linh hướng. Trong lãnh vực này, ta phải điều chỉnh lại quan niệm cho rằng chỉ linh mục mới làm linh hướng, vì ngày nay việc linh hướng và xưng tội có thể tách biệt nhau; đồng thời có nhiều nam nữ tu sĩ có khả năng làm linh hướng. Tuy nhiên, những ai muốn và được Bề Trên cắt cử làm linh hướng phải được Chúa Thánh Thần kêu gọi và phải được đào tạo kỹ lưỡng.

**KẾT LUẬN**

Chúng ta phải luôn ý thức về căn tính của mình trong mọi chiều kích nhân bản, thiêng liêng, giới tính và tâm lý của một đời sống quân bình và trưởng thành, để luôn trung thành với lời cam kết và sứ vụ của mình, đặc biệt là trong đời sống cầu nguyện: chúng ta cầu nguyện thế nào thì chúng ta sống thế ấy, và chúng ta sống thế nào thì chúng ta cầu nguyện như vậy.

Chúng ta có thể cảm thấy được an ủi và hay phải chán nản trong cầu nguyện. Vì thế, chúng ta phải ý thức rằng chúng ta cầu nguyện không phải để thoả mãn những gì chúng ta sẽ nhận được, nhưng để tìm gặp Chúa, mà Chúa thì đôi khi được thấy trong sự trần trụi và không ích kỷ.

Không ai biết được lúc nào Chúa đến. Thái độ chờ đợi trong cầu nguyện phải là thái độ ý thức và tỉnh táo. Vì thế, Tân Ước đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta phải kiên trì trong cầu nguyện. Chúng ta phải trung thành với thời gian mà chính chúng ta đã ấn định cho việc cầu nguyện: luôn trung thành với lời cầu nguyện hằng ngày và kiên trì trong suốt thời gian cầu nguyện. Điều này dẫn đến một lời cầu nguyện sâu xa.

Chúng ta cũng phải kiên trì tìm gặp gỡ với Chúa ở bất cứ nơi nào và vào bất cứ lúc nào. Chúa Giêsu đã hứa ở lại với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Ngài hiểu rõ chúng ta, luôn sẵn sàng giúp đỡ và trấn an chúng ta trong những lúc khó khăn và hoang mang: Hãy yên lòng, Thầy đây, đừng sợ!

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HÃY NÓI THẬT VÀ TRÁNH NÓI DỐI**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 62**

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - HÃY NÓI THẬT VÀ TRÁNH NÓI DỐI**

**1. LỜI CHÚA :** Chúa phán : **““có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ”.** (Mt 5,37).

**2. CÂU CHUYỆN : NÓI DỐI NHƯ CUỘI.**



Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi tên là Cuội. Từ thuở nhỏ, Cuội mồ côi cả cha lẫn mẹ, phải ở chung với chú thím. Hắn ta là tay láu lỉnh, đặc biệt về môn lừa người thì tỏ ra rất thành thạo. Một lão trọc phú ở trong miền nghe tiếng đồn về Cuội thì không tin. Một hôm, ông ta cho người gọi Cuội đến nhà và bảo :

- Nghe nói mày lừa người giỏi lắm. Bây giờ tao ngồi ở đây, đố mày lừa cho tao ra ngoài cổng thì tao sẽ thưởng cho mày năm quan. Ở đây mọi người làm chứng nhé !

Cuội ta gãi đầu gãi tai đáp :

- Ông ngồi ở đây, lại đề phòng sẵn thì làm sao mà lừa ông ra ngoài cổng được. Nhưng nếu ông ra đứng ở ngoài cổng, cháu sẽ có cách lừa được ông vào trong nhà.

Nghe nói thế, lão trọc phú liền đi ra cổng. Nhưng khi vừa đến nơi, Cuội đã vỗ tay reo :

- Đấy cháu đã lừa được ông ra ngoài cổng rồi nhé !

Trọc phú bị thua, đành phải đưa cho Cuội 5 quan tiền như giao ước.

**3. SUY NIỆM :**

Nói thật hay nói dối không phải lúc nào cũng tốt hay cũng xấu :

**1) NÓI DỐI :**

**- Nói dối để "lợi mình - hại người" :**đây là kiểu nói dối không bao giờ được làm.

**- Nói dối để lợi mình nhưng cũng chẳng hại ai :** Kiểu nói dối này người ta hay thực hiện. Tuy nhiên, "cây kim trong bọc cũng có ngày lòi ra" Khi sự thật được sáng tỏ thì uy tín của người nói dối sẽ không còn.

**- Nói dối để có lợi cho người khác :** đôi lúc do lòng tốt muốn giúp đỡ bạn bè, nên đã nói dối để họ khỏi bị trừng phạt... Nhưng “lợi bất cập hại” khi thực tế chứng minh điều mình đã nói không đúng sự thật và hậu quả sẽ khó lường.

**2) NÓI THẬT :**

**- Nói thật lợi mình, hại người :** Có những sự thật có lợi cho bản thân và người thân, nhưng lại gây thiệt hại cho người khác. Do đó cần phải khôn ngoan cân nhắc trước khi nói ra sự thật.

- **Nói thật có lợi cho người khác :** Đây là sự thật ta cần thực hiện vì luôn có lợi cho tha nhân. Chẳng hạn cha mẹ hay thày cô dạy con cái và học trò cách hành xử đúng đắn, chia sẻ kinh nghiệm sống và các kiến thức mọi người cần biếti..

**3) NÊN NÓI DỐI HAY NÓI THẬT ?**



- **Nói dối “hại người, lợi mình”** là điều xấu không bao giờ được làm, vì chắc sẽ bị quả báo ngay ở đời này chứ không cần đợi đến đời sau.

- “**Nói dối thiện chí"** đôi khi cũng có lợi : Người ta gọi nó bằng cái tên **"white lie":** Chẳng hạn nói dối với người thân đang bị ung thư bằng thứ bệnh khác ít nguy hiểm hơn. Tuy nhiên, tốt hơn ta không nên nói dối, dù là “**nói dối thiện chí, vì** sớm muộn họ cũng hay biết. Do đó, ta cần khôn ngoan chọn thời điểm thuận lợi cho bệnh nhân biết về bệnh tình nghiêm trọng của họ.

- Nói thật là tốt, nhưng **“sự thật thường mất lòng”,** nên ta cần khôn ngoan áp dụng câu :*“Người khôn nói mánh, người dại đánh đòn” và “Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.* **Cần nói sự thật cách nào để người nghe không bị “sốc”**. Đàng khác, thực tế có những sự thật “mắt thấy tai nghe”, mà vẫn sai lầm do chủ quan ”Nhìn cò ra quạ !” hoặc bị thành kiến chi phối.

- Hậu quả tai hại của sự nói dối : George Bernard Shaw khẳng định : **"Sự trừng phạt dành cho những kẻ nói dối, không chỉ đơn giản là hắn sẽ không được người khác tin tưởng, mà chính hắn cũng không tin tưởng bất cứ ai ".**

**4. SINH HOẠT :** Khi biết anh bạn thân dù đã có vợ con ở quê, nhưng lại đang tìm cách **tiến đến kết hôn bất hợp pháp với người khác** thì ta nên làm gì ? Giữ ***im lặng*** coi như không hay biết; Hoặc ***khuyên bảo bạn*** dừng lại; Hay ***bí mật ngăn cản để tránh những hậu quả đáng tiếc*** có thể xảy ra nếu không nói ra ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Xin cho con thực hành lời Chúa : ***“Có thì nói có” để tôn trọng sự thật.*** Xin cho chúng con biết *khôn ngoan tuỳ cơ ứng biến để giữ im lặng*, lựa lời *khuyên bảo* hay buộc lòng *nói ra sự thật*, hầu tránh cho tha nhân khỏi bị thiệt hại.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

**BÀI ĐỌC THÊM**

**GIÁ TRỊ CỦA TÍNH TRUNG THỰC TRONG KINH DOANH**

- Một ngày nọ, ông STEVE JOBS cùng đi với một người đàn ông lạ mặt đến phòng làm việc của GUY là nhân viên mới của tông ty. Ông Steve không giới thiệu người đàn ông lạ mặt này mà hỏi Guy : “Cậu có biết gì về công ty KNOWARE không ?”.

GUY đã thành thật nói ra nhận định của mình với xếp về công ty đó như sau : “Sản phẩm của công ty Knoware rất tầm thường và đơn điệu. Chúng chẳng thể sánh được với các sản phẩm chiến lược như Macintosh. Công ty đó chắc chắn không phải là đối thủ của công ty APPLE của chúng ta đâu“.

- Sau khi nghe một tràng những lời phê phán trung thực của Guy, ông Steve nói : “Tôi xin giới thiệu với anh ông ARCHIE MCGILL, là CEO của công ty KNO-WARE mà anh vừa nhận xét đánh giá”. Lập tức Guy gần như đứng tim vì đã lỡ ra nói thật nhận định về công ty đó.

- Sau này, Guy mới hiểu, việc thẳng thắn nêu ra nhược điểm của công ty đối thủ không những không có hại, mà còn giúp anh vượt qua bài kiểm tra IQ đang được “xếp” Steve thực hiện. Nếu anh chỉ nói chung chung về sự tốt đep của phần mềm được hỏi, anh sẽ bị đánh giá thiếu năng lực và bản lĩnh, và sự nghiệp của anh chắc sẽ gặp nhiều bất lợi.

- Đây chính là bài test kỳ lạ và là trải nghiệm thú vị đối với Guy khi làm việc với ông Steve. Trải nghiệm này cho anh 3 bài học liên quan đến tính trung thực như sau :

***+ Một là : Ai cũng muốn nghe lời nói thật :*** Nếu anh nói với đại diện công ty đối thủ rằng sản phẩm của họ tốt, thì chắc họ sẽ không thích, vì điều họ muốn biết là sản phẩm của họ thực sự có khuyết điểm nào cần cải thiện ?

***+ Hai là : Nói thật là bài test kiểm tra bản lãnh và trí thông minh của anh :*** Một nhân viên giỏi cần phải đủ bản lãnh để dám nói ra sự thật và đủ thông minh để biết sự thật đó chính xác đến mức độ nào ?

***+ Ba là : Người trung thực sẽ phải luôn nói thật :*** Vì sự thật chỉ có một, nên nếu nói dối, họ sẽ luôn lo lắng bị lộ, sợ sẽ bị “Giấu đầu hở đuôi !”

Tóm lại : Sự thật luôn có sức mạnh khiến người ăn nói trung thực được mọi người tín nhiệm, là điều kiện mang lại thành công trong mọi công việc.

**SƯU TẦM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN VỀ CÂU NÓI “NHÂN VÔ THẬP TOÀN”…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

*Theo một cổ truyện của người Hồi Giáo, thì Nasruddin là hiện thân của những người độc thân khó tính. Trong một buổi trà dư tửu hậu, khi được hỏi về lý do tại sao ông không bao giờ lập gia đình, Nasruddin đã giải thích như sau: "Suốt cả tuổi* [](javascript:showpopup('file=article/1733056622.jpg'))*thanh niên, tôi đã dành trọn thời giờ để tìm kiếm người đàn bà hoàn hảo. Tại Cairo, thủ đô của Ai Cập, tôi đã gặp một người đàn bà vừa đẹp vừa thông minh, với đôi mắt đen ngời như hạt ôliu. Ðẹp và thông minh, nhưng người đàn bà này không có vẻ dịu hiền chút nào. Tôi đành bỏ Cairo để đi Baghdad, thủ đô Iraq, để may tìm ra người đàn bà lý tưởng tôi hằng mơ ước. Tại đây, tôi đã tìm thấy một người đàn bà hoàn hảo như tôi mong muốn, nghĩa là nàng vừa đẹp, vừa thông minh và cũng có tấm lòng quảng đại nữa. Nhưng chỉ có điều là hai chúng tôi không bao giờ có đồng quan điểm với nhau về bất cứ điều gì.*

*Hết người đàn bà này đến người đàn bà khác: người được điều này, người thiếu điều kia. Tôi tưởng mình sẽ không bao giờ tìm được người đàn bà lý tưởng cho cuộc đời. Thế rồi, một hôm tôi gặp được nàng, người đàn bà cuối cùng trong cuộc tìm kiếm của tôi. Nàng kết hợp tất cả những đức tính mà tôi hằng mong muốn, nghĩa là nàng vừa đẹp, vừa thông minh, vừa quảng đại tử tế. Nàng đúng là người đàn bà hoàn hảo.*

*Nhưng cuối cùng, tôi đành phải quyết định ở độc thân suốt đời. Các bạn có biết tại sao không? Nàng cũng đang đi tìm một người đàn ông hoàn hảo. Và tôi đã được nàng chấm như một người đàn ông còn quá nhiều thiếu sót…*

Nhân vô thập toàn…thì ai ai cũng biết…và cũng đã từng cảm nghiệm nơi chính bản thân mình cũng như nơi mọi con người khác quanh mình…

Qua một vài trang mạng, người ta có những cuộc thẩm vấn và ghi lại cách gọn ghẽ những “mong ước” về “giới” như sau :

Với nam giới, người ta mong ước nơi “chàng” là : 1 – một người thông minh; 2 – một người biết ủng hộ sự nghiệp của bạn đời; 3 – một người biết cách làm cho bạn đời cười; 4 – một người biết chia sẻ các giá trị tương tự giữa đôi bên; 5 – một người thực sự là một “quý ông !” ; 6 – một con người yêu thích sự chung thủy và sống chung thủy;  7 – một con người trung thực;  8 – một người biết bảo vệ bạn đời; 9 – một người có những suy nghĩ tích cực; 10 – một con người có nỗ lực vì mối quan hệ của cả đôi bên…

Còn với nữ giới …thì  lại mong ước nơi “nàng” là : 1 – một người có cá tính mạnh; 2 – một người có nhân cách tốt;  3 – một người có sự độc lập trong cuộc sống; 4 – một người trân trọng và trau dồi bản năng làm mẹ; 5 – một người có vẻ đẹp nội tâm…

Dĩ nhiên là , dù có tham khảo hay thẩm vấn, thì những gì có được cũng chỉ mang tính chung chung vậy thôi, bởi con người và giòng đời vốn mang những dấu ấn vừa có tính cố định của phần “con”, vừa là thụ tạo được phú bẩm những ưu việt của phần “người”…nên tất cả những “mong ước” trên đây đều có thể được thể hiện…với những dấu ấn đặc thù của giống nòi, của chủng tộc, của môi trường sống, môi trường giáo dục, và nhất là của niềm tin tôn giáo…Nghĩa là đừng ai quá tin vào mình, quá tin vào người, ngược lại hãy giúp nhau khi này/khi khác để những “bất toàn” dần dần trở nên “thập toàn” – dù biết chắc chắn rằng sự “thập toàn” chỉ có thể có được khi ta diện kiến tôn nhan Đấng Chí Thánh trong Nhà của Người…

Thánh Phaolô đã trình bày như thế này về quá trình “***hoàn thiện bản thân***” : “*Anh em chẳng biết sao, trong cuộc đua trên thao trường, tất cả mọi người đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải. Anh em hãy chạy thế nào để chiếm cho được phần thưởng. Phàm là tay đua, thì phải kiêng kỵ đủ điều…Song họ làm như vậy là để đoạt phần thưởng chóng hư; trái lại chúng ta nhắm phần thưởng không bao giờ hư nát. Vậy tôi cũng chạy như thế, chứ không chạy mà không xác tín; tôi đấm như thế, chứ không đấm vào không khí…Tôi bắt thân thể tôi phải chịu cực và phục tùng, kẻo sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại.*” ( 1 Cr 9 , 24 – 27)…Có người cho rằng Thánh Phaolô có lẽ đã tận mắt chứng kiến những trận đua, trận đấu tại “thánh dịa đấu trường” Itsmus gần Côrinthô…nên ngài rất rành về chuyện tranh tài để có thể có được vòng nguyệt quế…Và ngài đã đưa tinh thần đua tranh ấy vào việc nỗ lực để trở nên  “***thập toàn***”…cho chính bản thân mình và cho tất cả những ai muốn gần gũi Chúa…

Thiên Chúa – qua Chúa Giêsu Kitô – muốn chúng ta ngày một nên tốt lành, và dĩ nhiên đích tới là sự “***thập toàn***”…để có thể được đón nhận trong Nhà của Người…Tuy nhiên Người cũng chấp nhận cho chúng ta thời gian để chúng ta tập luyện…Đâu có cuộc tranh đua nào mà không đổ mồ hôi – thậm chí đổ máu nữa !!! Luyện tập thể lực vậy chứ dễ dù vất vả…Luyện tập tâm lực, nội lực mới là điều khó…Thời gian và nỗ lực cộng với khuynh hướng và đam mê sẽ sớm giúp vận động viên thể lực đạt tới mục đích…Nhưng tâm lực và nội lực…thì là chuyện của từng giây, từng phút, bởi từng giây và từng phút, con người phải chọn lựa, phải quyết định…và phải kiên trì với chọn lựa và quyết định của mình…Kết quả thì không công khai và tỏa sáng như vòng nguyệt quế đâu…mà là sự nhẹ nhàng, thanh thản của chính bản thân giúp cho những người tiếp cận cảm nhận được sự thanh thản, nhẹ nhàng đó…

Có câu chuyện kể rằng trong một thôn làng nọ có hai anh em sống bằng nghề trộm cắp vặt…Bà con trong làng nay mất cái này mai mất cái khác…nên rất bực bội…Một ngày nọ bà con bắt tận tay hai anh em và tang vật…Theo luật làng, bà con sẽ tha nhưng họ sẽ bị xăm lên trán hai chữ  tắt ST (Staeler – kẻ trộm cắp)…Người anh thấy quá xấu hổ nên bỏ làng ra đi làm ăn ở nơi khác…Người em ở lại, quyết tâm làm ăn chân chính, bỏ thói trộm vặt và năng thăm hỏi, chăm sóc bà con quanh làng…Nhiểu năm sau đó, có  người trẻ thắc mắc về hai chữ xăm ST trên trán anh ta… nên hỏi một vị bô lão…Trầm ngâm một hồi rồi vị bô lão thong thả : ta cũng không rõ lắm đâu con, nhưng ta nghĩ có lẽ đấy là cách viết tắt của chữ “Saint” - có nghĩa là Vị  Thánh đó con…Cho nên người ta không nên thánh hay nôm na là đạt đến sự “thập toàn” bằng quảng cáo hay qua những tiếp cận chớp nhoáng, nhưng là trong chính môi trường sồng hằng ngày của mình và với những anh chị em mình tiếp xúc ngày nọ qua ngày kia…Thành ngữ bảo rằng : *Cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra*…Làm sao mà đóng kịch “thập toàn” được khi bản thân nặng nề những ràng buộc hỉ - nộ- ái - ố…Nasruddin đã bôn ba khắp chốn để tìm cho bằng được một “*người đàn bà hoàn hảo*” …Tìm được rồi, nhưng chính ông ta lại bị loại vì là “*người đàn ông quá nhiều thiếu sót !*”…Đúng là  “ *xôi hỏng bỏng không !*”…

Người viết còn nhớ mang máng một phát biểu tuyệt vời của cô con gái một mục sư và cũng là một nhà giảng thuyết danh tiếng… trả lời cho câu hỏi của một phóng viên về biến cố Tòa Tháp Đôi ở Manhattan – New York ngày 11/9/2001…Phóng viên hỏi cô : Tại sao Thiên Chúa lại có thể để xảy ra một thảm họa khủng khiếp như thế ?

“ *Tôi nghĩ là Thiên Chúa rât buồn vì điều đó…Ít nhât là Ngài cũng buồn bằng chúng ta…Từ bao năm nay, chúng ta đã yêu cầu Ngài đi ra khỏi trường học, khỏi chính phủ và khỏi đời sống chúng ta…Ngài là người “quân tử”…nên Ngài đành lẳng lặng rút lui…*

*Làm sao chúng ta có thể mong Chúa ban ơn lành và che chở chúng ta khi chúng ta khẩn thiết xin Ngài để mặc chúng ta một mình ?*

*Về những biến cố mới xảy ra như tấn công khủng bố, bắn giết trong trường học, chiến tranh…Tôi nghĩ rằng mọi sự bắt đầu với Madelein Murray O’Hare…khi bà ấy than phiền là không nên đọc kinh trong trường học nữa…Và chúng ta đồng ý!!!*

*Rồi một người khác có ý kiến là chúng ta không nên đọc Kinh Thánh trong trường học trong khi Kinh Thánh dạy chúng ta chớ giết người, chớ trộm cắp, yêu tha nhân như chính mình…Và chúng ta cũng đã đồng ý !!!*

*Sau đó Bác Sĩ Benjamin Spock lại yêu cầu chúng ta không được đánh con cái mình khi chúng làm điều xấu, vì như vậy chúng ta sẽ có thể làm sai lệch nhân cách bé nhỏ của chúng và làm cho chúng không biết tự quý trọng bản thân mình nữa…Thế rồi con trai của chính vị Bác Sĩ ấy đã tự tử…Người ta bảo rằng một chuyên viên chắc chắn phải biết mình nói gì…Còn ông ấy lại nói với chúng ta điều không thực tế chút nào đã làm chính gia đình ông ấy thất bại…Và chúng ta cũng đồng ý luôn !!!*

*Thế rồi bây giờ chúng ta lại than vãn: Tại sao con cái chúng ta không có lương tâm? Tại sao chúng không phân biệt thiện và ác ? Tại sao chúng có thể nhẫn tâm giết chết một thai nhi, một người thân hay chính bản thân mình ???*

*Điều kỳ lạ… là chúng ta có thể vứt bỏ Chúa cách dễ dàng…rồi sau đó lại tự hỏi: tại sao thế giới lại biến thành hỏa ngục ?!*

*Điều kỳ lạ… là chúng ta có thể tin những gì báo chí ( ngày nay là mạng xã hội ) nói, nhưng lại nghi ngờ những gì Kinh Thánh nói…*

*Điều kỳ lạ… là chúng ta gửi cho nhau những chuyện vui cười cợt nhã qua e-mail (ngày nay là Zalo, Facebook, Tik Tok, Instegram )…và người này người kia truyền đi như lửa rơm, nhưng khi những thông điệp về Thiên Chúa được gửi đến…thì chúng ta lại đắn đo, suy nghĩ và ngại ngần…trước khi chia sẻ với người khác…*

*Điều kỳ lạ…là khi bạn gửi đi “thông điệp” này, có thể bạn sẽ không gửi cho nhiều người trong danh sách bạn bè của bạn, bởi bạn ngại: không biết họ có tin Chúa hay không ? Không biết họ sẽ nghĩ gì về bạn khi nhận được nó ? !*

*Điếu kỳ lạ…là chúng ta hay sợ người đời nghĩ sao về chúng ta hơn là những gì Thiên Chúa nghĩ về chúng ta !!!*”…

Thiết tưởng đọc lại “phát biểu” này cũng làm cho các gia đình Công Giáo và bản thân mỗi người có Đạo chúng ta giật mình, bới có vẻ như nó cũng lột tả được khá nhiều “sự thật” lúc này trong chính bản thân mình cũng như trong gia đình của mình…khi mà Chúa – cách này hay cách khác – bị chúng ta yêu cầu Ngài rời khỏi cuộc sống chúng ta, rời khỏi những vui/buồn hằng ngày, rời khỏi những lo toan hay hưng phấn của tháng năm trần gian này…

“***Thập toàn***”…thì chúng ta chưa đạt tới, nhưng nhất định chúng ta phải sửa mình và phải bắt đầu lại…

Ước mong sao một ngày nào đó người ta nhìn thấy hai chữ ST xăm trên trái tim từng người con Chúa…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỪNG HIỂU LẦM XÃ HỘI TỰ DO KHÔNG CÓ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC**

**Bài viết do bạn đọc gởi đến, Không rõ tác giả**

***Đạo đức có thể bù đắp cho sự thiếu hụt về trí tuệ, nhưng trí tuệ mãi mãi không thể bù đắp cho sự thiếu hụt về đạo đức***

Một cô gái sau khi tốt nghiệp liền sang Pháp, bắt đầu một cuộc sống vừa đi học vừa đi làm. Dần dần, cô phát hiện hệ thống thu vé các phương tiện công cộng ở đây hoàn toàn theo tính tự giác, có nghĩa là bạn muốn đi đến nơi nào, có thể mua vé theo lịch trình đã định, các bến xe theo phương thức mở cửa, không có cửa soát vé, cũng không có nhân viên soát vé, đến khả năng kiểm tra vé đột xuất cũng rất thấp.

Cô đã phát hiện được lỗ hổng quản lí này, hoặc giả chính suy nghĩ của cô có lỗ hổng.

Dựa vào trí thông minh của mình, cô ước tính tỉ lệ để bị bắt trốn vé chỉ khoảng ba phần trăm.

Cô vô cùng tự mãn với phát hiện này của bản thân, từ đó cô thường xuyên trốn vé.

Cô còn tự tìm một lí do để bản thân thấy nhẹ nhõm: *mình là sinh viên nghèo mà, giảm được chút nào hay chút nấy.*

Sau bốn năm, cô đạt được tấm bằng tốt nghiệp loại giỏi của một trường danh giá, cô tràn đầy tự tin đến những công ty lớn xin việc.

Nhưng những công ty này không hiểu vì lí do gì, lúc đầu còn rất nhiệt tình nhưng về sau đều từ chối cô.

Thất bại liên tiếp khiến cô tức tối. Cô nghĩ nhất định những công ty này phân biệt chủng tộc, không nhận người nước ngoài.

Cuối cùng có một lần, cô trực tiếp đến bộ phận nhân lực của một công ty, yêu cầu giám đốc đưa ra một lý do vì sao từ chối cô. Kết cục họ đưa ra một lí do khiến cô không ngờ.

“Thưa cô, chúng tôi không hề phân biệt chủng tộc, ngược lại chúng tôi rất coi trọng cô. Lúc cô đến phỏng vấn, chúng tôi đều rất hài lòng với môi trường giáo dục và trình độ học vấn của cô, thực ra nếu xét trên phương diện năng lực, cô chính là người mà chúng tôi tìm kiếm.”

“Vậy tại sao công ty ngài lại không tuyển dụng tôi?”

**“Bởi chúng tôi kiểm tra lịch sử tín dụng của cô và phát hiện ra cô đã từng ba lần bị phạt tiền vì tội trốn vé”**

“Tôi không phủ nhận điều này, nhưng chỉ vì chuyện nhỏ này, mà các anh sẵn sàng bỏ qua một nhân tài đã nhiều lần được đăng luận văn trên báo như tôi sao?”

“**Chuyện nhỏ? Chúng tôi lại không cho rằng đây là chuyện nhỏ. Chúng tôi phát hiện, lần đầu tiên cô trốn vé là khi mới đến đất nước chúng tôi được một tuần, nhân viên kiểm tra đã tin rằng do cô mới đến và vẫn chưa hiểu rõ việc thu vé tự giác, cho phép cô được mua lại vé. Nhưng sau đó cô vẫn trốn vé thêm 2 lần nữa.”**

“Khi đó trong túi tôi không có tiền lẻ.”

“Không, không thưa cô. Tôi không thể chấp nhận lí do này của cô, cô đang đánh giá thấp IQ của tôi ư. Tôi tin chắc trước khi bị bắt trốn vé, cô đã trốn được cả trăm lần rồi.”

“Đó cũng chẳng phải tội chết, anh sao phải cứng nhắc như vậy? Tôi sửa là được mà.”

“**Không không, thưa cô. Chuyện này chứng tỏ hai điều: Một là cô không coi trọng quy tắc. Cô lợi dụng những lỗ hổng trong quy tắc và sử dụng nó. Hai, cô không xứng đáng được tin tưởng. Mà rất nhiều công việc trong công ty chúng tôi cần phải dựa vào sự tin tưởng để vận hành, nếu cô phụ trách mở một khu chợ ở một nơi nào đó, công ty sẽ cho cô toàn quyền lực phụ trách. Để tiết kiệm chi phí, chúng tôi sẽ không lắp đặt các thiết bị giám sát, cũng như các hệ thống xe công cộng mà cô đã thấy đó. Vì vậy chúng tôi không thể tuyển dụng cô, tôi có thể chắc chắn rằng, tại đất nước chúng tôi, thậm chí cả châu Âu này cô sẽ không thể xin vào được nổi một công ty nào đâu.”**

Đến lúc này cô mới tỉnh ngộ và cảm thấy hối hận vô cùng. Sau đó, điều khiến cô ghi nhớ nhất là câu nói cuối cùng của vị giám đốc này:

- **Đạo đức có thể bù đắp cho sự thiếu hụt về trí tuệ, nhưng trí tuệ mãi mãi không thể bù đắp cho sự thiếu hụt về đạo đức.**

Đạo đức là phẩm chất cơ bản nhất của con người, cũng là nhân cách của một người. Một người dù ưu tú đến đâu nhưng nhân cách có vấn đề, cũng sẽ mất đi niềm tin và sự ủng hộ của người khác. Trên phương diện việc làm, những hành vi mất nhân cách thế này càng đáng sợ hơn, vì cái lợi nhỏ trước mắt mà phá bỏ nguyên tắc, điều này chắc chắn sẽ hủy hoại tiền đồ của bạn. Tôi cho các bạn lời khuyên chân thành, trong sự nghiệp cần phải dựa vào năng lực và chân thành của bản thân, mất thứ gì cũng không bằng mất nhân phẩm.

**Tác giả:** *Không rõ tác giả*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. T. AUGUSTINÔ, *Serm*. 340, 1: PL 38, 1483. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 212tt.; PIÔ XII, Diễn từ *De quelle consolation*, 14.10.1951: AAS 43 (1951), tr. 790tt. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. PIÔ XII, Diễn từ *Six ans se sont écoulés*, 5.10.1957: AAS 49 (1957), tr. 927. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Sách lễ Rôma,* Kinh Tiền Tụng lễ Chúa Kitô Vua. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Immortale Dei*, 1.11.1885: ASS 18 (1885), tr. 166tt; nt., Thông điệp *Sapientiae Christianae*, 10.1.1890: ASS 22 (1889-90), tr. 397tt.; PIÔ XII, Diễn từ *Alla vostra filiale*, 23.3.1958 AAS 50 (1958), tr. 220: “tính cách thế tục hợp pháp và lành mạnh của quốc gia”. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. *Giáo Luật*, 682. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. PIÔ XII, Diễn từ *De quelle consolation*, nt., tr. 789: “Trong những trận chiến có tính quyết định, đôi khi những kẻ ở tuyến đầu lại có những sáng kiến hay nhất…”; nt. Diễn từ *L'importance de la presse catholique*, 17.2.1950: AAS 42 (1950), tr. 256. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. 1 Ts 5,19 và 1 Ga 4,1. [↑](#footnote-ref-8)
9. *Epist. ad Diognetum*, 6: xb. Funk I, tr. 400; x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Mt.*, Bài giảng 46 (47), 2: PG 58, 478, về men trong bột. [↑](#footnote-ref-9)